

MỤC LỤC

THÁNH ĐỨC CHƠN TRUYỀN TRUNG ĐẠO

1)	Khai Kinh (Khương Thái Công)	3
2)	Thánh Tựa (Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch)	4
3)	Mừng Kinh	7
	(Ngũ Nhạc Sơn Thần, Lê Sơn Thánh Mẫu, Đông Phương Lão Tổ, Quan Thánh Đế Quân, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Khương Thái Công, Diêu Trì Kim Mẫu, Bạch Hạc Đồng Tử, Thái Thượng Đạo Tổ, Khổng Thánh Tiên Sư, Thích Ca Mâu Ni Phật, Lý Thái Bạch, Quan Âm Như Lai, Gia Tô Giáo Chủ, Khương Thượng Tử Nha, Di Đà Phật Tổ, Hồng Quân Lão Tổ, Tề Thiên Đại Thánh, Ngô Đại Tiên, Nguơn Thử Thiên Tôn, Thông Thiên Giáo Chủ, Thập Bát La Hán, Chuẩn Đề Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Nhiên Đăng Cổ Phật, Nam Cực Chưởng Giáo, Xích Mi Lão Tổ, Quỷ Cốc Thoàn Sư, Ngọc Đảnh Chơn Nhơn, Linh Bửu Đại Pháp Sư, Vân Trung Tử, Lục Yểm Chơn Nhơn, Xích Tinh Tử, Quán Thành Tử, Huỳnh Long Chơn Nhơn, Liễu Nhứt Chơn Nhơn Tôn Tẫn, Trương Vĩnh Ký, và chư Phật Tiên Thánh)	
4)	Chơn Lý Của Vạn Linh Sanh Chúng	51
	(Động Đình Hồ Tiên Trưởng)	
5)	Dại Khôn (Di Lạc Tiên Quang Phật)	56
6)	Đức Tài Tương Đối (Vô Danh Tiên Trưởng)	62
7)	Tự Do, Bình Đẳng (Vô Danh Tiên Trưởng)	66
8)	Con Đường Kinh Nghiệm (Vô Danh Tiên Trưởng)	70
9)	Thuyết Đối Thay Tư Tưởng (Vô Danh Tiên Trưởng)	74
10)	Hướng Đạo Tam Kỳ (Lý Thái Bạch)	77
11)	Minh Cảnh Chiếu Trần (Vô Danh Tiên Trưởng)	81
12)	Thiên Cơ (Lý Đại Tiên)	85
13)	Thuyết Pháp Mê Hồn (Vô Danh Tiên Trưởng)	89

14)	Hình Nhi Trung Học (Thái Thượng Lão Quân)	95
15)	Hành Đạo Tịnh Luyện (Ngô Đại Tiên)	101
16)	Chơn Lý (Nguyệt Tâm Chơn Nhơn)	104
17)	Duy Tâm, Duy Vật (Vô Danh Tiên Trưởng)	108
18)	Đại Đồng Tôn Giáo (Vô Danh Tiên Trưởng)	112
19)	Thuyết Tự Do Tín Ngưỡng (Lý Thiên Vương)	116
20)	Từ Bi, Bác Ái, Công Bình, Thủ Tín	128
	(Vô Danh Tiên Trưởng, Lý Thái Bạch)	
21)	Đạo Đức Với Văn Chương	140
	(Hậu Sư Chí Thánh Trương Vĩnh Ký)	
22)	Quy Nguyên (Chí Thánh Saint Jean)	146
23)	Dưỡng Tánh Tôn Tâm (Văn Thù Bồ Tát)	147
24)	Xả Thân Cứu Thế (Quan Thánh Đế Quân)	152
25)	Đào Luyện Tinh Thần (Quan Thánh Đế Quân)	154
26)	Thuyết Nữ Đạo Hòa Minh	157
	(Thánh Nữ Jeanne D'Arc)	
27)	Đạo Nhứt Thường Hành và 28 bài Giới Kinh	164
	(Lý Giáo Tông)	
28)	Chư Bồ Tát và Chư Tiên Dạy Đạo	183
	(Đạo Hạnh Chơn Nhơn, Chuẩn Đề Bồ Tát, Cù Lưu Tôn, Thanh Hư Đạo Đức Chơn Nhơn)	
29)	Hội Bàn Đào Tiên Nữ	193
	(Đào Hoa Thánh Mẫu, Vân Hương Thánh Mẫu, Thanh Hoa Thánh Mẫu, Lê Sơn Thánh Mẫu, Tây Vương Thánh Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu)	
30)	Lý Giáo Tông Dạy Đạo	208
31)	Hội Bát Tiên (Bát Tiên)	212
32)	Mừng Kinh Kết Liễu	226
	(Bạch Hạc Đồng Tử, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Diêu Trì Kim Mẫu, Quan Thánh Đế Quân, Quan Âm Như Lai, Lý Giáo Tông, Khổng Thánh Tiên Sư, Thái Thượng Đạo Tổ, Phật Tổ Như Lai)	

KHAI KINH

Hạ ngươn Đạo giáo thất truyền,
Sách kinh sai biệt mối giềng lợt phai.
Tam Kỳ vâng chiếu CAO ĐÀI,
Ban Kinh Thánh Đức chỉnh bày hậu sanh.
Răn bỏ dữ, dạy làm lành,
Chơn truyền, triết lý minh rành độ nhơn.
Mong nhờ Thượng Phụ ban ơn,
Trần gian hòa hiệp thượng ngươn Tam Kỳ.
Kinh mâu cứu chúng hồi quy,
Minh chư giáo lý thông tri thánh truyền.
Thế gian kính trọng khẩn nguyện,
Lòng thành kính tụng tâm thiền hôm mới.
Sớm hôm kính Phật thờ Trời,
Noi gương đạo đức kính lời Thánh ngôn.
Cầu xin quyền phép CHÍ TÔN,
Khai tâm trí huệ mở hồn vạn linh.
Mậu Dần xuân cảm khai kinh,
Mẹo ngoạ Ngũ nhựt, thời thìn Kỳ Sơn.
Môn sanh đảnh lễ mong ơn,
Hương xông trầm đốt Lão hườn thỉnh Tiên.
Hội đồng đạo lý giáo truyền,
Dặn lòng thủ lễ chớ riêng tấc thành.

KHƯƠNG THÁI CÔNG

THÁNH TỰA

Thi

LÝ triết chơn ngôn độ chúng sanh,
THÁI dương chiếu ánh cứu nhưn lành,
BẠCH minh lời ngọc truyền tam hội,
Giáng điển huyền vi chỉ dạy rành.

Thi

TỰA đề giảng giáo Đạo cao thâm,
KINH sách chơn ngôn triết học tầm,
THÁNH chỉ hạ nguơn truyền vạn đời,
ĐỨC thành tu niệm chỉ chơn tâm.

Thi

Dở cuốn Kinh ra dạn lấy lòng,
 Định thần suy nghĩ đọc cùng trong,
 Máy linh mô tả người tu học,
 Học xét cho rành chỗ sắc, không.

Đại Đạo Tam Kỳ hạ nguơn cứu thế là một Chơn Giáo hợp cả giáo lý tinh vi của vật chất và tinh thần, của khoa học và đạo đức từ xưa đến nay mà tựu thành một bản thể nguyên để tỏ cặn lý của máy Tạo, cơ Trời. Thiên lý và nhưn tâm đã cách xa với màn bí mật, nên nơi Thiên lý muốn cảm ứng nhưn tâm thì nhờ quang điển giáng linh. Còn ở chỗ nhưn tâm muốn được giao cảm với Thiên lý, thì nhờ lòng thanh, trí định, tin tưởng cầu xin mới đặng.

Nay đời đã trải qua một con đường khá dài, từ thượng nguơn, trung nguơn cho đến hạ nguơn này, thì đã phai lợt chơn truyền, các tôn giáo từ xưa đã trải qua thỏ lặn ác tà, cồng dâu hóa bể, nhân tâm thay đổi, Chơn lý sai biệt, nên làm cho con người không biết đâu chánh, đâu tà, tin càng nghe bướng, mà sanh ra lối chia rẽ bản ngã, tư tâm. Ở nơi khoa học, đạo đức, văn chương cũng vì trào lưu đổi biến, hoàn cảnh đẩy đưa, tuy là có các bậc Thánh trước, Hiền xưa để kinh truyền điển, mà cũng phải chịu tam sao thất bổn, ai phiên dịch thì lấy theo ý mình mà truyền lại.

Lần lần cho đến hạ nguơn này, giáo lý suy đồi, nhờn luân bại hoại, bởi vậy nên chúng sanh còn thấy các tôn giáo duy trì lại đó là do nơi khuôn viên tập tục, chớ không phải là tâm lý chuẩn thẳng.

Nay **CHÍ TÔN** giảng thế hoàng khai **ĐẠI ĐẠO** thì cũng phải dùng theo các giáo lý mà canh cải mấy chỗ lạc lầm sai biệt. Đáng **CHÍ TÔN** đến đặng Ngài nhìn các tôn giáo từ xưa là những phương pháp giáo hóa của Ngài, tùy theo dân trí ở thế gian.

Các tôn giáo từ xưa cũng như một tòa nhà cũ kỹ trải bao tuế nguyệt phong sương, tường xiêu cột ngã. Nay Chí Tôn đến dựng lại, cái nào còn thì dùng, cái nào hư thì bỏ, lấy lý tưởng tuyệt đối của loài người mà tạo nên một cái Đài Cao để giao thông cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới.

Các kinh sách thuộc về cơ bút mà có từ khai Đạo đến giờ cũng khá nhiều, chí lý thì: Thánh Ngôn Hiệp

Tuyển, Thánh Đức Chuyển Mê, Thánh Đức Chơn Kinh, Đại Thừa Chơn Giáo, v.v.

Tuy rằng có cơ truyền hiện hữu, mà như đạo còn lắm, nhiều kẻ thiếu căn thiếu đức hiểu không rõ chỗ yếu lý của Thánh Ngôn mà phải đem thân truy lạc. Nay đến thời kỳ quyển **THÁNH ĐỨC Thứ Ba** ra đời thì Đấng CHÍ TÔN dạy Lão phải sắp đặt Thế Đạo và Thiên Đạo để làm tiêu chuẩn cho kẻ tu hành.

Hỡi chúng sanh! Nghe Kinh mà tu, xem Kinh mà hành Đạo thì mới đặng kết quả đến chỗ **THÁNH ĐỨC**, bằng xem Kinh mà để trau ngôn, xảo ngữ, thì khuyên nhưn sanh khá sửa lấy mình rồi sẽ xem Kinh.

Quyển Kinh nào mà gọi là Thánh Ngôn, thì khi ban xuống phải nhọc công, nhiều kẻ nguyện cầu có Thần Tiên bảo giám, nên xem Kinh mà chẳng trọng thì bị quả báo không sai.

Thi

Quanh quần văn chương cũng mấy hàng,
Lần tìm đạo học luống mơ màng,
Biết tu khá nhớ nơi tâm trí,
THÁNH ĐỨC KỶ BA dạy rõ ràng.

LÝ THÁI BẠCH

NGŨ PHỤNG KỶ SƠN

Mùng 4 tháng 2 Mậu Dần (05-3-1938)

MỪNG KINH

Thi

NGŨ hành vận chuyển máy âm dương,
 NHẠC quá KỶ SƠN rõ bốn phương,
 SƠN đánh tiếng đờn khe réo rắt,
 THẦN linh độ thế lúc tai ương.

Chào chư hành sự, mừng Chủ Tịnh.

Thi

Vành trăng lấp ló cảnh Tây Đài,
 Nương chốn quang hà nửa tỉnh say,
 Đưa khách cứu đời lo THÁNH ĐỨC,
 Giúp người độ thế lánh trần ai.
 Kỳ Sơn đã nổi rừng cao thấp,
 Ngũ Phụng gà kêu khỉ lại bay,
 Nghĩ nổi quang sơn mà não dạ,
 Thương đời có biết tỏ cùng ai? (Cười...)

Chúng Thần được lệnh PHỤ HOÀNG rằng chư hiền thọ mạng đến cao sơn mà ra quyển Kinh Vàng, lấy làm vui mừng cho vạn loại. Vậy nên phải ra tay giúp hộ, khi lên núi dất dùi, thấy chư hiền nắng nung khát nước, dất lại giếng Tiên để đỡ lòng cơn nóng nực, không biết chư hiền có nhớ chăng? (Cười...)

Thi

Một trận mưa bay rửa sạch trần,
 Ai đời hữu phước ngộ mưa xuân,
 Mưa xuân huyền diệu Kinh Trời bố,
 Điển lực thần linh phước thọ ân.

Chúng Thần đón chư hiền, nường chòm mây bạc thấy đặng sơn khố nhọc muốn mưa mát đỡ đường, ngặt hành lý quá nhiều nếu mưa e bất tiện, nên dặt cho nước uống mà huồn mưa lại sau. Sự mưa chư hiền đừng tưởng rằng chúng tôi muốn mà được. Vì có lệnh ra Kinh nên **CHÍ TÔN** hạ chiếu cho mưa đặng khử trước, cho điển quang chiếu xuống, các Thần Tiên dễ giáng điển ra Kinh. Vậy hôm nay chúng Thần rất mừng chư hiền đến đây, chúng Thần xin tặng lòng giúp đỡ, kẻ Tiên người tục, dầu vậy mà chúng Thần không nệ khó khăn.

Chúng Thần xin chào chư hiền. Cầu Lê Sơn Thánh Mẫu ngự cơ.

(Tiếp điển:)

Thi

LÊ hoa xuân đến nở màu tươi,
SƠN đánh thung dung phân sự đời,
THÁNH bút lần đưa cầu huấn dụ,
MẪU nghi bố điển cứu trần vơi.

Mừng chư sĩ tử phụng hành Thiên mạng.

Thi

Cao sơn ao ước bấy lâu nay,
 Kinh báu độ nhơn có những ngày,
 Thánh lĩnh khó khăn mà sử trọn,
 Đấng sơn lao khổ cũng thừa sai.
 Mấy tầng mây bạc về sơn đánh,
 Một dạ lo xong chẳng hệ nài,
 Khen trẻ chí thành cùng vạn loại,
 Khuyến lòng gắn bó chớ dừng phai.

Chư sĩ tử khá an tâm hành sự. Vả nghĩ rằng: cơ Tạo Hóa vẫn xây, cuộc trò đời biến đổi, người khôn hơn vật là trọng chỗ tinh thần, lo cho đại đồng thế giới, chớ tranh nhau sống, rồi giành giựt nhau, giàu lo sung mặc sướng, thì nghĩ ra với vật có khác nào. Một mai gió mạnh mặng hoằng, tuổi đời sớm khuất, thì ô hô một nắm xương tàn, còn biết đâu gọi rằng vinh hay nhục!

Vậy cũng do nơi tiền duyên và cũng nhờ có chí tâm của chư sĩ tử mà đến đây ra Kinh cứu thế Kỳ Ba, vì mạng lĩnh và chưởng quyền của THÁNH MẪU nơi này, nên ngự bút tỏ bày đôi lời minh bạch. Mẹ sẽ cho Ngũ Nhạc Sơn Thần giúp đỡ chư sĩ tử đặng bình an hành sự. Mẹ ban ân chư sĩ tử.

(Tiếp diễn:)

Thi

Vui thay đệ tử lập công dày,
 Cứu thế Kỳ Ba tỉnh giấc say,
 Luyện phép âm dương diu chúng khổ,
ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ giáng hôm nay.

Mừng chư sĩ tử, chào chư đệ tử.

Hôm nay **LÃO TỔ** lâm đàn để mừng chư đệ tử
đặng đặng sơn bình an vô sự và dạn dò ráng chí công
lo cho nên danh phận một vị học trò Tiên hưởng Đạo
lúc Tam Kỳ.

Bài

Trò nên Thầy cũng vui lòng,
Thời kỳ cứu thế đại đồng ráng lo.
Đá lăn rừng thẳm lần dò,
Trèo lên sơn đảnh vì pho Kinh Vàng.
Chim kêu vượn hú khắp ngàn,
Xuân cây thay lá cội tàn sơ rơ.
Đêm dài quỳ trước điện thờ,
Vì đời trò phải quá giờ chiêu an.
Kiền Khôn Máy Tạo khó bàn,
Chí công thì thấy rõ ràng chẳng sai.
Trò ôi! gắng chí công này,
Có công mài sắt có ngày nên kim.

Khá tiếp điển Quan Thánh Đế Quân. Lão xuất cơ.

(Tiếp điển:)

Thi

QUAN hòa cơ chuyển pháp huyền vi,
THÁNH ĐỨC CHƠN KINH rẩy mấy kỳ,
ĐẾ đạo hoàng khai quy thiện đức,
QUÂN thần sắp đến hội trường thi.

Lão chào chư sĩ tử, hôm nay Lão đặc lệnh giáng đàn
mừng pho **THÁNH ĐỨC CHƠN KINH Thứ Ba** này.
Chư hiền sĩ sanh trưởng dưới quả địa cầu 68 này, phải

do luật định mà tiến thủ đến ngôi Thần Thánh Tiên Phật. Vậy hôm nay chư sĩ tử đắc linh thượng đẳng Ngũ Phụng Kỳ Sơn lo hành phận sự, Lão chấm công cho.

Thi

Thánh Đức Chơn Truyền mượn bút cơ,
 Chuyển mê sanh chúng quá giang bờ,
 Đò Tiên đón rước ai người thiện,
 Đạo chánh chờ đưa kẻ đạt thơ.
 Quy hội tâm thành do đức nguyện,
 Phục tùng nghĩa đạo bước kịp giờ,
 Nhấn nhẹ trần cấu noi chơn pháp,
 Đồng chung hiệp hòa trở lại sơ.

Vậy Lão hộ đàn nơi điện hằng bữa, chư sĩ tử thủ lễ trầm hương xông đốt, rượu trà sắp đặt. Lão hộ đàn. Xuất cơ.

(Tiếp diễn:)

Thi

NGỌC bút **Kỳ Tam Thánh Đức** truyền,
HOÀN[G] cầu Thầy muốn Đạo quy nguyện,
THƯỢNG hành hạ hiệu bòn âm chất,
ĐẾ mạng tu minh giữ tánh hiền.
Chuyển máy hành tàng cơ cứu thế,
Khai đường chánh giáo độ nhân duyên,
THÁNH danh bố trẻ nhưn gian phược,
ĐỨC cả Ngọc Hư chấm phước biên.

Thầy các con, Thầy mừng các con.

Các con nghe: Cầm cơ Tạo Hóa, sửa máy âm dương, khắp địa cầu đều phải tuân hành, trong vạn loại thủy vâng Thiên Lý.

Than ôi! Đúng hạ nguơn, hoàn cầu sắp đến lúc tang thương cuối cùng nguơn hội. Thầy chẳng nở ngồi nơi Kim Khuyết mà coi cuộc thế điêu tàn, vạn linh khốc hại, mới chuyển cơ khai Đạo giáng điển Đông phương, cây phép huyền vi hoằng dương chánh pháp, để sửa máy hành tàng, dựng đời Thượng Cổ. Máy năm trường nhọc công khai giáo khổ dạ vì con. Thương là thương một điểm chơn linh, sốt chia xuống thế mà chẳng về. Cảm là cảm hoạn nạn hầu kê đao binh sắp đến, biết đâu rồi các con cái của Thầy phải làm ma không đầu nơi chốn sa trường, gửi xương vào vòng tên đạn! Hoặc cơ vận hành biến chuyển, thương hải tang điền, cồn dâu hóa bể, rồi anh linh của các con cái Thầy không nơi nương dựa, nên khai Kinh đàn lập hội, cất chùa phổ độ. Chư Tiên Phật không ngồi yên, với Thầy giáng điển đầu này, xuống cơ đầu nọ, đặng độ rồi sanh linh hội đầu thị nạn. Thiệt là công cao mạt trắc, phúc tải vô cùng!

Nhưng than ôi! Càng thương hại cho sanh linh chừng nào thì càng thấy sanh linh biến chuyển chối Thầy chừng nấy! Làm cho có nhiều khi chư Tiên Phật xin Thầy bế Đạo diệt đời, mà Thầy không nở để cho các con vùi lấp dưới bãi tha ma, nên mới **Hội Quần Tiên** đặng ban Kinh **THÁNH ĐỨC**, để cứu độ những con nào thiệt hành Kinh Thánh mà phản bổn hườn

nguyên, còn lại bao nhiêu con cường ngạnh thì Thầy cũng cam lòng mà cho xuống dưới luật Thiên điều hành phạt.

Các con ôi! Vì các con mà Thầy biết bao lần thương xót, nơi Hội Quần Tiên, Thầy phải rơi châu đổ lụy để khẩn cầu cứu độ các con. Các con bao nỗ ỷ tài hay mà quên thừa ơn Thầy, cậy sức giỏi mong lướt ra ngoài vòng Thiên lý. Các con khá cục cung tận tụy để thiệt hành Chơn Giáo Thánh Kinh, hầu bước đến đài sen. Thầy rất vui mà trông các con trở về ngôi vị.

Một thời kỳ chuyển Đạo để lừa lọc kẻ nguyên căn, các con chớ tưởng rằng: trể đồ nầy đi đồ khác, một cuộc tuần huần sáu vạn năm đặng đặng! Sách rằng: Lục Vạn Dư Niên..., nếu cuối cuộc tuần huần nầy mà các con theo không kịp cơ mầu máy Tạo, thì chờ cuộc tuần huần khác, họa chẳng đã ra tro mạt bao giờ! Thầy thấy lắm đau xót cho các con, cảm động cho các con, các con thái quá và bất cập, chưa mấy trẻ chấp trung. Cũng vì thương yêu các con nên quyết vén màn bí mật thiêng liêng cho các con hiểu sớm, mà ngờ đâu nó làm đường đục vọng cho các con, chịu khổ não với Đại Thừa Chơn Giáo! Quyển Đại Thừa là Thầy chỉ ý cho các con tu phải lập công bồi đức, tiêu quả tiền khiên, giúp đời làm cho ra người chí thiện.

Trong lúc hành sự cần phải tham thiền nhập định giao cảm cùng Thầy. Nào hay đâu sửa lòng tập tánh, độ thế lập công các con không làm, mà các con lại muốn thành Tiên đắc Phật. Khác nào cái thang 12 nấc

mà các con muốn leo một bước đến tận trên chót, có thể nào mà lên cho đặng? Thầy hỏi các con thành Tiên để làm gì? Hay là thành Tiên rồi mới cờ vây, chiều rượu cúc, sớm đạo rừng đông, chiều qua bắc hải, như kẻ hoang du kia vậy?

Làm Tiên khó lắm con ôi!

Lo cho vạn loại dễ ngồi được đâu.

Vậy các con đừng lầm tưởng rằng cái tu ấy mà thành. Cơ mầu Thầy chẳng vị.

Đứa không tu thì đem danh lợi nhồi đầy trí não; đứa có tu, dục vọng chẳng lo lường. Ôi! Biết chừng nào mà Thầy ngồi yên với vạn loại, để vui thấy đất Thuấn, trời Nghiêu? Khi Thầy đến mà dạy đây, có Phật Tiên hộ giá theo Thầy biên chép những lời này vào “Tàng Thơ Bửu Viện”. Nếu các con không nghe lời, sau đừng than trách.

Thi

Chạnh dạ thương con xuống thế trần,
 Cứu về cho đủ trẻ nguyên nhân,
 Đưa gương trí huệ chiếu phong hội,
 Rọi đuốc từ bi sáng ánh gần.
 Chí sĩ hiếu hiền do hiếu tử,
 Cải tâm oán phụ oán kỳ thân,
 Linh quang một điểm trau giồi láy,
 Chẳng đặng Phật Tiên cũng Thánh Thần.

Thần ban ân các con, Thầy thẳng.

(Tiếp diễn:)

Thi

KHUÔNG tiếp linh cơ hóa động kỳ,
THÁI dương lối mọc trước đàn thi,
CÔNG minh Thánh bút ban hồng huệ,
Giáng chĩnh cơ đàn khá thức tri.

Lão chào chư sĩ tử, khá thành tâm, bước đường còn dài, sự hành lễ phải cho nghiêm chỉnh, phải biết huyền linh cơ chuyển vận. Thôi Lão đấng trung giới. Tiếp giá **Mẫu Hoàng** ngự linh bút.

(Tiếp diễn:)

Thi

DIÊU tòa sắp soạn giá loan xa,
TRÌ ngự vầng mây xuống đánh hòa,
KIM bút sắc ban đời tỉnh mộng,
MẪU ngôn nào nệ bước đường xa.
VÔ vi Đạo chuyển Kinh Vàng sắp,
CỤC Lạc hồi nguyên ở trẻ già,
TỬ thử pháp linh chưa đặng rõ,
TÔN minh Thánh Đức phục san hà.

Mẹ mừng chư sĩ tử. Hôm nay Mẹ tiếp đặng chiếu **CHÍ TÔN** sắp phê ngự bút.

Nầy các con nữ phái nghe dạy: Cuộc âm dương biến động, cơ vũ trụ thay hình, cuộc trần hoàn muốn tường lửa dục tam canh, đường Thiên Đạo một lòng lo tấn bước. Đã mấy năm trước, huyền linh cơ bút chuyển khắp đông nam, chư Phật Thánh Tiên Thần mượn điển huyền linh cứu đời thảm khốc. Thương thay cho các

đẳng chúng sanh, lầm tưởng tu hành do nơi tư tâm rồi giành giựt với nhau về cơ tấn hóa. Thế nào chẳng có sự phân chia, nên chi Đức CHỈ TÔN sắp hạ bộ Kinh Vàng đưa người từ chỗ mê tín tới con đường thoát tục, tâm nẻo vô vi chánh pháp.

Nầy các con phải biết nương theo cơ vận chuyển mà tuần tự thành tâm tín ngưỡng mới đạt bản vô trần. Nẻo quan san diệu viển có Thánh Thần phò hộ, đừng giải đãi mà phải bị luân trầm nơi đường danh bả lợi. Cửu nhị ức nguyên nhân đã mấy phen Mẹ đây thúc hối, chốn Diêu Cung hằng xem càn liên chi ứng dạng hay rụi tàn!

Nhơn loại chẳng hiểu rồi vương theo tứ tường bốn vách. Bốn Thánh Kinh nầy các con nữ phái phải tâm triết học siêu hình đặng giải thoát cảnh trầm kha, nương chơn Già hồi ngôi cực vị. Hãy biết rằng cuộc biến thiên sắp cận kề, nào nước lửa, nào đao binh, khí cụ của vật chất tranh đấu diệt lẫn, thế giới sau đây gặp cảnh thiên tân nước tràn khổ lụy, chừng ấy nhơn nhơn mới tỉnh giấc hoàn lương hồi đầu hưởng thiện.

Thảm thương cho nữ phái chẳng biết chi là căn cứ, đành mãi mãi tấn bộ theo lối tân thời, lần lựa trên thế cảnh gập ghình, tu rồi lại ngã, thế nào lánh khỏi đao binh tai nạn. Còn lại những hạng tu theo đường dục vọng, còn lại những trẻ mượn am vân, cây tịnh trường làm căn bản, mượn nâu sông đạm bạc kinh sớm kệ chiều, còn lại những con biết xả thân giúp đời giải thoát ra ngoài vòng mộng ảo.

Vì thế mà sự phồn thịnh của vật chất hết buổi duy trì, lọc lừa con đường chánh mạch, vạn bang ngày sau đây lần tầm theo mỗi pháp chánh chơn truyền là CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO.

Thi

ĐẠI ĐẠO phát khai đã mấy lần,
Thảm thương chân tánh ở nơi trần,
Bào thai tá mẩu căn duyên trước,
Nhơn quả trả xong hết nợ nần.

Các con, Mẹ đến phê chuẩn Thánh Đức Chơn Kinh này cho các con đặng tâm thành tìm học CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO, tầm theo nẻo thoát tục siêu phàm.

Thôi các con tiếp giá TAM GIÁO ngự đàn y phê THÁNH ĐỨC. Mẹ hồi Diêu Cung.

(Tiếp diễn:)

Thi

Hộ phò Tam Giáo giáng cơ linh,
BẠCH HẠC báo tin trước động huỳnh,
Cấp chỉnh y đàn trong nội điện,
Xe loan Tam Giáo giá đăng trình.

Tiểu Thánh mừng chư phận sự. Khá tiếp giá, xin kiếu.

(Tiếp diễn:)

Thi

THÁI bình chưa đặng phải truyền Kinh,
THƯỢNG trí lo tu phục tánh tình,
ĐẠO pháp duy tâm kỳ đặc ngộ,

TỔ truyền diệu lý, lý chơn minh.
Giáng lai cơ bạch ban lời hảo,
Phê chuẩn nhờn gian thức lý huỳnh,
Thánh triết cao văn noi đức tuệ,
Kinh mâu học hỏi máy huyền linh.

Vậy Thầy giáng hạ phê bộ Kinh Vàng, khuyên nhờn gian, các tôn giáo đến thời kỳ mật pháp, nên Đấng Tạo Công phục kỳ hạ ngươn này hối giục nhờn sanh tâm theo nẻo chánh đạo.

Thầy ban ơn lành cho chư sĩ tử, có **KHỔNG TỬ** lâm đàn, thành tâm tiếp giá.

(Tiếp diễn:)

Thi

KHỔNG Giáo Nho phong lập thượng đời,
THÁNH Kinh truyền sửa cuộc trần với,
TIÊN ban bút nhiệm Trung Dung học,
SỬ đệ đồng chung tạo thế thời.

Thầy mừng chư sĩ tử.

Thi

THÁNH mạng tam gia hội sắc khai,
ĐỨC công bền lập chí nào phai,
CHƠN truyền bủa khắp năm châu ngộ,
KINH tụng đọc ra hết mộng hoài.
Ba hội giáo đời xao xiếng mãi,
Pho Kinh triết lý biết bao ngày,
Thành trung nam hưởng ân từ huệ,
TỰ lý huyền cơ nhớ sĩ tài.

Vậy Thầy thượng ỷ, tiếp **Như Lai** ngự.

(Tiếp diễn:)

Thi

Tây Á đông nam ngộ Đạo vàng,
Phương duyên thoát tục độ đời an,
Giáo khai Phật Đạo như Đông Độ,
Chủ ý Tam Kỳ đến niết bàn.
THÍCH Giáo độ hồng ân giáo lý,
CA như loại đặc khải thanh hoàng,
NHƯ minh tâm lý tu đồng lạc,
LAI đáo Tây Thiên hưởng phước nhàn.

Thầy mừng chư môn sanh. Lành thay! Lành thay!
CHƠN KINH THÁNH ĐỨC ban bố năm châu bốn
 biển đều ngộ cảnh niết bàn, quy đời thiện đức.

Từ đây noi theo pháp chánh tâm hiệp nhưt môn, thế
 gian hữu hạnh tấn bộ trên nẻo Đạo Trời.

Thi

Nam Việt mấy phen phát chuyển hòa,
 Tinh thần học hỏi đến Long Hoa,
 Đời xem khổ khốc vòng danh lợi,
 Đạo vượt chúng sanh thoát ái hà.
 Bửu pháp hậu lai châu báu giữ,
 Chân truyền nayặng vẽ âu ca,
 Thái Sơn nhạc trời non Kỳ Phụng,
 Hội hiệp Thần Tiên giáng điển lò.

Hự:

Điển lòa che phủ khắp trời đông,
 Nhuận rưới chúng sanh bước cảnh Bồng,
 Chủng loại giang qua đò giác ngộ,

Tây phương có Phật cứu minh tông.
 Hòa an diệu lý ba miền thức,
 Chuyển động năm châu bốn cõi thông,
 Trượng bút Thánh Kinh phê Giáo Hội,
 Tam môn phước nhuận cảnh Huyền Khung.

(Tái cầu:)

Thi

LÝ Đạo giải phân phải hiểu tường,
THÁI bình cứu chúng buổi tang thương,
BẠCH minh chơn giáo cơ truyền thánh,
Giáng lệnh mừng pho bốn đức chương.

Mừng chư sĩ tử.

Thi

Phật Tiên chẳng nệ xuống phạm gian,
 Vì xót chúng sanh cuộc thế tàn,
 Dâu bể hóa cơn đời biến động,
 Non đời vật đổi thể mưa chan.
 Hỡi ai sớm biết xem thời thế,
 Thế nhớ quày đầu lại niết bàn,
 Đạo Đức phải tu rồi mới thấy,
 Chớ nên vì khổ lại than van.

Thi

Xuân thanh **QUAN**[G] điển chiếu trần gian,
 Thánh Đức **ÂM** linh cứu thế tàn,
 Bút ngọc **NHƯ** nhiên truyền vạn đời,
 Trần ai **LAI** đáo Đạo huy hoàng.

Thi

Nâu sông giải thoát cõi sâu ai,
 Nương chuỗi từ bi đến Phật đài,
 Xá lợi quyết đem đời đến Đạo,
 Mâu ni vượt độ, đỡ nên hay.
 Du hành địa phủ âm hồn cứu,
 Lãnh mạng trần gian lựa kẻ tài,
 Tam Giáo chí kỳ quy nhứt bản,
 Nhơn sanh nhuần gội chẳng nên sai.

Bần Đạo chào các trò, có **Quan Đế** ngự.

(Tiếp diễn:)

Thi

Ngoài rừng **QUAN** quả tiếng hoàng kê,
 Trong động **THÁNH** kinh hội lệnh triều,
 Hành sự **ĐẾ** công trò khá lập,
 Phước lành **QUÂN** tử sở danh nêu.

Thi

Phong tục đổi đời sái thánh nhơn,
 Thường luân chẳng đặng hiệp tuần hườn,
 Chỉ ư chí thiện đời bao đặng,
 Minh đức tâm dân Đạo khó hơn.
 Cám đội Hoàng Thiên truyền thánh bút,
 Xót lòng sanh chúng chẳng gìn ơn,
 Kỳ Ba tế độ mau đời gót,
 Đến chốn đài sen lóng tiếng đồn.

Cười... Các trò khá thành tâm kính lễ **Gia Tô** ngự
 bút.

(Tiếp diễn:)

Thi

Ngôi Hai **GIA** phước bất gia tài,
 Phổ hóa **TÔ** truyền đạo Thánh khai,
 Hồng thập **GIÁO** linh Nam Thiện lập,
 Cứu nhưn **CHỦ** định Đạo Cao Đài.

Mừng các trò.

Thi

Cuộc thế nhộn nhàn nẻo phú quan,
 Nghĩa ơn, trung hiếu đã điêu tàn,
 Từ xưa thập tự còn rơi máu,
 Nhắm lại Tam Kỳ cuộc khói chan.
 Phước đại Huyền Khung ân xá độ,
 Đức kinh Tam Giáo bát tâm hàng,
 Cơ linh khá nhớ gìn chơn lý,
 Đạo chánh nên tu chớ luận bàn.

Bần Đạo chào các trò, cầu **Khương Thượng** ngự.

(Tiếp diễn:)

Thi

KHƯƠNG thối thái bình phước lộc khanh,
THƯỢNG đài thần hội chốn trung thành,
TỬ sanh cứu chúng lần tên đạn,
NHA thảo còn nêu cuốn sử xanh.

Thi

Cử khúc “Đả Thần Gậy” chống sang,
 Huyền linh phép nhiệm khó mà bàn,
 Hưng Châu ai biết lòng ganh Kiệt,
 Diệt Trụ khó lường dạ mển Thang.
 Khí số nhưn sanh còn lận đận,

Khiến nên Tiên Phật xuống trần gian,
 Đông nam phước nhuận kỳ nguơn hội,
 Nắng hạn mưa phùn đặng nước chan.

Cười... Các trò khá thành tâm đặng Lão đi động
 phủ thỉnh Tiên hội đàn chỉ giáo.

(Tái câu:)

Thi

DI giáng chơn kinh thánh mạng truyền,
ĐÀ linh thiên lý phước như nhiên,
PHẬT minh bút thánh cơ huyền diệu,
TỔ khẩu Phật môn lý diệu huyền.

Chào các trò.

Thi

Diễn quang thế kỷ chủ CAO ĐÀI,
 Năm trọn chơn truyền cứu thế sai,
 Pháp chánh nơn gian hồi thị ngạn,
 Chơn truyền chủng loại chơn người hay.
 Bình minh ánh nhật nam phương chiếu,
 Phúc đặng tam gia mới gọi ngay,
 Thánh triết minh luân hồi dĩ mạnh,
 Pháp hoa phúc tải hội CAO ĐÀI.

Bần Đạo đến đây mừng bốn Kinh vàng. Vậy khá
 thành tâm tiếp giá, Bần Đạo lui.

(Tiếp diễn:)

Chơn kinh **HÔNG** phước thúc đời qua,
 Thánh Đức **QUÂN** ân hội nhứt gia,
 Nơn chúng **LÃO** lai tầm học biết,
 Chuyển mê **TỔ** khẩu dựng nam hòa.

Thầy mừng các đấng nhơn sanh.

Thi

Văn minh Đạo giáo dựng non sông,
 Khá thức nhơn gian hiệp chánh tông,
 Thiện mỹ đời Nghiêu ân phúc tải,
 An bình Thuấn nhứt đáo non Bồng.
 Vầng trăng chói rạng lò tia sáng,
 Ánh nhứt chiếu soi điển lộ cùng,
 Nam bắc đến đây minh tỏa khúc,
 Đờn rao khải ngộ vận hanh thông.

Vậy khá thành tâm tiếp điển, Thầy ban ân hồng các
 đấng chúng sanh. Thầy lui.

(Tiếp điển:)

Thi

Công bình **ĐẠI** đức sẽ đặng Tiên,
 Luật pháp **THÁNH** Kinh để hậu truyền,
 Như thử **TÊ** gia quy nhứt thống,
 Nho phong **THIÊN** mạng phụng thừa Thiên.

Tôn Sư mừng các trò.

Bài:

Mừng nay **THÁNH ĐỨC** phổ thông,
 Chuyển mê sanh chúng hiệp đồng nhứt gia.
 Tam ngươn dựng lại một nhà,
 Đào viên hiệp bạn đời tà ngấm coi.
 Thánh Kinh bút nhiệm thức còi,
 Tánh khai phục tánh lần noi Đạo mầu.

Thi

Đạo mầu học đặng mới thanh cao,

Chí sĩ tuân hành thoát bốn rào,
 Bước kịp BÔNG Lai noi chánh luật,
 Đài Cao huấn giáo thoát trần lao.

Bài:

Trần lao có mấy chi nhàn,
 Thành công mới biết Phụ Hoàng ân gia.

Noi theo Thiên mạng một nhà,
 Ngũ chi nguyên bản lẽ mà ngôi yên.

Thi

Ngôi yên tịnh tọa có vui gì,
 Chơn Lý là đường dỗi bước đi,
 Tới nước cờ vây toan xuất pháo,
 Hoàn xe, tấp mã, sĩ bôn phi.
 Tượng hồi cơ thủ liên hòa hiệp,
 Chốt tấn lần đi tới hội kỳ,
 Thời thế biết rồi tua liệu lượng,
 Xả thân vì Đạo mới tu mi.

Khá thành tâm tiếp điển, Tôn Sư kiếu.

(Tiếp điển:)

Thi

Cây tàn **ĐẠI** Việt cây trời xuân,
 Gió đánh **ĐỨC** cao nhứt lối rừng,
 Đá chất **TIÊN** về thâm phép nhiệm,
 Cây chen **ÔNG** tới Thánh Kinh mừng.
 Phủ trường **NGÔ** Việt chung Âu Mỹ,
 Quang sắc **MINH** khai hiệp nhứt trường,
 Từ thử **CHIÊU** hồn trong vạn loại,
 Nhờ may *giáng* tiếp điển khoa văn.

Mừng chư sĩ tử. Hôm nay Bản Đạo đến mừng pho
THÁNH ĐỨC Thứ Ba.

Bài:

Giã từ cõi tạm nhớ hoài,
 Đạo chưa mấy đặng cõi ngoài phổ thông.
 Đời còn lẫn lộn gai chông,
 Thiết tha tài trí không lòng ghé xem.

Thi

Ghé xem Kinh báu tạo đời an,
 Triết luận văn chương tả mấy hàng,
 Kỳ chót Thứ Ba ra dấu để,
 Sau đời hậu thế vốn Kinh vàng.

Bài:

Kinh vàng chuyển phục như tâm,
 Thánh kỳ mật pháp như tâm đảo huyền.
 Thuyền gác lái, Đạo nằm yên,
 Công minh quy luật không kiêng máy Trời.

Thi

Máy Trời sắp dựng tạo Kỳ Ba,
 Cứu chúng đem lên khỏi ái hà,
 Ghé mắt kìa xem toàn đón rước,
 Nắm tay chung hiệp hội như hòa.

Khá thành tâm tiếp điển. Lão lui.

(Tiếp điển:)

Thi

Mạt đời **NGUỒN** hội chuyển khai cơ,
 Hóa chúng **THỈ** chung bước kịp giờ,
 Mối chánh **THIÊN** ban ba giáo hội,

Chơn truyền **TÔN** pháp lập hồ sơ.
Bần Đạo hỷ hỷ chư sĩ tử.

Bài:

Vui mừng thấy bốn Chơn Kinh,
Truyền ra cứu thế hồi minh đạo vàng.
Cảnh trần nắng lửa mưa chan,
Ai người thức giấc mộng hoàng về nguyên.
Vây thành tâm tiếp điển, Bần Đạo xuất cơ.
(Tiếp điển:)

Bài:

THÔNG điệp tới động huỳnh Lão tiếp,
THIÊN sắc phê xuống kịp mừng Kinh,
GIÁO truyền Chánh pháp huyền linh,
CHỦ tâm mới đặng phát minh diệu mầu.
Chào chư sĩ tử.

Bài:

Nay Lão chuyển hoàn cầu phổ hóa,
Dem Kinh vàng truyền bá nơn sanh,
Học coi cho biết nẻo lành,
Hồ sơ Đài Giáo ngọn ngành hòa giao.
Kinh vàng thức tỉnh đời sau.
(Tiếp điển:)

Thi

THẬP vạn lai niên lập lại đời,
BÁT kinh luân chuyển độ trần vơi,
LA hầu anh tuấn chiêu hồn tục,
HÁN thất Nho phong sắc độ người.
Chào chư sĩ tử.

Thi

Hộ phò Hoàng chiếu giáng đông nam,
 Châu chực tây phương lướt đến đàn,
 Nhạc trời trung thiên thanh sắc tự,
 Cấp hành thủ lễ thỉnh Bồ Đoàn.

(Tiếp diễn:)

Thi

Luật hành **CHUẨN** pháp mấy ngàn năm,
 Ca tụng **ĐỀ** châu lướt bệ trâm,
 Nhân sự **BỒ** công nào có rõ,
 Vạn sanh **TÁT** phước khỏi luân trâm.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Lành thay! Lành thay! Nam Việt ngộ kỳ truyền
 giáo. Bồn Kinh Vàng noi dấu, bước lần lên nấc thang
 thoát ngoài vòng cương tỏa.

Bài:

Thương thay nhưn loại phẩm phiên,
 Đỉnh chung cấu xé chơn truyền không lo.
 Thuyền Bát Nhã vòng vo rước khách,
 Đem người lành thông bạch thiên văn,
 Thánh Kinh ba bốn tầm phăng,
 Diệu huyền triết lý cao thâm học đòi.

Thi

Học đòi văn hóa mở tinh thần,
 Đuốc huệ linh uy phưởng phát vân,
 Nhấp nhoáng tam huê nơi Á Việt,
 Lộ hình bồ tát cõi Nam phần.
 Nào ai có rõ Kỳ Ba chuyển,

Sanh chúng hay đâu luật Phật cầm,
Niết cảnh đua tòa liên chiếu rạng,
Tây phang ao trở cá còn nằm.

Bần Đạo xuất cơ.

(Tiếp diễn:)

Thi

Quy đời **VĂN** tập lục Kinh vàng,
Tạo chuyển **THỦ** Nghiêu cỡi Việt Nam,
Biết rõ **BỒ** tâm hành thiện ái,
Đừng mê **TÁT** tội cỡi dinh hoàn.

May thay! Lành thay! Cho xứ Việt Nam đắc hòa
Đạo chánh. Từ Đạo Cao Đài thập niên nhị lẻ, biết bao
nhiều kinh luật truyền ban, nhưng chúng sanh còn mơ
màng nơi cõi phồn hoa.

Nay Thánh Đức Chơn Kinh chuyển tâm người
hướng Đạo, trở nên thiện đức tinh hoa, tinh thần phát
tiết, hầu đạt cảnh hư vô.

Bài:

Tây Phương mượn đóa sen vàng,
Cùng La Hán ngự sơn ngàn Kỳ Sơn.
Phê Thánh Đức cứu hườn linh tánh,
Khai Kinh vàng độ cảnh đời xiêu,
Nước non cây cỏ buồn hui,
Vằng mây ứng dạng Nam triều đắc công.
Bần Đạo thượng ý, tiếp giá Giáo Chủ.
(Tiếp diễn:)

Thi

Chiêu an **NHIÊN** định bá kinh thơ,

Gợi tỉnh **ĐẶNG** kêu trước điện thờ,
 Hoát khái **CỔ** kim gồm chánh đạo,
 Đưa người **PHẬT** quốc phục tâm sơ.

Thầy chào chư sĩ tử.

Lành thay cho Á Việt, hay cho nhân loại tiếp đặng
 bốn Kinh vàng truyền lai cho thế tỉnh. Rất may mắn
 cho vạn linh sanh chúng, nhờ tinh thần đạo đức đặng tu
 thân khỏi đường mê hoặc. Pháp luân thường chuyển,
 nay đã khái chiêu, đường rộng mở.

Bài:

Nơi Tây Trúc tiếp truyền phong điệp,
 Rừng Sắc Trời dự kịp Kỳ Sơn,
 Khai Kinh Thánh Đức khải đờn,
 Rung chuông thức giấc mộng hồn nhân sanh.
 Hào quang chiếu Tam Thanh tựu đánh,
 Nhạc thiền ca rành rạnh chư Tiên,
 Tiếp linh huyền ngự sơn miên,
 Phê y Thánh Đức Chơn Truyền đời coi.
 Ngày giờ đã đến như thoi.

Vậy Thầy ban ân, có Tiên Trưởng ngự.

(Tiếp diễn:)

Thi

Phong Thần **NAM** Bắc, họa đồ treo,
 Nguy khổn **CỰC** tâm Thánh lịnh theo,
 Tiên pháp **CHUỖNG** quyền trao đệ tử,
 Hư linh **GIÁO** huấn độ đời eo.
 Thành tâm *giáng* chứng nơi Bồng cảnh,
 Quyết chí *đàn* trung gió thuận lèo,

Kệ bốn *khai* đường Kinh Thánh Đức,
 Cứu nguy *bút* nhiệm Đạo truyền gieo.
 Bần Đạo chào chư tử sĩ. Khá thành tâm tiếp điển.
 (Tiếp điển:)

Thi

XÍCH buộc làm chi nẻo trước trần,
MI hòa trọng phước chiếu tâm thân,
LÃO lai tiếp lĩnh đấng Huyền Cảnh,
TỔ phục nhân sanh nguyện bước lần.

Hự

Bước lần Thánh Đức đón xem đi,
 Danh lợi có bao số hệ thì,
 Cảnh tạm diễn trò xây tứ khổ,
 Tuồng đời qua lại lăm cơn nguy.
 Đài gương Tiên bút chơn truyền độ,
 Đại Đạo sáng soi Thánh Đức ghi,
 Gió phát ngọn cờ chiêu khách tỉnh,
 Mưa Xuân mát mẻ chốn Sơn Kỳ.

Vậy khá thành tâm tiếp điển, Bần Đạo lui.
 (Tiếp điển:)

Thi

Tang thương **QUI** mị chiến tranh hùng,
 Đạo pháp **CỐC** chuông khải ngộ rung,
 Biến cải **THOÀN** kia kê bến rước,
 Quy đầu **SU** độ chánh Huyền Khung.

Bài

Tiếp cơ Thánh bút khai đề,
 Thức mê ở khách kịp về Bồng Non.

Chơn Truyền lập bút son ghi tạc,
 Chánh Đạo khai liên các phái, chi,
 Lân theo nẻo Đạo Tam Kỳ,
 Quy tông Giáo Hội huyền vi Phụ Hoàng.

Thi

Phụ Hoàng sắp đặt cuộc quy mô,
 Bá đạo vưng theo bức cực đồ,
 Đến buổi ngửa nghiêng rồi sẽ biết,
 Biết rằng Tạo Hóa đã bày phô.

Bài:

Bày phô lý nhiệm trò ôi!
 Nữ nào chẳng học lại ngồi khoanh tay.
 Trần hoàn như lửa cháy mày,
 Đốt tiêu tâm hạnh lại đầy ngục sâu.

Thi

Ngục sâu vương vấn khổ tường vây,
 Tửu, sắc lại qua cảnh đọa đày,
 Rộn rục nam nhi nơi quán Sở,
 Phô trương nữ kiệt chốn lầu mây.
 Đạo vàng bước kịp tâm thành kính,
 Luyện tánh hồi sơ chọn sĩ tài,
 Trống đổ Long Hoa thi Đạo Đức,
 Nhảy qua tam cấp mới là hay.

Bần Đạo chào các trò, Bần Đạo xuất cơ.

(Tiếp diễn:)

Thi

Bao phen **NGỌC** lối chuyển cơ huyền,
 Thánh đạo **ĐÁNH** cao học phép Tiên,

Rước kẻ **CHƠN** tu về động báu,
 Đưa người **NHƠN** đức đến Tây Thiên.
 Yên nhàn *giáng* thế quy y bổn,
 Loan phụng *đàn* lai hiệp nhứt nguyên,
 Mây chuyển *ngự* xe loan giá hạc,
 Gió đưa *bút* ngọc điển phê liên.

Bài

Tiếp đặng sơ Thái Công mời hội,
 Rằng Sơn Kỳ nhạc trỗi Quân Tiên,
 Nương mây Lão phản động liên,
 Huyền linh tiếp bút Chơn Truyền phê Kinh.
 Vâng Thánh mạng trò in dạ nhớ,
 Lập công cao mấy thuở dạ bày,
 Nay đây Thánh Đức là hay,
 Thức đời biết cuộc châu mày lửa binh.
 Đời biết rõ Chơn linh Ngọc Đế,
 Hay làm lu ngưng trệ linh nguyên,
 Lăn mau bước kịp con thuyền,
 Kinh vàng tầm hiểu về nguyên Cao Đài.
 (Tiếp điển:)

Thi

Luyện báu **LINH** đơn cứu sĩ hồi,
 Bồ đoàn **BỬU** pháp sắp yên nơi,
 Công minh **ĐẠI** đức tâm thành nguyện,
 Giải thoát **PHÁP** linh thoát khổ nhồi.
 Bao thuở **SU** minh cơ chuyển rải,
 Mấy hồi *giáng* điển bút nghiên rồi,
 Thức cơ *đàn* thiện đồ chờ sẵn,

Dạy kẻ sơn bằng giữ phận tôi.
Mừng chư sĩ tử.

Thi

Tam Kỳ khải ngộ phục đời an,
Thánh Đức Chơn Truyền khá luận bàn,
Tuyên bố ngũ châu quan sát kỹ,
Rải gieo tứ hướng cứu nhơn gian.
Nhật minh mới rõ đèn Tam Giáo,
Nguyệt rạng tường xem cảnh Niết Bàn,
Uớm hỏi nhơn sanh từng thử học,
Hay là cật trí gọi đời an.

(Tiếp diễn:)

Thi

VÂN hành mù mịt Hội Quần Tiên,
TRUNG giải xét xem cõi thế miền,
TỬ khả từng sư hồi thị ngạn,
Chứng tâm tịnh đạt máy cơ huyền.
Giáng phê Thánh Đức tam miền học,
Đàn thiện thành tâm lãnh hội viên,
Khai Giáo Nam Bang quy chủng loại,
Bút Thần Tiên ngự động Đào Nguyên.

Mừng chư sĩ tử.

Bài

Trần hoàn lượn sóng nhấp nhô,
Danh hư, tiêu trưởng minh phô thế tình.
Ngôi động báu luyện Kinh Vô Tự,
Phút tiên đồng tâu sơ Thái Công,
Sắc phê Lão đến non bông,

Hội Kinh Thánh Đức nhưn đồng tỉnh mê.

Trời Nam chuyển đề huê chơn mạng,

Đất Bắc xây cứu nạn nhân sanh,

Noi gương Thánh Đức tu hành...

Bần Đạo mừng các trò, xuất cơ.

(Tiếp diễn:)

Thi

LỤC bộ Kinh Tiên ngữ giáo truyền,

YẾM đời vật chất hội nhân nguyên,

CHƠN như tánh thiện quy Đài Giáo,

NHƠN sự khổ nài học phép Tiên.

Ngự Thánh Đức ban hồng phước huệ,

Ngũ Sơn Thần tiếp giá cơ liên,

Kỳ do thế cuộc cơn nài rảnh,

Sơ đạm Kinh Trời học hỏi riêng.

Bài

Trước Tây Kỳ lẩn tranh pháp nhiệm,

Lão Tổ là Lục Yếm Đạo mầu,

Đời ôi khá lánh tang dâu,

Tâm Tiên học Đạo mới hầu thành đờn.

Tá bút thánh đem đờn rao khắp,

Mượn cơ linh bủa rải điển lành,

Người mến Đạo, kẻ đua danh,

Xem Kinh Thánh Đức làm lành mới hay.

Khá tiếp giá, Bần Đạo lui.

(Tiếp diễn:)

Thi

Trần hoàn **XÍCH** buộc nợ tiền căn,

Nhân loại **TINH** thông rõ Đạo hoàng,
 Đến cuộc **TỬ** sanh rồi mới hiểu,
 Tang điền *giáng* lụy mới ăn năn.
 Tửu trà nghiêm lễ đón rước chư Tiên.

Thi

Một hội huê khai thức khách trần,
 Ba đào chinh đố cũng vì phân,
 Đạo mầu chẳng học tâm thành nguyện,
 Thánh Đức nay coi bước thẳng lần.

Bài

Thẳng lần đến chốn Đài Cao,
 Nhìn xem Thiên Nhãn lộ màu huyền linh.
 Đời ôi! thức giấc mộng huỳnh,
 Chơn Kinh kiếm hiểu lý kinh Cao Đài.

Hự

Cao Đài mở rộng lập đời Nghiêu,
 Bá tánh quân vương trở lại triều,
 Sĩ, chốt, tượng, xe phò Chúa Thánh,
 Mạnh tân hội ngộ bạn đồng liêu.
 Khá tiếp điễn, Bần Đạo lui.

(Tiếp điễn:)

Thi

QUẢN bao trần trước đến khuyên đời,
THÀNH bại xem coi máy định rồi,
TỬ biệt mấy ai lo trước đặng,
Giáng cơ truyền dạy sĩ trò ôi!

Chào chư sĩ tử, kiếu.

(Tiếp điễn:)

Thi

Tranh đấu **HUỲNH** lương huyết ứng hồng,
 Dành nhau **LONG** ấn đoạt non sông,
 Màng chi **CHƠN** thánh ngai vàng ngự,
 Học đạo **NHƠN** gian lập chí đồng.

Chào chư sĩ tử.

Bài

Hồn trào phân cách ba ngôi,
 Trụ Thương mạt vận chuyển đời văn minh.
 Thái Công ẩn sĩ quy đường,
 Tầm nơi động thạch chờ vương rước về.
 Danh là đó, nạn bên kê,
 Chi bằng học Đạo đặng lia quyền, quan.
 Bả lợi quàng,
 Lấn tranh quan,
 Tước lộc sang,
 Làm cho nghiêng đổ non sông,
 Cũng vì vật chất không lòng gồm ghê.
 Đời dĩ tận hầu kê lửa cháy,
 Nạn đao binh xem thấy kinh hồn,
 Ai nào cảnh tục mưu khôn,
 Thánh Kinh tu học cứu hồn vạn linh.
 Thánh Chơn Kinh
 Khá sửa mình,
 Rõ cơ linh,
 Huyền linh sắp đặt dạy đời,
 Cao Đài Giáo Chủ Chúa Trời cứu tinh.
 Mấy muôn năm tá hình khắp xứ,

Lập Đạo mẫu nhân sự hưởng ân,
 Chuyển tinh thần,
 Thoát phù vân,
 Phục nhứt tâm,
 Tâm đường thiện ái hồi nguyên,
 Căn xưa mới đặng là tiền duyên xưa.
 Kinh Thánh Đức ban vừa ba bốn,
 Rải nhân gian khá đón mà nghe,
 Đời ôi! có mấy nhiều kìa,
 Trăm năm chẳng trọn phải lìa thân tro!
 Tạo Hóa cho,
 Thả chiếc đò,
 Nắm tay trò,
 Cho người có đức ra vòng,
 Trên Tiên Thần Thánh giữ phòng linh nguyên.
 Đó là cuộc tang điền thương hải,
 Biết lần ra khỏi bãi tên băng,
 Điển quang Phật ngự rọi hăng,
 Tam Huê chiếu mạng khỏi lằm tà tây.
 Chào các trò, thành tâm tiếp điển.
 (Tiếp điển:)

Thi

Gió tạt **LIỄU** rung chốn động tiền,
 Tiên linh **NHỨT** định xuống non Tiên,
 Ôi thời **CHƠN** tánh vương trần tục,
 Đành phải **NHƠN** tâm khốc hại phiền.
 Thảm bấy *giáng* lâm nơi hạ trực,
 Buồn thay *khai* pháp bị lằm tên,

Bàng Quyên *bút* chép Thiên Thơ cước,
 Tiện tử *thánh* tôn bị nạn liền.
 Mừng chư sĩ tử.

Bài

Nhớ hồi Tần thị gồm thâm,
 Cảnh Tiên Lão ẩn mặc cầu thế gian.
 Hiếu trung định chẳng an tịnh tọa,
 Phải xuống trần bị đọa mấy năm,
 Chư Tiên đành vương trước trần,
 Cũng vì khí số Yên gần tiêu tan.
 Tần Thỉ Hoàng làm ngang quá đỗi,
 Thâu quốc hồn lại trối tâm sanh,
 Nào đốt sách, nào cải canh,
 Chơn truyền chẳng có để dành đời noi.
 Thánh Đức Đạo lệnh Trời truyền bá,
 Hội Quân Tiên nông nã khai Kinh,
 Chơn truyền mấy bốn vừa in,
 Cho đời hiểu lý ngục hình đừng vương.
 Thoát tứ tường,
 Lánh tang thương,
 Nói chung đường,
 Đường xa Đạo giáo lần đi,
 Xem coi bản Đạo Tam Kỳ bày phô.
 Chuyển các phái tông đồ hội giáo,
 Dem vạn sanh nhờ Đạo cứu đời,
 Biết luật Trời,
 Chớ để duôi,
 Phải biết mùi,
 Mùi thơm trái chín dành cho,

Là Kinh Thánh Đức ba pho sắp thành.

Thi

Sắp thành thượng bản Đạo nêu tên,
Tập tánh nhẫn kiên lập chí bền,
Cam lộ rười đời cơn mạt kiếp,
Nước dương đem cứu kẻ tâm hiền.

Khá tiếp điển, Bản Đạo kiếu.

(Tiếp điển:)

Thi

TRƯỜNG cánh buồm loan độ khách trần,
ẨN vừng mây bạc cứu nguyên nhân,
SĨ tu Đại Đạo chơn hòa lý,
CHÍ đức thành tâm, khí hiệp thân.
THÁNH bút chơn truyền đời ngộ giáo,
HẬU hòa chủng loại thọ Thiên ân,
SỬ minh giáo lý thiên thơ tác,
Giáng lịnh mừng Kinh vịnh mấy vần.

Mừng chư sĩ, chư sĩ biết ta chăng? Ta là **TRƯỜNG VĨNH KÝ** đây. Chư sĩ khá thành tâm, ta rất mừng cho vạn loại cùng chư sĩ ngày nay đặng phước Trời ban bộ Kinh Thánh.

Thi

Lánh trần tuổi đã sáu mươi ngoài,
Cuộc thế nhộn nhàn nghĩ đấng cay,
Giữa lúc Á Âu văn vật mới,
Trong cơn Nam Thiệm cảnh đời vay.
Thiên cơ xây chuyển kỳ nguơn hội,
Chí Thánh lần theo máy Tạo ngoài,

Nhơn đức khó đem cho khách tục,
 Vì chưng luân lý đổi cùng phai.

Bài

Cuộc trần thế dường như mây bạc,
 Mở mắt trông có thoát rồi không,
 Than ôi! cá chậu chim lồng,
 Chim đầu bay mãi cũng trong khuôn trời!
 Nhớ những lời,
 Thảm bấy ôi!
 Cuộc thế thôi.

Thế thôi còn có chi mà,
 Sầu tư chí sĩ canh gà bên ruộng.

Thi

Bên ruộng nghe lại tiếng ve chiều,
 Cái cảnh than phiền cũng quạnh hiu,
 Học thức gọi cho người đất Việt,
 Công danh xin nhả khách trời Nghiêu.
 Âm dương tu cách miền đông thổ,
 Động Thánh đã lâu hội Ngọc Triều,
 Hoàng Phụ chỉ phê cho **Chí Thánh**,
Hậu Sư ban phước kẻ đời yêu.

Bài

Đời yêu lắm, càng cay đắng lắm,
 Nghĩ cho thân mà thảm cho đời,
 Đời ôi! Đời biết chằng đời?
 Đời tàn đời cũng rã rời với ai.

Dẫu mê say,
 Có mấy ngày,
 Chốn dạ dài.

Sáu mươi bộ sách dư ngoài,
 Ta còn để lại tỉnh say cho người.
 Ngặt cuộc thế đổi dời ẩn hiện,
 Nào văn minh bia tiếng Mỹ Âu,
 Điểm tô ngoài mặt phong hầu,
 Trong lòng ác độc thâm sâu biết bao.

Thi

Biết bao trần cấu đổi dời ôi!
 Đạo đức nào ai có đắp bồi,
 Phong hóa đã đành chôn đất bụi,
 Văn minh giả cuộc thương trên ngôi.
 Càng nhìn cảm tú đau lòng bấy,
 Ngấm lại giang san khó đứng ngồi,
 Ai hỡi trượng phu đành sắp mặt,
 Để cho quần chúng tợ bèo trôi.

Ta mừng chư sĩ, thành tâm cầu Trần Đoàn Lão Tổ.
 (Tiếp diễn:)

Thi

Ngán thay **TRẦN** tục cảm sư tiên,
 Trọng trách **ĐOÀN** viên hữu thế nguyên,
 Nặng gánh **LÃO** lai cùng nghĩa vụ,
 Lăn theo **TỔ** chức cuộc quy nguyên.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

Bút đồng mượn điển đến đàn cơ,
Tiên Thánh giá lâm hội đánh thờ,
Lão phục linh tâm truyền pháp nhiệm,
Khai đường văn hóa sắp Thiên thơ.

Thánh kỳ cứu độ quy Nhơn chúng,
Đức hạnh tuân hành lệnh kịp giờ,
Chơn giáo phát minh Âu hiệp Mỹ,
Truyền ban vạn quốc lập đời sơ.

Mừng cho vạn loại đặng hưởng ân lành của Chơn Giáo Pháp Truyền. Từ đây Nhơn loại lần theo nẻo tắt hồi nguyên.

Vậy bốn Kinh này chư sĩ tử ráng thành công chẳng nên sơ thất nghe. Lão chào chư sĩ tử.

(Tiếp diễn:)

Thi

ĐÔNG Á nhuận gieo trái chín thành,
PHƯƠNG Nam hòa ái Đạo dương danh,
LÃO ban phép nhiệm quy đời ngộ,
TỔ khảo duyên do hưởng phước lành.

Bần Đạo mừng chư sĩ tử.

Thi

Thánh truyền mạng pháp độ Nhơn nguyên,
 Kinh báu nay đây rải khắp miền,
 Chơn chánh tâm do tuân tự tiến,
 Lý minh sẽ hiệp nhất chơn truyền.

Mừng các trò, khá tiếp diễn. Bần Đạo xuất cơ.

(Tiếp diễn:)

Thi

TÂY kỳ phưởng phát lụy đời eo,
PHƯƠNG pháp lửa binh nạn nghiệt nghèo,
LÃO lục hồ văn truyền lý chánh,
TỔ tông giềng mối khá tầm theo.

Bản Đạo mừng các trò.

Bài

Thánh mạng kịp giờ phải giá lâm,
Sớ tâu Khương Thượng lãnh băng chừng,
Chơn như cứu vớt người Đông Độ,
Kính bấu ba pho tỉnh thức trần.

Bài

Cùng huynh đệ non Tiên luyện báu,
Pháp giao ngôn huấn Đạo tiên đồng,
Phút đâu có chiếu Thái Công,
Rằng nơi Ngũ Phụng hội đồng Quần Tiên.
Hiệp huynh đệ Đại Tiên thả cánh,
Nương mây vàng tiết lạnh giáng đàn,
Mừng pho Thánh Đức chiêu an,
Kiến đàn tâm nguyện băng ngàn lập xong.
Chớ mỗi lòng,
Đoạt đầu công,
Thức giống dòng.
Dòng nước ửng thuyền từ dợn khéo,
Bạn bè tua mực mọo giang qua,
Hành vi cứu thế Kỳ Ba,
Làm cho rõ mặt Bắc Hà Trung Nam.
Mới đặng kham,
Đạo Cao ban,
Thức mộng hoàn.
Mộng hoàn độ khách diêm lương,
Tầm theo chánh lý nơi gương Phật Đà.

Thi

Phật Đà kinh sám để đầy kho,
 Có chí tâm đi thỉnh mới cho,
 Dầu phải trở ngăn nơi đảnh khứu,
 Ma vương đón bắt cũng lần dò.
 Tuyết mù bao quản thân nhần nhọc,
 Gió lạnh nại chi thừa phận trò,
 Trở lại Đông Nam truyền khắp chốn,
 Luật hành tận cứu lý minh pho.

Mừng các trò, khá thành tâm tiếp điển, Bản Đạo
 cùng Tôn Sư chào các trò.

(Tiếp điển:)

Thi

Non vàng **HẢI** bắc muốn tâm ra,
 Chí quyết **TRIỀU** theo lượn sóng nà,
 May đặng **THÁNH** Kinh tuân lệnh sắc,
 Dem về **NHƠN** tụng Đạo an hòa.

Bản Đạo chào chư hiền.

Bài

Kinh Thánh Đức lý huỳnh trở khắp,
 Đủ ba pho sắp đặt độ đời,
 Nương cơ Tiên Phật để lời,
 Xem Kinh phải nhớ ân Trời kính tuân.
 Tâm chí định khiếu hừng quang huệ,
 Tâm chí linh mới để huyền linh,
 Khá giữ gìn,
 Trọn đức tin,
 Thánh Chơn Kinh.

Thi

Kinh vàng báu ngọc để truyền rao,
 Nhân sự lần xem thoát bốn rào,
 Trí định tuân hành xa cảnh khổ,
 Tâm in lòng dặn lánh danh cao.
 Trối đời dãi dãi không nguồn thiện,
 Mặc chúng du dương chẳng nhiệt hào,
 Bước kịp non mây tâm phát nguyện,
 Bỏ đề lần niệm sắc Tiên trao.

Bần Đạo mừng các trò.

(Tiếp diễn:)

Thi

Tiếp liền **TRƯỜNG** bút ngự phê văn,
 Lai đảo **TIỂU** khai nguyệt rạng ngân,
 Động báu **TIÊN** Thiên phần trọng trách,
 Lai lâm *giáng* dạy lý tinh thần.

Thi

Khai đời cho Đạo dựng phong cương,
 Thánh triết văn hoa bước chánh đường,
 Đức tạo tâm thành noi luật định,
 Kinh chương luận biết nẻo cang thường.
 Ba kỳ hội lập Quần Tiên ngự,
 Pho sách để soi thức sĩ tường,
 Thành bại năm châu từng lý luận,
 Tự nhân gian tạo cảnh Tây Phương.

Mừng chư sĩ.

(Tiếp diễn:)

Thi

ĐÔNG Á ngày nay gặp chánh đường,
BA kỳ khai mở dựng phong cương,
ĐẾ linh ẩn dạng non tuyền gặp,
QUÂN tử lánh xa chốn hí trường.

Bần Đạo chào chư sĩ tử. Khá thành tâm tửu trà, có
 chư Tiên còn nơi Trung Thiên ngự bút.

Thi

TÂY phương chói nở cảnh Liên Đài,
BA Giáo sắc phê chiếu Ngọc giai,
ĐẾ hội quần linh nơi Á Việt,
QUÂN minh pháp chánh cứu người say.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Bài

Thánh Kinh ba thứ rải truyền,
 Đời ôi! thức tỉnh qua miền Bồng Sơn.
 Làn mây vận chuyển đờn cử khúc,
 Nương cơ linh hối giục nhân sanh,
 Nhuận ban Thánh Đức lập thành,
 Đời xem tập tánh tu hành sửa tâm.

(Tiếp diễn:)

Thi

Một mối **NAM** phương hội tảo phùng,
 Năm nhà **BA** cội hiệp hòa chung,
 Liên chi **ĐẾ** mạng do Trời sắp,
 Tông bá **QUÂN** vương lĩnh Cửu Trùng.

(Tiếp diễn:)

Thi

TRUNG dung Đạo chánh Pháp thường luân,
BA bộ Chơn Kinh linh sắc tuân,
ĐẾ lập Đạo ban đời khả đắc,
QUÂN thần phụ tử trở phong thuần.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Bài

Năm mối hiệp, ba nhà cũng hiệp,
 Các Giáo chi noi kịp luật hồng,
 Huyền linh chuyển dựng Tam Tông,
 Quy đời thiện mỹ Tây Đông thái bình.
 Bồn Thánh Đức Chơn Kinh chánh pháp,
 Độ người tu cho hạ thời kỳ,
 Đường sắp đến, sĩ lần đi,
 Chư Tiên hộ giá thời kỳ Long Hoa.

(Tiếp diễn:)

Thi

Nam kỳ **BẮC** tới bản rông Tiên,
 Tiền hậu **BA** ngôi Pháp Chánh truyền,
 Đạo luật **ĐẾ** minh tâm kiếm thử,
 Tuân hành **QUÂN** tử phụng kỳ duyên.

Bần Đạo chào chư sĩ tử, Bần Đạo giảng giải đôi lời
 yếu nhiệm về bốn kinh Thánh Đức này.

Sanh giữa cuộc dinh hoàn, mạnh được yếu thua, thế
 thì trường chiến đấu vẫn dây dưa trong hoàn vũ. Bình
 tâm lại, Lão nhấn nhe người lữ thứ, noi sách Tam Tông
 mà hiểu biết.

Vầng mây sáng thanh thiên bạch nhựt, nhưn sanh cứ mãi mãi tấn hành, nào danh vang huê hạ với kiếm thư hùng, đâu có rõ căn vị mà quày đầu theo đạo mạch. Ham đọc sách, luận văn thơ, cười cho sĩ tử còn thờ ở nơi quán lữ. Ôi! là đời mê muội, phải biết rằng: văn minh với vật chất, khoa học với tinh thần.

Thiên Chúa cùng Thánh Đạo Hồi Hồi và các Giáo, chỉ luận ra kinh để lại cho các tông đồ, đến ngày nay biết bao là đạo luật, nhưng nào nhìn lại: tăng chúng xa lầm theo đường mê hoặc, nào kinh kệ, nào sách đèn trống chuông, rồi một kiếp đem theo linh hồn vô phước. Phải biết rằng: sanh trong võ trụ này, luật tiến hóa đều tuần tự tấn hành theo nẻo thiện, đường lành. Đường thiên lý, nợ phù sanh có ai qua là đường lợi lộc.

Còn bóc lột, mắng chia phe chẳng lóng nghe. Mấy kỳ nguơn hội, lập Bảng Phong Thần không ai kiểm lý hầu lần về, đoái lại thì nhân sanh mắng mê tứ tưởng bốn vách. Còn trong Giáo Hội, các đảng tông đồ lại tự mình ép buộc lấy mình, tự xưng rằng ta từ đây đã thoát tục siêu phàm, ta từ đây đã ra ngoài hàng danh vọng; nhưng bề tự đắc, tự cao, tự tôn, tự đại, tự cho mình rằng phải, coi người đời rẻ rúng, đó là một món hại cho tăng ni. Không hiểu xưa Sĩ Đạt Ta vào nước này qua xứ nọ, đem hết tinh thần mà đào luyện mới ngộ điển huyền quang, mới đăng tam huê tự đảnh. Bởi thế đó mà bàng môn quy tụng, các giáo đều cúi đầu hạ mạng.

Còn Đạo Lão Tử đạt cơ siêu việt, nào bùa chú, nào hấp thụ khí âm dương trong khi tân khổ cứu người đời,

nhân sanh cũng hết tâm kính Phật thờ Trời; rồi do nơi thật hành đạo đức, kết nên linh điển lần hồi đắc quả thành công hầu trở về nguyên bản.

Đó là thuận Thiên; còn như văn hóa hoàn cầu nhờ nơi đâu mà phát triển? Có phải nhờ nơi tôn giáo hay là Đạo giáo giáo dân quy thiện chăng?

Thế mà khi gặp cuộc tranh lãn với nhau, kinh thiên động địa rồi hết kể Trời ban phước huệ, tưởng là cơ tiến thủ đó do nơi khí cụ mà ra. Phải lãn ranh phân bờ cõi rồi bỏ luật công nhiên, nhưng còn chỗ ẩn vi là thiên nhiên sẵn định, nếu đổ máu phải thường như, sát như phải thường mạng. Đó là do nơi chỗ yếu nhiệm, nên thường xảy ra cuộc tang thương tranh cạnh.

Tóm tắt lại: Loài người mắng mạnh hiếp yếu, sang lãn hèn, quan không gìn trật tự của dân, dân đem lòng loạn ly với thánh chúa, chúa lại ép bứt tội lương đồng trào thần, thành thử nước xao sóng dợn, nhà sanh con loạn. Ôi! Thế sự đồ nhiên, kìa vạn sanh hữu hủ! Phải biết nay Đại Đạo Tam Kỳ của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế chuyển lập trong thế kỷ hai mươi này là cơ tấn hóa của vạn linh sanh chúng; có tấn hóa mới hết chỗ giựt giành, có tâm linh mới tu hành đạt cơ siêu việt.

Nền Chơn Giáo của Đấng Cao Ban thành tựu hay không, do nơi lòng cảm ứng của toàn chúng nhân loại. Nhưng những vị hưởng đạo phải đem hết tinh ba huấn luyện cái lý tuyệt đối tinh thần đại đồng mà truyền bá lân bang ngoại quốc chừng đó mới rõ, còn các đảng

chúng sanh phải tuân tự mà tiến hành đờng canh cải,
mọt mai rồi phải bị dưới luật tà quyền trong nền Đạo.

Nhớ nghe các đấng chúng sanh!

Thi

Canh trường Ngũ Lão chuyển huyền cơ,
Triết luận năm châu bước kịp giờ,
Thánh Đức lưu truyền ban pháp chánh,
Chơn Kinh để lại bản hồ sơ.

Thôi Ngũ Lão phản hồi Hải Động. Thăng.

CHƠN LÝ CỦA VẠN LINH SANH CHÚNG

Thi

ĐỘNG lòng Tiên Phật xuống phạm gian,
ĐÌNH hội Quần Tiên mấy lối nhàn,
TIÊN bút rải gieo lời chánh lý,
TRƯỜNG thành gấn gỏi lệnh Trời ban.

Chào chư sĩ tử.

Hựu:

Nguơn hội mãn kỳ khổ vạn linh,
Âm dương chuyển biến luật công bình,
Huyền vi gấm dệt đôi hàng chữ,
Đạo pháp cơ đề một quyển Kinh.
Cứu thế khỏi nơi đời ác khí,
Dù nhân đến chốn Đạo mầu linh,
Cả kêu sanh chúng mau hồi tỉnh,
Tĩnh trí tu nhân thoát mộng huỳnh.

Chư sĩ thành tâm nghe Lão đây.

Bài:

Mây vàng còn vượn Chúa Xuân,
Thiếu quang nhật thúc băng chùng thoi đưa.

Cây sâu cây lống trông mưa,
Vật vui khí tiết phong thừa xuân thiên.

Xuống sơn miền,

Giáo Lý truyền,

Cứu đời yên.

Yên đời khổ não phong cương,
Thánh Tiên ngán nỗi tang thương khốn nàn.

Thanh nhàn đồn trời tiếng vang,
Trăm năm trong cuộc dinh hoàn ẩn vi.

Thi

Ẩn vi lý Đạo có ai tường,
Cắm cúi vào vòng vật chất ương,
Nô lệ cũng hườn thân bạc phận,
Chẳng ai biết đến chốn Thiên Đường.

Đường đời nguy,

Đi cứ đi,

Nào biết chi.

Thi vịnh ngâm nga vệt ngút mù,

Làm cho đời tệ phải lờ tu,

Cá kia chẳng ráng qua tam cấp,

Thì phận đọa đày biết mấy thu.

Mấy thu đặng đặng vì đời,

Đời ôi! có biết cơ Trời vạy vạy.

Đường chánh giáo thừa khai thông đạt,

Nẻo tà tây tráo chất dối nhân,

Chốn hý tràng ai rõ tuần huờn,
Nơi dị lộ lóng nghe đời ai oán.

Oán trách nhau,
Thấy mà đau,
Cũng xưng hào.

Hào kiệt đời đâu biết lý chơn,
Mảng nường theo vật phải cảm hờn,
Ngoài vòng vinh nhục, là Chơn Lý,
Trong cuộc hoàng lương, lý chẳng chơn.
Khách tục muốn cầm cơ Tạo Hóa,
Người phàm mong đoạt máy tuần huờn,
Than ôi! cõi tạm đời bao nả,
Quyết đặng tìm đưa giữ tánh nhơn.

Vậy chư sĩ tử thành tâm, Lão nhập đề.

Thiên lý lưu hành, cơ đồ vận chuyển. Con chim biết bay thì bay, con cá biết lội thì lội. Hạo nhiên khí nuôi sống vạn linh, âm dương chuyển đưa đường tạo vật, sự biến thiên trong trời đất, thấy do nơi cơ Tạo phép công bình. Điều đao binh của nhơn loại, vốn ở chỗ cộng nghiệp ác tâm sanh chúng.

Nhà đạo đức muốn tầm cơ siêu thoát, quyết đem bao nhiêu sanh khí nhẹ nhàng mà sửa lối cang thường, xoay cơ ác nghiệp, mong cho đời được thuận phong mỹ tục, mà còn luống cuống vào vòng thịnh suy bĩ thời của đời. Ôi! càng lo càng thấy thăm thẳm. Nhà trí thức muốn tạo đời cải thế theo kịp lối văn minh, tô điểm nhân gian ra nơi Bồng Đảo, rồi mượn vật chất phô bày,

lấy ý hay sửa thế. Càng gây bao nhiêu, càng diệt bấy nhiêu, rồi cũng thất bại!

Ở lý tưởng nhân sanh bao giờ cũng tầm con đường hạnh phúc, dầu Đạo hay đời. Nhưng, tầm hạnh phúc chừng nào thì gây thêm oan nghiệt, tạo sự hơn thua, đấu tranh khốc hại, rồi ra cũng toàn thất bại.

Ôi đời! Nào: học thuật, đạo đức, phong hóa, kinh tế, chánh trị, ngày nay người ta có thể cho là văn minh tấn bộ mà vốn thật là ác quả sôi tràn. Cái biết của đời do đâu mà có? Cái sống của đời do đâu mà còn? Thì người đời không quan tâm đến, lại lấy sức phàm cải thế cậy quyền lực xây đời thì lầm lạc biết bao nhiêu! Còn những hạng thông Kinh thuộc Sám thì lại chán đời bằng cách “tham nhàn”, dầu cho toàn thể vạn linh sanh chúng khắp các quả địa cầu, ngày nay muốn lấy lý trí thắng đoạt với cơ Trời, thì khác nào nấu cát thành cơm, đói ăn bánh vẽ.

Than ôi! Trong cuộc tuần hườn mà cưỡng lý thì không thế nào thoát khỏi chốn khổ sầu. Khai Đạo mà cứu đời là ở Chơn Lý của vạn linh sanh chúng. Cái mộng của hột mọc ra cái cây, cái cây sanh ra cái bông, bông trở trái, trái chín nuôi người, người ăn lấy hột, hột ương mọc lên cây là luật tuần hườn mà còn phải có âm dương khí tiết mới đặng, tức nhiên là cơ Tạo Hóa, thế nên vạn loại đều tuân theo một luật mà tiến thủ đến cực điểm, tức là về ngôi vị. Ấy “**Cái luật ở nơi Trời mà cái Đạo ở nơi người**”, cũng đồng chung một chơn lý.

Vậy mà người đã đứng trong vòng Tạo Hóa, giữa cuộc chuyển luân thì làm sao biết đặng cơ Trời, làm sao thắng đoạt nổi đường Thiên Lý. Dầu có lấy tâm phàm mà tìm cỗi hư linh cũng là ảo tưởng. Thiết tha thay cho cỗi nhân gian, sự hưng vong, trụy loạn, thành bại, bĩ thối, thịnh suy đều phải chịu dưới quyền Tạo vật.

Vậy nên đứng trong trời đất phải cần nương theo Thiên lý lưu hành, chớ nên tự phụ. Muốn biết đường Thiên lý, phải lấy Đạo làm đầu; trước lo tu niệm cái tâm cho thanh khiết, gìn cái tánh cho ngay thẳng nhẹ nhàng, xử thế phải Nhưn Từ, Công Bình, Bác Ái. Tu thân cần phải tập tánh Từ Bi, rồi mới lần hồi rõ cơ Tạo vật. Người đời muốn thắng đoạt cơ Trời mà lấy theo lý phàm của mình hiểu ấy là lầm.

Vì lầm mới phải mang tội khi Thiên, vì lầm mà phải thất bại mọi điều. Đời cũng tỷ lệ như bèo. Đạo hay là Thiên lý cũng tỷ như nước. Nước chảy thì bèo trôi, phải mé nào hay mé nấy.

Kìa thử xem đời Nghiêu Thuấn sao an cư lạc nghiệp, còn đời Kiệt Trụ sao đồ thán sanh linh? Nếu nói tại vua Nghiêu Thuấn là hiền lương, vua Kiệt Trụ là hôn quân thì không đúng vậy. Bởi đời Thuấn Nghiêu vì khí số nhưn dân lành thiện, nên Ôn Trên cho Nghiêu Thuấn trị vì. Còn đời Kiệt Trụ bởi nhưn dân ác nghiệt, khí số điêu tàn, nên phải khiến Kiệt Trụ cầm quyền đặng phạt hành kiếp số. Vậy nên Đạo Đức mà khai

hóa trở một ngày là hại cho nhân sanh một ngày, không phải hại hiện thời mà hại mai hậu.

Thiết nghĩ rằng: Sanh một bực vĩ nhân chủ ý là hành sự thế gian trong một thời ngắn ngủi. Đời thay đổi, trước qua sau tới, tre tàn măng mọc, Đạo chuyển luân số kiếp đổi dời.

Ác nơn phải chịu khổ sâu, không hiện tại thì tương lai, chớ trốn đâu cho khỏi lưới Trời bao quát.

Kết luận: Người đời cần nương theo Thiên lý mà tu dưỡng ngươn thần, lập công bồi đức, thì mai hậu mới nên cho, bằng cậy quyền cải thế, tranh tụng lăm trò, thì phải chịu dưới phép Công Bình phán xử.

Ấy là “**Lý Thuyết về Vạn Linh Sanh Chúng**” vậy.

DẠI KHÔN

Thi

DI truyền Chơn Giáo buổi Tam Kỳ,
LẠC Đạo tâm thành khả đắc tri,
TIÊN bút nhuận ban nơn tỉnh thức,
QUANG minh bố điển vật năng vi.
PHẬT môn khả ngộ hườn minh pháp,
Giáng thế Long Hoa hội chỉ huy,
Khai sáng Chơn Truyền toan cứu chúng,
Kinh mầu thông triệt đáng huyền vi.

Chào chư sĩ tử.

Thi

Cảm động Phật Tiên buổi cuối cùng,
 Nương vầng mây bạc bỏ Kinh Cung,
 Cứu dân khỏi lửa tam miền tục,
 Độ thế tang thương lánh nạn hồng.
 Gió bụi thương ôi! đời ngắn ngủi,
 Thanh nhàn sao chẳng muốn thung dung,
 Kia xem cơ diệu đà xây đến,
 Đến buổi hoàng lương một giấc phùng.

Hựu:

Huyền linh chẳng vị đổi công đâu,
 Diệu pháp muốn nên ý nhiệm mầu,
 Thiên lý thâm thâm tua kiếm hiểu,
 Cơ Trời sẽ thấy chẳng bao lâu.

Thiết tha cho trần cấu, thương hại bấy nhơn gian, đấng làm người trong cuộc dinh hoàn, đường Thiên lý mấy ai kiếm hiểu. Kẻ tin có Trời, thì cầu Trời chứng chiếu, lo lót Thánh Thần đặt làm theo ý riêng của mình đồ danh trục lợi; người không tin thì đánh đổ, chê bai, ngạo mạn, khinh rẻ Phật Tiên.

Chưa mấy kẻ vì linh Phụ Hoàng, vì đời giúp Đạo. Thế nên mãi mãi lạc lầm vào đường mê tín, vào chốn khổ sâu. Cái phép diệu luân chuyển càn khôn, vận hành nhật nguyệt, gió bắc, mưa phùn, há không phải cái phép huyền vi cơ Tạo hóa hay sao?

Cái sự biến đổi, non dời, cồn dâu hóa bể, sanh tử bất kỳ, nạn tai không hẹn, há không phải là phép huyền linh, cơ chuyển vận đó ư?

Than ôi! thế mà cưỡng cầu cải luật, mê tín cậy quyền thì thử hỏi cuộc đời sống tạm, kìa khách văn nhân gọi mình bác lãm quần thơ, có cầm đặng số mạng mình chẳng?

Thử hỏi kẻ võ sĩ gọi mình thao lược siêu quần, có định nên số kiếp mình đặng chẳng? Chẳng qua là hành trong một điểm nhỏ, như đom đóm chớp kia rồi cũng hóa ra đống tro tàn.

Nhiều khi cũng muốn nắm quyền Chủ Tể sửa cuộc thiên nhiên, nhưng tạm giả cũng ra trò vô dụng. Niên, ngoạt, nhứt, thời, giai tãi định; tán lai do mạng, bất do nhưn⁽¹⁾.

Thì ra một bữa cơm đồ dạ, **Hàn Tín** còn chịu ơn **Phiếu Mẫu** kia mà.

Đó là cái kết quả của sĩ quân cưỡng lý. Còn kẻ tu, đổi chác với Phật Trời: mới kệ chiều kinh, đốt giấy tiền vàng bạc làm như lo lót đặng cầu phước cho đạt lòng dục vọng, thì lại lầm đường mê tín. Cậy thế lực thần tiên xin tai tiêu, bệnh giảm, rồi kết quả ra sao?

Lương Võ Đế cất 72 kiến chùa, lấy của bất lương rồi cũng phải ngạ tử đài thành.

Ôi, đời như thế mà văn nhân tao sĩ như thế, còn nói chi đến đạo đức tinh thần. Ai là kẻ biết thờ Trời kính Phật, biết thương vạn loại, biết trọng kinh luân, biết

⁽¹⁾ *Niên, ngoạt [nguyệt], nhứt, thời, giai tãi định; tán lai do mạng [mệnh] bất do nhưn.* 年月日時皆載定；散來由命不由人：Năm, tháng, ngày, giờ đều đã được định trước; ly tán hay hội tụ là do số mệnh chứ không do con người. (Huệ Khải chú)

đường chánh giáo, biết tiền căn hậu quả, biết thế sự bèn bồng, biết lối giàu sang như mây nổi, biết đường chánh đạo mà lần theo, thì phải biết **thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo** mới đem thân đến trước Thiên Bàn tỏ lòng thành kính, đem tâm ra ngoài vòng mê tín mà lập chí giúp đời tu thân hành Đạo. Đó mới là người tu theo chánh tín, bỏ giả về chơn.

Than ôi! Mê tín hay chánh tín, đều do ở lương tri, lương năng của vạn loại mà ra. Nhưng đời lắm lối khoe tài, người nhiều phen tự thị, cái chánh tâm thành ý ai rõ đặng, theo lối vật chất ép đè, người lắm khi cải cách.

Một chữ “**Biết**” đại khôn khó biện, trong nhân quần mấy kẻ tinh thông.

Đời thường rằng “**Khôn sống, bóng chết**”. Nhưng nơi vật lý thử xem kìa loài chim Anh Võ khôn ngoan, có tài học nói như người, mà cũng vì khôn của chim đành phải bị cắt lông vào lồng bó buộc. Kìa loại khỉ múa nhảy như người, khôn lanh quá đỗi, người làm thức tuồng chi, khỉ cũng biết làm đặng vậy. Thế cũng vì khôn, khỉ đành phải chịu xiềng xích hằng ngày. Cái vui thú rừng xanh, nước biếc, động thắm sơn cao kia, không còn vui thích, mà đành phải chịu bó chân vào cột cái, rường nhà, rồi cũng có cái ngày kia gửi thân cho chó chủ. Kìa con tằm khôn khéo, tơ không cần kéo mà nhuyễn, kén không cần máy mà tròn. Cũng vì khéo của tằm mà đến khi tơ thành kén tốt, rồi không khỏi vào chảo nước sôi!

Thử xem loài ong bay ngàn rừng, muôn núi, góp nhụy tốt bông màu đem về làm ra mật, nhờ khôn khéo mà tạo nên mùi ngọt. Chừng mật đầy ổ thì, ô hô! phải chịu vào mũi khói đuốc tàn.

Ấy là về loài vật, còn cái khôn như loài người, người lại càng chết, lại càng tiêu diệt mau hơn.

Khôn ai bằng **Tần Thỉ Hoàng** gồm thâu lục quốc, đến khi thành nghiệp đế vương rồi, tính diệt trừ, đốt sách, để ngày sau nội giòng họ kế nghiệp xưng vương, nào hay cũng vì cái khôn của **Tần Thỉ Hoàng**, mà khiến các nước ghét ganh mới có cái nạn Hồn Sở diệt Tần, thành ra nghiệp đế Tần chưa đặng hai đời phải hủy sạch. Than ôi! lấy cái tỷ lệ của nhơn tình mà luận vào lý Đạo thì chẳng là thảm trạng lắm ư? Khôn mà chắc gì đặng sống, dại mà chắc gì phải chết, thế nên con người phải “biết” mà giữ lấy tâm hồn, càng lẫn lộn mưu khôn, càng chịu điều cay nghiệt.

Lấy cái trí độ nhơn sanh mà đo cơ Tạo hóa thì không thể chi chắc được. Đời ôi! này thử xem kẻ trọng đời thiên phái duy vật, người trọng đạo mền phái duy tâm, thế mà sự sống cũng chung ăn ở với nhau hằng ngày, cũng hấp thụ nơi ánh thái dương, lẫn quang điển, vậy mà cũng tranh hùng, tự thị, tôn tặng lấy mình. Thử hỏi nếu chẳng có huyền linh thì dầu duy tâm hay duy vật cũng phải điêu tàn tiêu diệt. Biết cho thiệt biết, chớ trọng lấy mình, xét xử công minh mới rõ tình hình của chơn lý.

Chơn Lý, mà tự khoe mình rằng hiểu thì chưa ất đặng hoàn toàn. Vậy cũng vì năm lỗi bầy lầm mà đời càng ngày càng trụy lạc, Đạo đức càng ngày càng luân vong. Thảm thương! Trọng khoa học, tự tôn khoa học, trọng tinh thần, tự đở tinh thần, làm cho vạn loại phân vân, cơ đời biến đổi. Đạo đức từ xưa đến nay trên mặt hoàn cầu nước nào cũng cần phải có khoa học đạo đức cả, nếu có khoa học mà không đạo đức thì người càng thêm làm ác, bằng có đạo đức mà không khoa học thì người lại mê muội biếng lười.

Thế nên nước muốn mạnh, dân muốn khôn thì đạo đức và khoa học cần phải đi cặp với nhau luôn mới đặng. Nay lấy ví dụ mà xét điều mê tín với chánh tín, thì hạng văn nhân chỉ trọng ở chỗ lý luận về chỗ giả thuyết mà thôi. Hỏi trọng khoa học chề đạo đức, có phải là mê tín chẳng? Hỏi người đời tin ở nơi ngôn luận kia có phải là mê tín chẳng? Vậy mê tín hay chánh tín cần phải xét kỹ bài này mới rõ đặng. Chánh tín bao giờ cũng có chủ trương, mà mê tín bao giờ cũng là giả thuyết. Nếu đem ngoài quyền thế, lấy lẽ công bình thì đời phải cần học tầm ở chỗ đạo đức mới đặng thấu triệt máy nhiệm mầu và tấn hóa theo cơ Trời mới có ngày thoát ly tình muội.

Thi

Xót bầy nhờn sanh mãi lạc lầm,
 Học ăn, học nói, học mưu thâm,
 Khôn hơn đại đó, khôn là đại,
 Đại nhịn khôn đây, đại chánh tâm.
 Biết đặng cơ Trời là thiệt biết,

Thông đường Đạo đức mới nên khâm,
 Dị đoan mê tín thôi đừng trách,
 Trách có lòng người chước quỷ thâm.
 Bần Đạo chào chư sĩ tử.

ĐỨC TÀI TƯƠNG ĐỐI

Thi

VÔ trần bất nhiễm phản Bồng Non,
DANH vị mà chi với thế mòn,
TIÊN bút triết minh đời khả học,
TRƯỜNG thành tâm Đạo lập tâm tròn.
 Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

ĐỨC thắng nhân gian mấy kẻ hành,
TÀI ba chi đó hỡi người tranh,
TƯƠNG đồng hiệp bạn hành Chơn Giáo,
ĐỐI phó nhân gian thoát bốn thành.

Bài:

Từ thượng cổ đến nay mấy bực,
 Dem tâm lo tài đức cứu đời,
 Mảng cùng danh lợi chiều mới,
 Không lo tu tánh, sửa lời ngôn phi.
 Nầy hỡi người tu mi trần cấu,
 Có rõ chẳng, cá chậu chim lồng?
 Minh mông giữa bể minh mông,
 Gió nà chiếc bách bình bông khổ xem.

Mây luân chuyển trắng đen tề tỵ,
Bay mịt mù vẫn vũ mưa sa,
Đời xuân có bấy lâu mà,
Như mây tan hiệp thoát qua ích gì.
Mấy ai biết tiên tri thế cuộc,
Đem đức tài trau chuốt nhưn luân,
Nghĩ ôi! trong cõi nhưn quần,
Ráng ra cứu chúng lãnh tuôn khuôn đồ.
Đời khổ nạn đấn đo chi khách,
Đạo đến ngày quét sạch trần với,
Trần ai, ai dễ đứng ngồi,
Qua ngày tháng lụn rồi trôi với đời.
Lúc tranh lẩn làm tôi mục đích,
Tư tưởng nhiều vô ích ra chi,
Phải tầm đường chánh mà đi,
Đức Trung Dung lập cứu nguy thế trần.
Đức cảm hóa lòng dân hòa hảo,
Đức thành tâm luận Đạo với người,
Đức hành cho trọn người ôi!
Tài kia rồi cũng rụi đời phân tro.
Tài không đức như đò không lái,
Đức không tài như áo gấm đêm,
Tài chi những bạn sách đèn,
Không lo kiếm học Đạo truyền hội nay.
Đường giải khổ mưa bay ướt rượt,
Nhờ đức tài học thuộc Trung Dung,
Rồi ra nắm kiếm thư hùng,
Vạn bang kính phục là thân giúp đời.
Ớ hưởng đạo nghe lời ta thán,

Lấy tâm lo cho rạng đức minh,
 Làm sao học kiếm kệ kinh,
 Lịnh Trời đã sắp thì mình phải tuân.
 Sắp cho đúng mười ân luật pháp,
 Làm cho rành mới hạp nhưn sanh,
 Đức, tài, đi cặp mới thành,
 Đừng chia nhau bởi liệt oanh ỷ mình.
 Cười hường đạo chưa tin đức vẹn,
 Đức là khuôn vun bén Đạo mẫu,
 Dầu cho gặp cảnh tang dâu,
 Lửa binh xảy đến trên đầu mây che.
 Có Tiên ngự cứu nhờ thiên điển,
 Điển quang trùm khỏi biển tang thương,
 Nhấn nhẹ sĩ tử tịnh trường,
 Làm cho ra vẻ trò thương **CAO ĐÀI**.
 Đức có tài,
 Thiệt cả hai,
 Chẳng có sai,
 Đài Cao sĩ tử tuân cùng,
 Lấy lòng bác ái Trung Dung mới hòa.
 Thuyền lững đứng giữa mà biển cả,
 Hỏi nhờ ai nông nả tiến hành,
 Hay là nhờ gió thổi nhanh,
 Buồm trương thẳng cánh lướt gành gian qua.
 Chèo chống nghỉ yên mà thân bạn,
 Phải nhờ đâu mới phả Tây Phương,
 Nhờ đây nước đựng bình dương,
 Đó là Tài Đức một đường về ngôi.
 Vậy mới rồi,

Chớ bỏ trôi,
 Hỡi trò ôi!
 Ôi! trò học Đạo **CAO HOÀNG**,
 Chen nhau tầm kiếm Đức làm gương chung.
 Lãnh mạng Trời cứu nhưn thoát khổ,
 Dầu việc chi đừng hổ giúp nhau,
 Nghe người bạn thiết úa xào,
 Tới lo sẵn sóc một màu tử chung.
 Thấy kẻ khổ thẳng dùn thế lộ,
 Mình làm sao mà độ qua truôn,
 Thấy người đang ngộ cảnh buồn,
 Thì mình đem lại một luồng Đức Tin.
 Lấy Thánh Giáo làm tin nhưn quả,
 Đem lý chơn hâm dọa bỏ đi,
 Làm cho rõ mặt cố tri,
 Làm cho hòa ái khuynh nguy cuối cùng.
 Đó là phương thuốc dùng bịnh mệ,
 Lấy Đức Tài câu kết cho người,
 Phương dược đó mới là tươi,
 Lộ ra về Đạo mỉm cười thuyết minh.
 Ta phải lấy Đức tin thẳng khách,
 Tài cũng lo học sách **Vân Trường**,
 Dầu cho bị nạn phong cương,
 Lướt ra giữa trận **Trường Lương** phép mầu.
 Đây là Đức cao siêu tiến bộ,
 Tài làm chi quá khổ trần gian,
 Coi kìa một giải Ô Giang,
 Tài kia **Hạng Võ** có toàn chẳng đưa.
 Tài như mấy đời xưa anh kiệt,

Nã Phá Luân hiểu biết Thiên cơ,
 Mà không có Đức phải khờ,
 Đến nay lịch sử dựng cờ Âu Tây.

Thi

Âu Tây Thánh Đạo cứu đời yên,
 Nhờ Đức **Jésus** đức bủa truyền,
 Tài lướt cứu nhân đau lại mạnh,
 Đức kia chịu chết với nhơn phiến,
 Trối đời kích trách lo tròn phận,
 Nào nệ kẻ chê lấy bút nghiên,
 Lịch sử còn gương nêu tuấn kiệt,
 Tài cùng Đức đó mới là Tiên.

TỰ DO BÌNH ĐẲNG

Thi

VÔ vi Đạo Chánh buổi Tam Kỳ,
DANH hậu tương truyền lý nhiệm tri,
TIÊN bút điển quang ban cứu thế,
TRƯỜNG minh lý chánh buổi khuynh nguy.
 Lão tiếp đàn, mừng chư sĩ tử.

Thi

Cuộc thế nhộn nhàn nẻo thị phi,
 Ai tưởng chơn đạo máy huyền vi,
 Thiên cơ dĩ định nhơn tương lạc,
 Lý diệu sẵn gieo vật đặc thì,
 Tam Giáo chỉ phê đời phước chưởng,

Tứ đề thánh chiếu đạo minh tri,
Danh lưu hậu thế còn tên tạc,
Phước nhuận muôn năm phước đặc kỳ.

Lão nhập đề Thuyết **Tự Do Bình Đẳng**.

Đời văn minh vật chất cạnh tranh lối tạo tân thời, sa đắm vào vòng nô lệ, chán kiếp trần ai, cuộc thế chứa chan những lối tôn quyền, mới hồi đầu nhớ lại thân phận trôi nổi giữa vòng vật dục không làm chủ đặng mình rồi mong cầu lý thuyết minh chỗ **Tự Do Bình Đẳng**.

Than ôi, muốn ra ngoài vòng vật dục thì trước phải tự trọng kỳ thân, chớ tiêm nhiễm dục tình, mê man quyền lợi mà mong còn Bình Đẳng Tự Do là cái giả thuyết vậy.

Cũng vì mong Tự Do mà càng xiềng xích vào vòng tội lỗi giữa mặt luật đời càng thấy bại hoại nền phong tục suy đồi.

Hỏi bởi đâu mà ra? Có phải như luân chẳng trọn? Có phải Chánh Giáo thất truyền ư?

Tự Do Bình Đẳng là: thật hành Đạo Đức, vong kỷ duy tha, thiện duyên tập tánh đặng rồi, cầm lòng như dục, thủ phận tu mi, thì dầu không mưu cầu Tự Do Bình Đẳng con người thoát ngoài vòng, ngật nổi như tâm trái hẳn, chỉ cạnh tranh chiến đấu, ham danh lợi thế gian thì càng thêm buộc trói lấy mình, lấy gì mong “**Tự Do Bình Đẳng**”.

Thi

Giả cuộc trần gian có mấy ngày,
 Mê man chen lẫn tử nào sai,
 Nhớ mình nô lệ mưu cầu khỏi,
 Tỉnh giấc huỳnh lương quyết thoát ngoài,
 Những nổi nhơn tâm còn ép buộc,
 Thương ôi! xã hội chẳng dung tay,
 Muốn cho bình đẳng hành nhơn đức,
 Thì cõi dinh hoàn mới có hay.

Đời như nước tràn sóng vỗ, cảnh bèo trôi biết cậy sao cùng. Thuyền linh đình lướt gió ngoài khơi, nường lầy lương sóng nhồi mà nhờ thuyền tế độ.

Lên thuyền yên tĩnh được sống quá giang, qua mé bờ bĩ ngạn, rồi nhìn lại giữa bể trần xôn xao biết bao nhiêu người còn bị ngọn thủy triều xô đẩy. Còn ở dưới biển, không thế nào mà biểu lương sóng dừng nhồi. Còn sa đắm lợi danh cạnh tranh quyền tặc thế thì không khi nào mà hiểu đặng “**Tự Do Bình Đẳng**”.

Vậy ai là người hy sinh với thuyết “Tự Do Bình Đẳng”?

Vậy ai là kẻ mưu cầu Bình Đẳng thì mau mau kèm tánh thiện lương sửa lòng chơn thật, rồi đến cửa Đạo mà hỏi đường giải thoát mới nên cho.

Bài:

Đường sanh lý mê man vật dục,
 Nẻo hoạn đồ chen chúc nhơn tình,
 Than ôi, thế lộ gập ghình,
 Càng cay đắng lắm, càng nhìn chứa chan.

Thở rồi than!!!
 Chẳng biết đàng,
 Đặng thanh nhàn.

Thanh nhàn rừng núi thung dung,
 Nương mây, lướt gió tao phùng máy linh.
 Đời khổ hải, nước đao binh,
 Ai người đã rõ, đem mình để vô.

Thi

Để vô rồi trách số cùng phần,
 Thân phận có thân lụy với thân,
 Sớm biết quày đầu về nẻo Đạo,
 Thì sau mới khỏi lấp vùi chân.

Bài:

Chân tướng là phương viên tập tục,
 Noi chuẩn thẳng mấy lúc thất truyền,
 Tầm phước đức, kiếm thiện duyên,
 Éo le bước khó qua miền đời Nghiêu.

Nghĩ chín chiều,
 Đời quạnh hiu,
 Đã gần xiêu.

Gần xiêu đổ trăm ngàn lối khổ,
 Đến tang thương một chỗ không còn,
 Giang san cấm tú nước non,
 Mê man chi bấy mà còn mê man.

CON ĐƯỜNG KINH NGHIỆM

Thi

Lưỡi Trời **VÔ** phải vương truyền lao,
 Mấy kẻ **DANH** nêu kiệt sĩ hào,
 Thức giấc **TIÊN** bày cơ giáo nhiệm,
 Tỉnh say **TRƯỜNG** Đức thoát thân nào.

Bản Đạo luận về “**Con đường kinh nghiệm**”.

Sanh dưới thế, khách trần ai mảng lướt trên nẻo khổ tâm thống hệ, hồi mới thai bào sản xuất cho tới hồi khôn lớn, đèn sách tập rèn, lẩn chen cùng nhơn sự, biết bao nhiêu con đường, từng gặp cảnh khổ lụy với đời, nào cuộc dinh hư tiêu trưởng, khác nào bè dưới bể khơi, mạnh đâu tấp đó, ấy là khách giang hồ càng bước đến càng khổ cay.

Đó là bài học của vạn loại, từng trải với sự sống.

1) Trên thế gian này trọng như: người học sanh bước tới thí trường, ngày sau đoạt bằng khôi nguyên rồi ra lãnh phần trọng nhậm quan trường, chùng đó biết bao là bài học với thế tình, ngồi suy nghiệm những trí thanh cao, những sự phá hoại làm sao mình bước đến chỗ tối tân, được phỉ cùng thê thẳng tử phược, rồi một lúc nào xử tội nhơn, nào hại người lương thiện. Cái kết quả của đời người nó đem lại cho một bài học khá cao, chùng thất vọng với sự làm của mình, mới thức mộng, ngồi suy tính. Ôi! ta phải đối với thế đạo nhơn luân cách nào?

Phải làm sao cho ra vẻ thanh liêm, làm sao cho người khỏi hủy báng rằng: mình đây là tay độc thủ. Trái lại nạp ấn từ quan rồi, kiếm Minh sư thọ giáo, xem câu kệ tiếng kinh, đoái lại thế tình lấy làm chán nản với mục đích làm người.

2) Còn một tay tướng soái đầu quân, nhập đội gặp hồi nước nhà rối loạn, đem hết chí nhiệt thành ra giữa biên cương. Ôi! bước đường trải bao là sương tuyết, bị người lớn ép bức, còn nói chi tới việc đao binh, mưa tên gió đạn, rồi coi lại bãi tha ma xương phơi đồng nội, huyết ứ đầy đường, anh chàng thất trận, chạy lạc vào non, một năm suy nghĩ: sao ta lại lạc chơn vào chốn rừng hoang này? Tư tưởng ấy liền trả lời: “Vì ta muốn tranh lần đạt thắng cơ binh, mới tăng cao chức vụ”.

Nhưng nếu mình muốn tràn trề hy vọng, mà lại thất thủ lắm vậy mới tính sao đây, chi bằng lánh cõi trần ai hết đường danh lợi, trốn người cướp nước, thầy kẻ bạo tàn, mới kiếm chùa ẩn thân mai kệ chiều kinh, đó là hai đời người kinh nghiệm.

3) Còn một chàng chế tạo về khí cụ, ỷ tài cao, cầu phép nhiệm thần điện thoại đem lại, ra sức mà kết cuộc cho chàng một món bữa đao. Chừng đó nung nấu điều tàn nhẫn, mong cho mình đắc kỳ sở nguyện, gặp hồi chinh chiến mới đem ra tháo luyện giữa vòng binh.

Rồi một trận, coi lại tay mình vô phương nắm trọn, thế là ba đời kinh nghiệm.

4) Còn một chàng học giáo nho phong ra làm người sư được, lấy sách kinh khảo cứu những món thuốc hay,

đem cứu người thuyền bệnh, đó là giúp đời. Nhưng lần lượt rồi túi tham lại mưu mô thêm chát, làm sao cho mình nhiều bạc, kết quả một vị trưởng giả. Ôi! nào thêm bớt làm cho người kêu la than thở, rớt cuộc hết kẻ dùng, chừng ấy cho người một bài kinh nghiệm.

Còn các đảng tông đồ của các Giáo hội ngày nay biết bao nhiêu đường kinh nghiệm, khi phát nguyện ra tu, tính bề ly gia cắt ái, mới lên ỉn chùa sớm kệ chiều kinh nâu sồng đạm bạc.

Một ít lâu hy vọng tràn trề, nào muốn thành Tiên tác Phật đặng cao sang vinh diệu hơn đời, rồi tư tưởng đó chẳng thành chi cả, vì thiếu đức kém tài, đến khi thất bại trở xuống.

Dòm lại sao người tu lại cải cách theo lối văn minh. Còn người lại giúp đời thật tình với thế sự, làm cho người suy nghĩ nẻo chánh, tâm ngay mới quày đầu theo **TAM KỶ ĐẠI ĐẠO**.

Chừng vô trước Thiên Bàn, dòm trên Điện Ngọc thấy Nhãn chói lòa, mới hay là chủ tâm thiện tín. Chừng đó mới hiệp với anh em tới Tịnh Thất học hỏi lời truyền giáo. Nhưng tư tưởng còn mộng ảo, nghe đầu đông lần tới, nghe kẻ thỉnh lại đi, chớ chưa tưởng Đạo Thầy cứu thế là chủ tâm, hễ chánh tâm thành ý mới phát huệ lý chơn. Trong thời gian thập niên đặng quả, trải bao lần thất vọng với sự dục lòng, nào muốn mảo cao chức lớn hơn bạn, rồi lần tới ngôi phẩm Thần Tiên, xem lại nẻo thật hành chưa có, thế nên chịu

nhiều cảnh éo le khảo duyệt cũng là đường thất vọng nữa.

Một ngày kia nghe đạo hữu phê bài chớ nọ có cơ đàn **Đức CHÍ TÔN** thường ngự bút, vậy mình cũng nên hiệp với anh em tới đó xem ra thế nào? Trước hồi bước vô tưởng là có Trời rớt xuống ngồi tại điện. Nhưng ngó quanh quẩn bên mình đều là đạo hữu làm cho người xao xuyên tâm hồn, không hiểu cơ bút là sao? Đồng loan vận chuyển cách nào?

Chừng điển chiếu xuống có viết mấy bài về con đường kinh nghiệm của đời, và gọi tên giải bày tâm sự với tâm mình đã hành những hồi thất vọng.

Chừng đó mới rõ là Đại Đạo phát minh về Cơ bút mà phổ thông như sanh đều nhập Đạo, đồng tu, có tu thân rồi sửa lần tánh hạnh. Có tánh hạnh mới chưởng đức giúp người. Có giúp người mới hay: ta cũng con Trời một điểm.

Thi

Một điểm Linh căn tách xuống trần,
 Biết bao kinh nghiệm cũng vì thân,
 Nào khi thất thủ nơi binh soái,
 Nọ lúc sa cơ giữa cảnh trần,
 Trước phải biết ta theo Đạo Đức,
 Sau này thấu đáo chỗ Thiên ân,
 Nhấn cùng sĩ tử trên hoàn vũ,
 Từng trải như tình khá thử cân.

THUYẾT ĐỔI THAY TƯ TƯỞNG

Thi

Công hầu **VÔ** vị cõi trần ai,
 Đạo chánh **DANH** nêu bảng Ngọc Đài,
 Nhứt lý **TIÊN** ban quy chủng loại,
 Tâm thành **TRƯỜNG** giáo cứu ra ngoài.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

ĐỔI tâm hành Đạo cứu nhưn sanh,
THAY sắc bạch y mối Đạo thành,
TỬ kỷ riêng rồi thân phải lụy,
TUỞNG Thầy Bạch Ngọc Đấng Cha lành.

Vậy, nghe dạy các đẳng chúng sanh. Đường đời thắm khốc, khách trần ai mắng lẫn lóc với đời, sanh làm người giữa cuộc vinh hoa còn vương vấn, nẻo phiến ba thêm nặng trĩu. Đường xa nặng gánh, sức giải tiến hành, lộ đồ còn nắng hạn mưa mây. Đường Thiên lý Đạo chánh bày con đường thoát tục, đã mấy niên lòng nhưn sanh un đức trí lự tinh thần, nào nhập Đạo, nào học hỏi với Linh Cơ, từ thuở đến nay biết muôn ngàn tư tưởng, kìa xem các giáo chi như **Thần Linh Học** đem trí thanh cao ngồi nơi sơn băng tịch mịch tuyết bữa lạnh lùng. Nhưng tâm chủ định về mục đích phải theo tới cùng với phận sự, những tư tưởng tự thành nguyên chất làm cho nên bậc vĩ nhân có thể xuống trần độ đời cứu thế.

Về **Thông Thiên Học**, những kẻ thành tài có tâm ái chủng tâm suy triết lý, kìa như **Annie Besant**⁽²⁾, cầm đầu thất thập nhị phái chi còn lại nhiều tờ tạp chí, những hạng tòng giáo với người đã trỗi bước tinh thần khá cao, trong đó các bậc nguyên nhân đem lòng ái tha nhưn sự tâm nơi tịch mạch dưỡng định tinh thần, tiếp đặng huyền linh nơi trung giải, đều ngày sau tấn bộ tinh thần cứu người truy lạc.

Thông Thiên Học đều là người thiện sĩ không đủ làm cho cảm hóa nhưn sanh. Thế là nhiều tư tưởng biểu lộ. Còn lại những hạng ngồi nơi gốc bồ đề trầm tư mặc tưởng quyết đoạt cơ siêu việt của võ trụ, tâm lý triết Phật gia đã mấy chục niên đặng quả.

Ngày sau đây cũng một phần ít kết liễu về mục đích đặng cứu rỗi người mê, kìa nhân loại mấy chục thế kỷ con người tâm ra thuyết phát minh cho đời trở nên phong hóa tấn tinh, rồi ỷ lại mình chế thành đồ ác quả. Ngày sau nếu không quay đầu theo đường thiện tín phải vướng luật quả nghiệp. Những tư tưởng không tùy theo Thiên lý rồi cấu tạo những sự ác nghiệt. Nên con người đạt cơ linh diệu rồi mãi mãi tấn hành lại cho rằng hơn Tạo Hóa!

Buồn cười thay! thử hỏi lại các bậc vĩ nhân làm nên mưa sa nắng đốt, làm nên cây cỏ xanh tươi đặng chấng?

⁽²⁾ *Annie Besant* (1847-1933): người Anh. Bà là nhà thần trí (theosophist), viết văn, diễn thuyết, và hoạt động cho quyền của phụ nữ.

Thiệt không. Vốn không qua phép mầu linh của Trời. Còn lại chỗ nặng hạn chang chang người không nước, ngựa không cỏ đó là do nguyên lý nào ra? Con người cũng ráng tâm tòi nhưng không hiểu về luật vô vi.

Thảm thương thay, mới có sự khốc hại điền viên hóa ra dâu bể. Nhờ tôn giáo phổ thông tầm theo Chánh Đạo, đào luyện tinh ba rồi thay đổi tư tưởng mới mà phá hoại nhưn sanh, tư tưởng tranh danh đoạt lợi, có nhiều sự quan trọng với cơ tận diệt. Còn mỗi mặt địa cầu đều có Thần Tiên ủng hộ, nhưng càng văn minh tấn bộ lại càng ngạo mạn Phật Trời. Bởi vậy làm cho thế giới chẳng đặng hòa bình, càn khôn không ngày an tịnh.

Nay Đấng Tạo Hóa chuyển Đạo Nam phương, làm cho nhân sanh trở tấn bộ về khoa văn lý triết có tu rồi mới biết, có học mới đặng kèm tư tưởng thanh cao, đặng thanh cao mới sưu tầm ra lý Đạo. Có lý Đạo mới chuyển tạo bậc sĩ hiền, đặng sĩ hiền mới có yên mà gìn kỷ luật, biết kỷ luật rồi không thất Chơn truyền, đặng Chơn truyền mới quy nguyên các giáo hội. Vậy mà thế gian lại nhiều tư tưởng cho rằng ta đủ sức hành động, đủ phương diện chống trả với nạn đời.

Thảm thay, ngày giờ đâu có luân chuyển cho kịp Đạo Thầy mau chóng phổ thông, bởi nhân sanh còn thiếu đức!

Ấy đó là muôn ngàn tư tưởng thanh cao, vạn ức tư tưởng hèn thấp. Đây Lão luận về Đạo của các bậc vĩ

nhân, Lão chẳng luận kẻ vương nợ trần, vì vương theo trần trước nó là ngựa không cương, biết làm sao tầm đường điển lành mà luận giải. Cười...

Vậy các đảng chúng sanh nên coi lại kìa các giáo chi, trông ngóng nền Chánh Giáo của xứ Việt Nam thế nào? Tân tiến đường bao?

Có thể cao siêu hơn các tôn giáo, rồi người mới đặng công nhận cho là Chánh Đạo vậy. Đó là Lão luận tư tưởng của nhơn sanh.

HƯỚNG ĐẠO TAM KỲ

Thi

Đạo đức **LÝ** chơn chỉ dạy rành,
 Văn nhơn **THÁI** quá khó tu hành,
 Phương duyên **BẠCH** chiếu đường nhơn dục,
 Hành Đạo *giáng* đời phước lộc khanh.

Chào chư sĩ.

Nay Lão giảng dạy về “**Hướng Đạo Tam Kỳ**”

Thời kỳ Hạ nguơn sắp đến cuối cùng, nên máy kiền khôn vận chuyển đến thời kỳ thượng nguơn thì nhơn loại đổi đời, cơ đời xáo lộn phân phàm Thánh, chọn bậc Nguyên Nhơn. Đạo khai, nghĩa là cứu đời, mà cơ tận thế sắp đến như lửa cháy mày, nếu chờ cho có vị Giáo Chủ ra đời thì trễ một ngày hại cho nhơn sanh. Vì vậy mà chuyển cơ giáo hóa phóng hào quang xuống

thế, truyền Thiên điển khắp nơi, để độ tận vạn linh sanh chúng.

Cái thời kỳ này không buộc ai phải làm Đạo, ai phải tu hành, là chỉ truyền cơ giáo hóa đặng cho đời tự tỉnh hồi tâm hướng thiện, mà lập vị cho mình đó thôi, vả lại Cửu Nhị Úc Nguyên Nhân của Thầy đã xuống trần hết rồi. Cái phận sự trước khi đi đà có lãnh rõ ràng, còn ghi nơi Thiên Thơ rành rành.

Nào dè cõi trần cám dỗ, vật chất gạt lừa, nào sắc dục tiền tài, nào lợi danh, quyền thế làm cho nguyên linh mê muội sa đắm, lạc lầm, cho đến chuông Bạch Ngọc thúc mê, trống Lôi Âm cảnh tỉnh mà chẳng quày về. Mấy năm trường cơ bút khắp ngàn, diệu huyền bố rải mà khách trần ai vẫn lấy sự sung sướng làm hơn, coi Tiên Phật cũng như thường sự. Còn những kẻ lờ danh, lờ lợi theo bút cơ một cách mơ hồ, chớ chưa mấy người hy sinh với Đạo xả thân giúp đời theo Thiên lệnh, rồi lấy Đạo làm đời.

Nay tổ chức việc này, mai tổ chức việc khác, nào hội hàm thuyết pháp khoe danh, nào lập tòa xử người hữu tội. Cười... Cái giả tướng ấy càng chôn sâu địa ngục. Hỏi thuyết giả có tu chưa mà lên mặt dạy đời? Hỏi quan tòa có sạch tội chưa mà xử người như thế?

Than ôi, giả trò rồi cũng giả trò, càng gây thêm nghiệp báo, người vì danh mà hành đạo mâu thuẫn đủ điều, người vì hoàn cảnh mới tu hành, ngăn ngại như đũa mất hồn, người lấy công mà đổi chác với Thần Tiên, đặng gọi mình cao thượng, áo mão khoe khoang,

người nhờ có Cơ bút mà học Đạo, rồi lại lấy cái khôn đó mà trở lại phá Đạo, chỉ thấy còn một ít kẻ chán đời thì lại muốn ép mình đặng làm Tiên làm Phật.

Đạo Trời không ai dắt, như khổ chẳng người lo, toàn một thế giới ích kỷ đấu tranh, rồi tự khoe danh với nhau, nào văn minh cực điểm, khoa học cao kỳ, tài hay trí giỏi, mà than ôi! ai hay giỏi đâu bên Âu bên Mỹ, còn sự khoe mình với tay trắng ở góc trời Nam. Đạo đức không làm khoe danh cầu tiếng. Đời như thế có nên chưa? Như loại như thế có thắm chưa? Hành Đạo như thế có đúng Chơn lý chưa?

Vạn sự do Thiên, cơ Trời dĩ định. Một sợi lông dưới thế không thoát khỏi lưới Trời, rồi đây ác quả hầu kè, nạn tai sắp đến, thì than van rên siết, có nên trách Trời hay phải trách mình. Đạo đức trọng cho tinh thần, người chơn tu chí Đạo bao giờ cũng giao cảm với Thần Tiên mới có diệu huyền cứu đời mai hậu.

Cơ Trời thì mong đến, Long Hoa Hội cầu khai mà hành Đạo như vậy thì làm sao đặng thành công, đắc quả? Khác nào học trò biếng nhác mà trông đến hội thí trường thì ra cái rớt bên mình, có chi hầu khoe mặt. Than ôi! cõi đời ô trược khí số tận rồi, như sanh sắp đến lối đường nguy.

Những kẻ có chức Thiên mạng chẳng lo rồi đây kẻ ấy tội nhiều bằng ba người vô Đạo!

Thi

Than ôi, đời tẻ khó nên hay,
Ai hỏi trần ai có mấy ngày,

Tóc bạc rồi đây thân tục ngắn,
 Đầu xanh há biết cảnh Tiên đài.
 Xả thân hành Đạo mau ra sức,
 Quên phận giúp đời kíp trở tài,
 May được thế gian cơn lạc Đạo,
 Chơn linh âu trở lại Bồng Lai.

Than ôi! trần lao tục lụy mấy người biết Đạo Trời?
 Cõi tạm chứa chan bao kẻ thông đường Chánh giáo?
 Mảng chia phe rẽ phái, tham quyền thế riêng mình.
 Gây nên chốn đọa đày, cao lấn thấp, dở thua hay, rồi
 đến lúc tương công chiết tội, quả tiền khiên, đài Nghiệt
 Cảnh rõ ràng không chối đặng. Nhịn đói, **Khổng Tử**
 cam lòng với Đạo. Đổ máu, **Gia Tô** đành chịu cùng
 đời. Hỏi ngày nay có ai dám vậy chẳng ai? Kêu khách
 thế cả thấy đều châu mày đổ lụy.

Thời kỳ này đâu phải còn cái khổ tâm đến thế, kẻ
 hành Đạo chỉ mong sao cho nó bỏ thói quyền quan
 trường danh lợi, giả tâm tu, đặng tìm Chánh giáo là đủ
 để gương cho đám quần sanh.

Vậy ai là kẻ thiệt dạ tu hành đem mình cứu thế, lấy
 tám thân bầy thước mà cải tạo cuộc đời dở ra hay, cho
 nhân sanh nhuần gội, thì khá nhớ đây mà làm gương trí
 huệ đoạn dứt nghiệt căn quả dục, đem tinh thần lên
 cao thượng làm tiêu biểu cho đời. Bậc vĩ nhân tạo thế
 cải thời, mới xứng đáng con Trời kỳ ngươn hội. Nầy ở
 kẻ tài ba chí sĩ, người Đạo đức văn nhân, 12 năm trải
 qua mấy lối Đạo truyền, kẻ chia đường, người tẻ nẻo
 cho đến có những hạng: con Trời hại Trời, tự kiêu tự

đắc, mong diệt Đạo mà dựng đời, hỏi vậy có nao núng máy linh cơ tạo chằng? Hay là càng phá Đạo càng hư mình, đấm đui chồn địa ngục, thanh lâu, tửu tài khí sắc rồi lụy thân hơn kẻ hèn hạ thế gian này.

Vậy đường khai đã sẵn, khá bước qua cho khỏi lối chông gai. Thấy gương trước mau lên kéo ngày ngày đọa lạc.

Thi

Biết đạo thì tua trước biết mình,
Biết mình khá sửa cái tâm linh,
Tâm linh xóa bỏ đời yêu mị,
Hành đạo học thông mấy quyển kinh.

MINH CẢNH CHIẾU TRẦN

Thi

VÔ tâm lạc Đạo khách trần mê,
DANH vị mắng lo sợ thế chê,
TIÊN Thánh để Kinh người chẳng học,
TRƯỜNG minh thế cuộc thức như về.
Bản Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

MINH minh như rạng chiếu Càn Khôn,
CẢNH thế thức tri tánh bảo tồn,
CHIẾU khắp như sanh khuyển côi tục,
TRẦN ai thức giác chớ bôn chôn.
Này chư chúng sanh, Ta triết luận đôi lời:

Thi bài:

Kiến rọi chiếu Càn Khôn dĩ thức,
 Soi năm châu mấy bực nhân tài,
 Soi cùng Âu Á mấy tay,
 Soi cùng Úc Mỹ mới hay giả tuồng.
 Soi thời thế lăm luồng danh hảo,
 Soi cảnh trần ai tạo nên hiền,
 Soi đời chẳng đặng ngồi yên,
 Soi trong nhơn loại lăm phiến ít vui.
 Soi thế sự phanh phui quyền tước,
 Soi người mê mưu chước gạt nhau,
 Soi tâm mấy vị kiệt hào,
 Soi rồi mới thấy lộn nhào lợi danh.
 Soi khắp cả chúng sanh trần cấu,
 Soi người còn cá chậu chó ra,
 Soi quanh khắp cả san hà,
 Soi người tàn bạo chẳng là nơi tay.
 Soi Tiên Phật châu mày với thế,
 Soi đạo binh quan hệ phá tàn,
 Soi kìa một cảnh đồng hoang,
 Soi rồi mới thấy ngõ ngàng tranh đua.
 Soi thế cuộc bốn mùa hăng hái,
 Soi người còn xằng xái phần hoa,
 Soi minh chánh, khác với tà,
 Soi rồi mới rõ Phật Ma lộn bời.
 Soi nam tử nữ thời dãi dãi,
 Soi chẳng lo chế cải tâm điền,
 Soi người lạc cảnh U Diêm,
 Soi rồi dạy đến gieo truyền Kinh ban.

Soi Á Việt khách mành Đạo Đức,
 Soi nhân tâm náo nức vọng cầu,
 Soi người liệt quốc cường thân,
 Soi ra chiếu thấy hoàn cầu thất kinh.
 Soi nhơn sự Á Bình Dương động,
 Soi trần hoàn cảm động hồn oan,
 Soi kìa hưởng nhứt mơ mành,
 Soi cho kẻ thế rõ ràng luật công.
 Soi một dãy non sông tranh vẽ,
 Soi nhân tình gấm ghé chia hai,
 Soi cho biết Đạo **CAO ĐÀI**,
 Soi coi vật chất đến ngày ra chi.
 Soi cho rõ huyền vi **THƯỢNG PHỤ**,
 Soi điển quang có đủ đất đời,
 Soi người tưởng Đạo là chơi,
 Soi trong lý tưởng biết rồi dạy khuyên.
 Soi thế tục trần duyên bao nả,
 Soi tài tình chi há chống Trời,
 Soi người mãi lẩn với đời,
 Soi đời không rõ kỳ thời Đạo phôi.
 Soi chiến cảnh Hoàng Đồ sắp đến,
 Soi địa linh sắp bến thoàn kê,
 Soi sao chẳng liệu quày về,
 Soi tường cảnh lụy ham mê tứ tường.
 ... *(Bản chánh thiếu hai câu bẩy)*
 ...
 Soi người càng thấy vấn vương,
 Soi người hưởng Đạo chẳng tường luật Thiên.
 Soi rõ thấy ba miền Tiền Hậu,

Soi đời ôi chẳng thấu Đạo Cao,
 Soi Tiên Giang trước định màu,
 Phổ thông chơn giáo, soi vào trung tim.
 Soi thế tưởng phương tìm học Đạo,
 Soi huyền cơ Trời tạo chớ ai,
 Soi nay đã thấy gần ngày,
 Soi người hưởng đạo đã bày quy nguyên.
 Soi thế cũng cơ huyền vận chuyển,
 Soi cho tường luồng điển Trời minh,
 Soi ai thế cuộc chia tình,
 Soi về Thượng Phụ chiếu Minh Cảnh Đài.
 Soi chừng đó mới hay cho tá,
 Rọi mảy lông soi đã sai nào,
 Soi người mắng tính hô hào,
 Soi người hưởng đạo chẳng nào thiệt tâm.
 Soi cho thế rõ tâm dưới thế,
 Soi đời còn mưu kế với nhau,
 Soi Nam chưa hiệp một màu,
 Soi Trung đã dựng phong trào Tiên Thiên.
 Soi đến hội Rồng Tiên thi đức,
 Soi Thánh Tòa lập Thất Trung Châu,
 Soi Tam Quan biết hiệp đầu,
 Phổ thông chơn giáo rọi màu kiên quang.
 Soi thế biết **CAO HOÀNG** chuyển Đạo,
 Rọi điển quang soi ráo tâm người,
 Soi tâm hiền sĩ lả lối,
 Soi rồi phải dạy trong lời Thánh Kinh.

Thi

Thánh Kinh soi rọi điển quang minh,
 Cảnh tục nở đem vương hủy mình,
 Đạo chánh chẳng lo tu bước kịp,
 Huyền cơ không chuộng chỉ khoe vinh.
 Thế trần rọi kiến sao quanh lộn,
 Hỡi thế sửa sang dọn lấy mình,
 Rọi thấu đờn rao, khuyên thế tục,
 Thánh Kinh ban bố biết mà tin.

Bần Đạo lui.

THIÊN CƠ

Thi

Thiên thơ mâu nhiệm mấy ai tường,
 Lịnh dạy trần gian phải để gương,
 Cải tạo từ xưa đà mấy kiếp,
 Chưa người thoát khỏi cuộc tang thương.

LÝ ĐẠI TIÊN, Lão giảng bút. Vậy chư sĩ khá thành tâm nghe Lão dạy về **Thiên Cơ**.

Thiên lý lưu hành vạn sanh tuần tự. Từ khai thiên lập địa đến ngày nay biết mấy cuộc tang thương canh cải, nhưng loài người quyền tạo vật, phải tùng với cơ Trời. Dầu tấn thối, dầu vinh hư bao giờ cũng không thoát ra ngoài luật định. Đời là chốn đầy đầy tội ác vì con người đã nhiễm lối lợi danh. Từ xưa đến nay cũng hiếm kẻ tài tình, cũng lắm người trí huệ mà không ai

biết nổi cơ Trời. Sanh ra một đấng vĩ nhân, có nhiều kinh nghiệm đến thế nào, rồi cũng làm tròn phận sự một đời thì mất. Vậy kẻ sĩ quân lẫm người mong thắng đạt Thiên cơ mà rốt cuộc cũng phải tùng theo Thiên cơ đặng tấn hóa. Người đời vì trọng theo vật chất nên mê mẩn lối lợi danh, mong thắng đạt được cơ Trời, hầu đem tô điểm cho cuộc đời mà dễ chi làm đặng!

Đó là hạng thượng nhơn trí thức hàng vào ra nơi phòng kín, tìm tòi trong Hóa Học, hay lên xuống chốn thâm sơn cùng cốc để kinh nghiệm cơ Trời. Còn nói đến hạng thường nhân trí thiếu chỉ mong xây tạo cuộc đời, đổi dời ngôi quân chủ, rồi ra cũng thất bại với trí định nhân tâm. Phải biết rằng đời thái bình là lúc nhân sinh tồn thiện. Đời nghiệt chướng là vạn vật ác tâm.

Thử xem đời **Nghiêu Thuấn** nhà không đóng cửa, ngoài đường chẳng lượm của rơi. Đời **Kiệt Trụ** thiên hạ tới bởi, nhơn dân đồ thán luân thường bại hoại, đạo đức suy đồi.

Cái thưởng chung của kẻ lành là được thái bình, âu ca, lạc nghiệp. Cái phạt chung của vạn loại là cuộc biến động đao binh, non đời biển đổi. Hạng cầm kiếm thư hùng sửa đời lập nước là kẻ có một Thiên mạng lớn lao như **Khương Thượng**, như **Y Doãn** ấy cũng phải tùng theo luật định Thiên cơ mà kết thành sự nghiệp lớn lao cho hậu thế. Kìa nóng cha anh xuống núi, **Liễu Nhứt Chơn Nhơn**⁽³⁾ còn không cãi nổi luật Trời thay!

⁽³⁾ *Liễu Nhứt Chơn Nhơn*: Tôn Tẫn.

Nếu **Tôn Tẫn** mà cãi nổi luật Trời thì ba đời **Tân Thi Hoàng**, bốn kiếp **Vương Tiễn** phải tiêu đi.

Vậy than ôi! Sơ kể những bậc tài tình trong thiên hạ mà đối với cơ Trời còn phải chịu dưới quyền năng vô tận vậy. Ôi ngặt nỗi người đời thường trọng mình, khi chúng được một đời thế lực thì mong điều tàn hại sanh linh, đổi đời cơ nghiệp. Nếu xét cho kỹ thì vạn vật do Thiên, cái biết của người cũng nhờ ở quyền năng vô tận ban cho, biết bao nhiêu, phải làm bấy nhiêu gọi là thế Thiên hành phận. Rồi khi mãn căn mãn quả, sẽ nường theo hào quang mà trở lại nơi vô tận, nên gọi là chết đó.

Thi

Kiếp đời ngắn ngủi chẳng là bao,
Biết đạo từng Thiên mới kiệt hào,
Phận sự xử tròn trong một kiếp,
Nghĩ an muôn thuở chốn Tiên Tào.

Lão dạy rằng: Đời vạn sự vạn vật phải từng Thiên lý mà lưu hành, thì Thiên lý vẫn háo sanh ố sát, hay thương chúng độ nhân. Dầu người biết chỗ Thiên lý kia rồi, mới thấy kẻ trong trần cũng chẳng khác trong bầu tạo vật. Mỗi người dầu cao thấp lớn nhỏ đều phải tuân tự tiến tu cho đến chỗ nhứt định của mình. Cái chết là nghỉ an trong một cõi hư linh kia, mà người đời thâm sợ đó là tại chẳng tìm kiếm những chỗ hiện tại.

Bây giờ đây bậc triết hiền chẳng sợ chết là vì biết từng theo mạng Trời thì dầu cái chết nó đến bao giờ cũng đặng.

Người đời chẳng muốn biết cái chỗ mình biết, mà cầu biết cái chỗ mình không thể biết, thì cũng quá đáng đi cho. Biết mà giúp đời mới là hữu dụng. Biết mà thắng đạt theo cơ Trời là nhờ kèm chế dục tình, tu tâm dưỡng tánh.

Biết đặng khoe danh cầu tiếng, biết đặng tự phụ khi nhơn thì trong cõi tuần huần dầu bao năm cũng vô dụng. Người sanh trong trời đất mà tìm đến chỗ huyền vi của trời đất, tử nào như một con vi trùng trong thân thể mà muốn vẽ hình của thân thể thì thử hỏi có giống chẳng?

Vậy ai là kẻ muốn tầm hiểu cơ Trời, muốn mở màn chơn lý, khá mau mau đem con mắt tinh thần ngó vào thân thể rồi sẽ lấy trí tưởng tượng mà sửa tâm tánh trước đi, rồi mới mong lần hồi thắng đạt máy huyền vi trong muôn một.

Nước chảy bèo trôi, lần hồi theo máy Tạo cơ Trời, đừng tự tài hay trí giỏi mà phải lâm vào cuộc đời khổ lụy. Hãy nhớ lại **Từ Mậu Công, Khổng Minh Gia Cát Lượng**, (tri bá niên tiền, tri bá niên hậu), mà ngày nay mấy vị đó ở đâu? Đời nào cũng vậy, cái mà chúng sanh làm được như khoa học, kinh tế, văn chương, chánh trị, đạo đức đều là nhờ ở nơi Thiên lý ban cho, rồi Thiên lý cũng thu lại hiển nhiên, không chối cãi đặng. Biết Thiên lý tùng theo thì còn, tự khôn ngoan mà cãi Thiên lý thì phải diệt đó là cổ kim hằng hữu.

Thi

Triết lý Thiên cơ dạy chúng sanh,
Hỡi người chí sĩ bậc hùng anh,
Đạo mầu muốn đặng lo tu học,
Đạt máy huyền vi, bởi tánh lành.

THUYẾT PHÁ MÊ HỒN

Thi

VÔ vi Đạo chánh rả Kỳ Ba,
DANH Thánh Đức Kinh triết lý hòa,
TIÊN bút ngự ban đời kiếm học,
TRƯỜNG thành chơn lý sáng sơn hà.
Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

THUYẾT bộ Kinh vàng triết lý tâm,
PHÁ mê thời cuộc bước tinh thần,
MÊ chi mộng ảo tua hồi tỉnh,
HỒN thế khả tri thánh mạng khâm.
Vậ chúng sanh nghe Bần Đạo luận đây:
Vầng trăng khuất dạng, nguyệt chiếu sơn kỳ, khách
trần ai những mảng tánh bôn phi, đời buộc trói làm chi
khổ nạn.

Phú:

Nầy chí sĩ văn hoa trong thời cuộc,

Bình mắt xem **Thánh Đức** đặng học thuộc cách ở đời,

Lý cao minh thuyết luận cứu trần với,

Đời ảo tưởng khá tỉnh hồi lần qua nẻo Đạo.

Chuông cảnh tỉnh ở khách trần hoàn đừng có ngỡ
ngờ với ngáo ngáo,

Nghe Đạo truyền ráng mạnh bạo bước tới đài sen,

Bỏ thế đồ lẩn lẩn với chen chen,

Bớt nhân sự bước theo ngọn đèn vô vi là Tam Kỳ
Đạo chuyển.

Trần cuộc ôi! Đã mấy muôn năm cơ Trời thường
xây biển,

Nào khách mê có rõ thời Hạ nguơn luân chuyển
nạn đời ương,

Lần mau ra tâm nẻo chánh khá bươn phá vách
tường,

Thông lý Đạo mà nghe mùi hương cùng tường lời
Thánh dụ.

Đời ôi! Đời đừng có mê man giấc ngủ,

Đạo mười hai năm lẻ có **Giáo Chủ là Đấng CAO
ĐÀI,**

Dạy cùng ai truyền cơ lý thâm phục có nhân tài,

Truyền linh điển lập hội RỒNG mây, chuyển hồn
linh về Thầy là vị cũ.

Ở chí sĩ khắp non sông phải lấy tinh thần mà làm
gốc trụ,

Lấy lý trí làm tâm chủ đặng kiếm Đạo tu hành,

Có tu rồi mới thoát cuộc thế cạnh, thời tranh,

Tu hầu thoát ra khỏi vòng quyền quan ảo mộng.

Kìa cảnh sáng Tam Kỳ đà đổ trống,
 Biết bao nơi cơ lý chuyển quy khắp tam miền,
 Thế nghe đồn lần lượt học Đạo học Cao Tiên,
 Thức hồn mộng noi ánh đèn lò Tam Giáo.
 Đời biết lấy chi mà làm căn cho thông thạo,
 Thế lấy chuẩn bị lâu mà huấn tạo lý tinh ba,
 Nhìn cỏ cây vẫn vũ khắp non hòa,
 Nhờ nhiều cội mới thành tòa núi cao lồng lộng.
 Nước tràn khắp có rồng khi động,
 Đạo Trời khai cũng như thế nước, không như tuồng
 mộng ở dưới dinh hoàn,

Ráng nghe đồn triết lý **THÁNH ĐỨC Kỳ Tam**,
 Hồi thị ngạn đặng lo chuyên làm công đức hạnh.
 Hiền sĩ ôi! tâm hành chánh mới xa đời bách mạt,
 Đạo lần đi tâm hiệp điển linh là tánh, thoát cảnh
 trần ai,

Kể từ xưa đến nay biết bao nhiêu là bạn chí sĩ râu
 mày,

Còn tranh lẩn với cân đai còn thêm khổ lụy.
 Ráng thành tâm nghe Kinh triết lý,
 Luận ba pho thức hồn my trở nên Thánh Đức chơn
 tâm,

Ngày sau đây thế cuộc nan tầm,
 Nếu không tu học, đừng có trách lịnh **HUYỀN
 KHUNG** hành phạt.

Một trận gió cũng đủ làm cho đời ra tan nát,
 Một luồng giông cũng đến buổi tiêu cả xác và hồn,
 Thế đời ôi! Đừng có ỷ trí giỏi với mưu khôn,

Tang thương đến không có dặng bảo tồn linh hồn tinh tấn.

Vậy nghe lời Lão ráng mà bước lần tâm hành phần chấn,

Hiệp đồng chung giữ bốn phận liên giây,
 Đồng kêu vang thế tục mau đến kiếm tầm Thầy,
 Ngươn Hội chuyển học tu dặng làm khuây bỏ lần
 trời thầy thời thế.

Cõi phồn hoa chí liệt ôi, đừng có mưu mưu với kế
 kế,

Sống một đời bóng xế chôn mất cả xác thân,
 Chi bằng lo đào tạo mảnh tinh thần,
 Học Đạo chánh làm công đức rồi sau cõi mây vân
 mà lần với Thánh Thần ngao du cùng sơn động.

Hỡi đời ôi! vạch tai mà nghe lần chuông tiếng
 trống,

Lão Vô Trần giáng nơi sơn động, núi Kỳ Sơn, hạ
 bút khai Kinh báu khuyên thế dứt sự hờn,

Khuyên nhân sự đừng có tính thiệt với hơn, Duy
 Tâm hay Duy Vật,

Đạo đó là đường kiếm công cùng lập đức,
 Đời mãi theo vật chất thêm cấu tạo nẻo oan gia,
 Bùng mắt xem bóng đã xế, ác muốn gần tà,
 Mà khách chí sĩ đâu là nhà cửa ta đình với trú.
 Bởi vậy đó Lão khuyên đời, ráng tầm Kinh mà coi
 cho đủ,

Lãnh hội tâm hầu gìn giữ lấy hồn linh,
 Nếu không nghe ngày sau phải vướng cảnh ngục
 hình,

Đừng có ta thán, trách là điển huyền linh không giải cứu.

Chí sĩ ôi, Tam Kỳ phải lập tâm mà tề tựu,

Lo làm sao mà giải cứu khách còn đang mê ngủ tranh lẩn kích Trời,

Thời cuộc ôi! Là thế cảnh khổ chiều mới,

Đạo đức ấy con Trời chẳng biết Trời là nơi đâu mà học tánh.

Trần hoàn mấy triệu ức linh hồn nào đâu có thì giờ nhàn rảnh,

Đêm ngày lo tranh cạnh kẻ yếu mạnh với người cao,

Bả lợi danh chí sĩ bốn cửa chun mãi vào,

Ai kêu gọi cũng rằng để cho người tự tạo.

Tạo chi đó linh hồn làm tội đành vương nghiệp báo,

Tạo chi những đồ chẳng mạnh bạo với luật Thiên điều hành phạt đã có hiển nhiên,

Nếu người thế tu tịnh về nguyên mới rõ là chỗ linh thiêng cùng yếu nhiệm.

Linh hồn người có linh sáng kiến,

Nghe Kinh Trời mau tìm kiếm đặng giải thoát cảnh lụy đồ,

Lánh trần ô khí trước, cậy chúng cô, xa bả lợi, lánh bỏ phong đô đường kiêu my.

Thế kỷ hai mươi nầy Đạo khai đây là Triết lý,

Làm cho người đời bỏ chỗ ích kỷ bước đến nơi thâm thúy là Đại Đồng,

Nắng hảnh chan ó giữa cảnh đồng không, mà không biết chỗ vân mông là đường Đạo Đức.

Chuyên lo bổ cứu đời tỉnh thức,
Cực đồ đã đem đặng hồi giục người ra,
Vạn bang ngày kia cũng huynh đệ đồng một nhà,
Mấy sắc da rồi cũng nhà Tam Kỳ Đại Đạo.
Thương thế cuộc thức linh hồn cho biết tâm nẻo
Đạo,
Trống điểm mười ba đừng có lơ láo, nên học Đạo là
lẽ siêu phàm,
Lý minh tri **Chơn Kinh Thánh Đức Kỳ Tam**,
Khuyên đời tỉnh mộng đặng làm linh hồn cho sản
xuất.

Sản xuất mê hồn Triết lý phô,
Khuyên đời khá tỉnh bỏ trần ô,
Tâm theo Đạo chánh tâm linh phát,
Phát tiết linh hồn lánh thế đồ.

Khá thành tâm tiếp điển.

HÌNH NHI TRUNG HỌC

Thi

Phù trầm Kinh đọc tiếp hào quang,
 Hộ giá **TAM THANH** giảng động hoàng,
 Thủ lễ sĩ nhu mau tiếp giá,
THANH VÂN ĐÔNG TỬ giảng trung đàn.

Mừng chư hiền sĩ. Khá thành tâm tiếp, Tiểu Thánh
 xuất cơ.

Thi

Muôn năm **ĐẠO** chuyển độ trần gian,
 Thế kỷ **TỔ** tông giảng thế tàn,
 Cứu chúng **LÃO** lai hồi thị giác,
 Huyền linh **QUÂN** chủ Đấng Cao Hoàng.

Thầy mừng các môn đệ.

Thi

HÌNH dung trau tập lánh thân qua,
NHI thế hồi sơ đến buổi già,
TRUNG chí tâm theo cơ pháp chánh,
HỌC lần thoát tục lánh mê hà.

Nay Thầy dạy qua đề **Hình Nhi Trung Học**.

Vậy các đấng chúng sanh nghe Tam Thanh lâm đàn
 dạy truyền cơ siêu thoát, chỉ nẻo diệt trần.

Sanh đứng làm người phải trọng vị chủ là Ngươn
 Thần. Muốn cho phủ sạch cảnh trần lao khổ lụy, phải
 làm sao đây? Phải tầm kiếm một mối chánh Đạo, bước
 vô nẻo quang minh, tâm con người từ đó biết bao phen

nắng đập gió dồi, tuyết sương chẳng quản, miễn cho tâm đặng đạo mầu mới an lòng.

Khi đã đem mình vào Đạo chánh, con người còn đang dự dự chưa đặng thật hành mấy chữ Bác Ái, Công Bình. Chừng một ít lâu tâm tới kinh sám mới rõ thấu chơn truyền các vị thánh nhân để lại, nào cứu thế, nào độ đời, mấy món quan hệ đó làm sao con người lần đi tới mục đích kỳ cùng mới nghe cho.

Nhưng thấm thương cuộc thế diễn trò, tuồng đời ấm lạnh, nào gia đình, nào hoàn cảnh, sanh đứng trong trần thế ai lại rảnh với cuộc chuyển luân? Thế đó con người đã từng trải rồi khi về thọ giáo, kiếm đặng chơn truyền rồi mới có sự ngao ngán với cuộc vinh hư tiêu trưởng, mạnh đặng yếu thua.

Khi ở trong chùa, nào lập công bồi đức, nào khảo sát kinh luân, về việc xã giao tiếp cùng thế đạo, một là lo quan hôn, tang tế, về sự giúp lẫn với nhau, làm cho đời biết rằng Đạo cũng một màu mến thế, mà làm cho sĩ tử với tăng nhu cãng hăng hái với hy vọng. Trong một ít năm, lần lựa thế lộ gặp ghình, cơn nhàn rảnh mới hồi tâm suy tính, ta tu hành làm chi, cứu thế có ích gì, rồi phải làm sao cho cao siêu tuyệt đối, cũng nhờ lý trí tính toan, nên có mấy vị Đế Quân giúp đỡ, nào khi gặp lúc gian nguy cảnh đời bó buộc, làm cho người chịu xông pha giữa cuộc tu hành. Khi tỉnh thức mộng hoàng lương, mới rõ rằng thân ta phải đền bồi quả nghiệp. Chừng đó mới biết lo cho vạn linh sanh chúng.

Không còn tưởng lấy mình, chỉ lo cho nhân loại, càng hăng hái với sự hành vi, trong lúc làm tấm thân phạm sẽ đi đâu đây? Ngày kia bước lên nấc thang thượng thừa, đó là đã bao nhiêu công hạnh của người học đạo vậy. Cách huấn luyện tinh thần phải biết mà đem lần nào Tinh Khí Thần tựu lại, đừng cho ngưng trệ mà sái nẻo lạc đàng đó. Trò ôi! phải biết vận chuyển tứ thời ngũ quan cửu khiếu thông truyền. Muốn cho rõ hiểu các luật mầu vi, muốn đạt chơn lý của vũ trụ thì rửa sạch tâm phạm, chẳng còn một mảy bợn nhơ, lúc tịnh tọa trước điện thì làm y như Thầy đã dạy trong bốn kinh này, mới ngộ đặng minh sư, tức là giao cảm với thánh tiên mới đắc truyền pháp nhiệm.

Nhưng trò ôi! Phải cần tịnh luyện mới học Đạo mầu, rồi một ít lâu nhập tịnh phòng đặng minh sư chỉ dạy.

Trong lúc hiểu cách tịnh luyện chẳng nên tự đắc với đời, phải thương người vạn bội hơn hồi trước. Nào kẻ yếu tha, già yếu, cuộc khổ hải của đời, nên đến ghé mắt dòm coi mình có thể chia xót với người rồi thì hành phận sự. Dầu chi cũng nhớ trò Tiên chẳng nên buộc giầy căn nợ mà phải trụ lạc dưới Diêm U nghe các đẳng tông đồ. Đời **Huệ Năng Lục Tổ**, những kẻ xóa bỏ cuộc trần, tầm nơi sơn cao tịch mịch định trí tu tâm, không còn ngó ngang gì thế, đành một thân đem thử với tuyết mù. Một ít năm đạt cơ mầu nhiệm rồi ra cứu thế độ đời, đó là thời kỳ tự giải khổ, mà chính lập nhân gian.

Luật **Nho Giáo Khổng Thánh** lập đời, sau có gặp Ta mới về hội cùng Tam Giáo, đó là giúp đời phải lo ngôi vị. Còn thời kỳ này các trò khoan mớ mộng về chỗ ấy, để lo điều độ chúng sanh, lập nền tảng quả đức công tròn, ngày sau mới hồi bông non tịnh tọa. Phải biết Tam Kỳ này, nếu môn sanh còn lười biếng với nhưn quần, ngày kia lên non phải chịu khảo đảo rồi cũng rớt như đời kia vậy.

Phải biết rằng thần tiên còn phải phóng điện quang xuống độ đời. Các thánh thần tiên còn không rảnh, nay lo chỗ này, mai vận chuyển chỗ khác. Về Linh Tiêu ngôi không an một giây phút, khi có sơ tấu, hồi tiên đồng báo, làm cho tiên phật phải nhọc công với thế trần, nên ngày sau đây, nếu Đạo Thầy chuyển lập năm châu, trang hoàng rồi nhưn sanh có cầu học hỏi cũng vô hiệu quả với hy vọng. Đó là tiên thánh không còn chuyển cơ phổ hóa nữa, Thầy dạy trò đạo tâm, hậu lai nên nhớ à.

Còn theo thời buổi này, Tam Giáo chuyển vận Ngũ Chi, phái nào hành vi theo phái nấy. Còn sự hiệp tinh thần ấy là do nơi Thiên luật, nếu trò còn kích trách e cho quả nhồi liên tiếp chẳng chơi đâu. Phải biết rằng trong thế giới bao hàm tư tưởng, nào lý tưởng này, nào ước mơ nọ. Cái sự muốn của thế gian làm sao đến ngôi Ngọc Hoàng mới chịu cho, còn làm nhỏ thì biếng lười, qua buổi. Nhưng lớn không làm phận sự, tới chừng nhỏ thứ tấn lên, rồi đứng trên lại cười biếm. Thầy nhìn nhưn sanh tu còn mớ mộng về sự thành Tiên tác Phật,

nhưng tu qua ngày, ăn chay lấy bữa, coi thánh giáo cầu may rồi trách ông nầy ông nọ, sao Tiên lại làm khó với mình.

Các đảng chúng sanh phải hiểu rằng học Đạo chẳng dễ đâu. Muốn kiếm Đạo mầu như hồi **Trương Lương** dâng dếp cúi đầu dưới **Thạch Công** mấy bận, hồi **Đại Thánh** học với Thầy cũng khổ thân, hồi **Thích Ca** đấng đạo cũng phải lìa ngôi báu lên non tịnh, đặng cầu huyền diệu. Sĩ môn sanh ôi! Tu hành chớ nên bê trễ, đứng làm phận sự phải khổ tâm. Đạo cao chừng nào lại còn nhờ thủy tinh thân, phải cho đủ sức chống vững với hoàn cảnh mới đạt đặng ngôi Thần Phật Thánh Tiên. Nếu ngôi yên mà an hưởng, ngày kia trở về hiệp với Tam Giáo đâu đặng đó chư hiền đồ, e phải luân chuyển mấy muôn nguơn mới đặng phục hườn cảnh cũ. Trờ ôi! Phải tầm cho tinh vi thấu đáo, học Đạo phải bước lên nấc thang tối thượng nhứt thừa, còn cứ mãi mãi tấn hành rồi lần lựa qua ngày làm sao cho đặng đó. Phải hiểu rằng tiên Phật không vị nào khuyết điểm về công đức, còn phải giữ luật Thiên điều. Nhưng thời kỳ nầy còn phải ra dất dùi thế sự, mượn linh cơ mà tuần tự phóng điện quang xuống giữ linh hồn các đảng chúng sanh. Nếu các trò biết sự tu hành, thì nên bồi bổ, hầu ngày kia lên cảnh thanh mới đặng. Bởi trần các trò còn mang nặng xác ô trược kia mà phải lo trả rảnh xác về đặng nguyên.

Tu phải cần tham thiền mới độ thế, biết phép huyền vi. Chớ Phật tiên nào có bồng ẵm các trò lên

đặng. Phương ngôn Âu Tây có câu rằng “**Aide toi, le ciel t'aidera**” (Hãy tự giúp mình, rồi Trời sẽ giúp cho). Vậy các trò nhớ mà chủ tâm cứu thế.

Phú:

Đường quan san diệu viển, khách thế trần luân chuyển kiếm mối huyền vi,

Nợ phù sanh trò ráng trả rảnh đặng lần đi,

Theo cho kịp đùng có màng chi danh với lợi.

Tuồng đời trò ôi! nên bỏ, Đạo cận ngày càng thúc hối,

Lo làm sao đạt đặng Thiên lý là nguồn cội của sĩ tu mi,

Lánh trần đi bỏ sạch theo bước kịp Đạo chánh vô vi hồi Bồng cảnh.

Thiếu chi sắc đẹp cờ Tiên cùng rượu Thánh,

Cơn nhàn mấy trò mới rảnh hiệp chư Tiên ra xem đạo cảnh huê viên,

Nào Đào Tiên, nào Huệ lý, Sen Tiên hưởng chất ngọt mới phỉ nguyện mấy năm trò phải nhọc công tu luyện.

Thi

Tu luyện trò ôi! nhớ thật hành,

Cuộc đời xô lán lợi cùng danh,

Đã tu tu kịp về ngôi báu,

Cảnh thế màng chi thế giựt giành.

Thầy ban ân các trò, Thầy thăng.

HÀNH ĐẠO TỊNH LUYỆN

Thi

NGÔ đức huyền vi xuất thế rồi,
VĂN chương trải mấy lối chiều ôi,
CHIÊU minh độ thế đường sanh khổ,
Giáng điển văn phê Thánh Đức hồi.

Chào chư sĩ.

Thi

HÀNH tàng thế cuộc có bao lâu,
ĐẠO đức chưa xong đã bạc đầu,
TỊNH trí đặng về ngôi vị cũ,
LUYỆN thân thoát khỏi hố hang sâu.

Nay Bản Đạo giảng dạy về sự **Hành Đạo Tịnh Luyện** để thức tỉnh lòng người cơn cuối cùng nguơn hội.

Hành Đạo là đem cái chơn lý của Đạo mà phổ độ chúng sanh. Tịnh luyện là bổ dưỡng nguơn tinh, nguơn tinh biến ra nguơn khí, nguơn khí mới thành đặng nguơn thân. Cái chơn lý Hành Đạo Tịnh Luyện vẫn có một không hai. Biết cùng không biết là do nơi người mê tín theo một phương diện ích kỷ cho mình, mới phân nhơn, phân ngã đó thôi. Hành Đạo phải Tịnh Luyện, hay Tịnh rồi hành Đạo. Cần phải hiểu trong bài này. Người mà biết cơ Tạo Hóa, rõ cuộc phù vân rồi thì bao nhiêu cuộc chung đỉnh, mấy lối vinh sang của đời đành phé hủy, đặng rồi đem thân phàm trí tưởng về Đạo. Khi về với Đạo phải kinh nghiệm cho thấu đáo

điều chánh, lẽ tà, cho biết một chút ít chơn lý của Đạo, rồi đem mình giúp cho cơ tấn hóa của Đạo, hay là giúp đời cải ác tùng lương là hành Đạo. Trong lúc hành Đạo, phải tịnh dưỡng ngưng tinh đặng bổ cho ngưng khí, rồi ngưng thần. Nhờ ngưng khí giúp mà đặng minh tâm kiến tánh hiểu xa thấy rộng, đặng độ dẫn sanh linh, ấy là cơ Tịnh Luyện mà thành đạo mới khỏi lạc lầm. Đời là giả trước, con người thâm nhiễm vật dục, nếu hành đạo mà không tịnh dưỡng ngưng thần thì người ấy sẽ bị tội sân si, ái ố, rồi tan rã đệ huynh, phân tình bằng hữu, vì thiếu đức từ bi, bị nhờn dục chuyển tâm như vậy. Còn tịnh luyện mà không hành đạo, thì ngưng tinh đầy đủ, sanh ra ngưng khí không hết, ngưng thần cũng vì bị ngưng khí nhiều mà tán loạn, thành ra ngây ngật, mang bệnh số huyết mà có hại. Cái hại ấy do nơi không vận chuyển về đường lành, đặng bớt tinh thần ra lo hành đạo. Có nhiều khi ngưng tinh đầy đủ quá, nếu kẻ kèm lòng dục đặng thì ngưng tinh đi ngược, hoặc phá nơi hậu mà ra; nếu kèm không đặng thì sẽ trở nên loạn dâm, thành ra bại hoại.

Bởi vậy hễ biết đạo thì phải luyện thần, mà biết luyện thần là tự nhiên biết hành đạo. Sách rằng *nhân cư vi bất thiên*. Hỏi mấy kẻ trốn đời mà tịnh luyện có thành chi đâu? Rồi một ít lâu sa ngã hoặc chết, cái giáo lý của ta truyền không phải là ích kỷ, mà than ôi! đời cứ ngạo báng chê bai... Cười... Ấy là gây thêm tội lỗi.

Còn phái Chiếu Minh cũng có một vài kẻ chẳng làm đúng theo lời ta dạy là lầm lỗi bởi học trò. Từ đây

khá biết rằng cơ Đạo vận hành cứu thế, tu phải dưỡng thân, phải hành đạo mới đắc quả thành công, mới về ngôi vị đặng. Nếu tu mà thiên một bên tịnh luyện cũng hại, chớ không thành. Còn tự mình rằng lo đạo, ý thế ý công, không tịnh cũng khó mà về ngôi vị.

Thi

Ngôi vị từ xưa đã sẵn dành,
Bớ đời vì đạo chớ vì danh,
Hành trình một kiếp ngàn thu hưởng,
Hưởng phước ba nguơn vẹn quả thành.
Thiên lý máy Trời tua xét đoán,
Chánh tâm thành ý khá mau hành,
Đại Tiên sắc mạng Thiên ban chiếu,
Biết Đạo đừng lầm hỡi chúng sanh.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

CHƠN LÝ

Thi

NGUYỆT điện Quảng hằng chiếu ánh trong,
TÂM linh soi thấu khắp trời đông,
CHƠN truyền một túi đưa đời học,
NHƠN đạo phải tường lý sắc không.

Chào chư sĩ. Dạy **Chơn Lý**.

Bài:

Tiên cung tiểu phụ tiêu giao,
 Lầu mây vén ngút động đào nhàn yên.
 Nhìn lại cuộc tình duyên oan trái,
 Xem cơ đời luyến ái mà thương,
 Biết bao trong cõi đoạn trường,
 Mối giây luân chuyển ai tường dây vay.
 Ngọn gió thổi sen đài nở nhụy,
 Rượu bồ đào thâm thúy dẫn tâm,
 Linh đơn hôm sớm luyện thân,
 Phút đâu **Khương Thượng** ngài lần bước vô.
 Rằng **THÁNH ĐỨC** một pho đã sắp,
 Dạy Lý Chơn linh gấp **Nguyệt Tâm**,
 Nương mây lần xuống sơn lâm,
 Xuân vừa vừa cuối, canh thâm thâm mờ.
 Nương bút ngọc đề thơ mấy vận,
 Mượn huyền linh chỉ dẫn máy Trời,
 Chơn lý vốn thiết cao thôi,
 Sanh tiền Lão đã mấy hồi học theo.
 Trải bao cuộc cam nghèo tâm đạo,

Trái mấy lần chơn giáo kiếm tìm,
 "Giặc, Giam" cũng quyết học theo,
 Càng học càng dốt, càng tìm càng xa.
 Lý huyền bí rõ mà khó tỏ,
 Câu lý chơn tỏ rõ còn dư,
 Thế nên dạy Đạo phải từ,
 Học trò sao lục sách dư kinh vàng.
 Hậu thế khó hãn tàng giáo lý,
 Cho rằng cơ huyền bí cũng nên,
 Số là máy nhiệm cơ huyền,
 Số học gồm đủ luật Thiên chẳng lầm.
 Ngặt nổi đời tối tăm đâu rõ,
 Kinh sách cao để đó không tìm,
 Có tường đôi lý yếu thêm,
 Thì ra ngôn luật bút nghiên tranh hùng.
 Giờ nay vâng chiếu Thiên Cung,
 Chơn Lý sơ dạy ai tùng khá suy.

Thi

Khá suy cho hiểu lý sau này,
 Chớ gọi học thông đặng gặp Thầy,
 Thành kính tâm, thường minh rất lạ,
 Kiêu căng trí tối cũng kỳ thay.
 Đường đời lặn lội nhiều kinh nghiệm,
 Nẻo Đạo thường hành dở hóa hay,
 Nhấn nhủ kẻ phàm xem sử ký,
 Victor⁽⁴⁾ đệ tử Đức CAO ĐÀI.

⁽⁴⁾ *Victor*: Victor Hugo (1802-1885), văn hào nổi tiếng người Pháp, tiền thân của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Chơn Lý là một lẽ tuyệt đối của vật chất, mà tương đối với tinh thần. Nhờ Chơn Lý mà con người xét hiểu chỗ tinh thần, rồi tại Chơn Lý mà con người trở lại mà hại tinh thần. Con dao bén nếu dùng để hành vi theo vật lý thì rất hay, tiện dụng cho người.

Mà con dao bén cũng có thể hại người đặng lệ làng vậy. Thế nên dùng Chơn Lý mà luận thuyết về Duy Tâm và Duy Vật thì rất rõ ràng, mà chống báng nhau là tại cái thiếu hiểu của người đời. Vậy Chơn Lý mà nói không bằng Chơn Lý mà làm. Chơn Lý để hành vi, rốt cuộc cũng về đến chỗ siêu việt của tinh thần là kỳ cùng đó vậy. Một cây dừa nhờ trái giống lên cây, cây sanh lên rồi trở bông, sanh trái. Lấy Chơn Lý mà mô tả dùng theo thể cách thì đặng, ngặt cái sống của cây dừa và cái sanh hóa của cây dừa thì Chơn Lý tả ra không đặng cũng mơ hồ. Thế nên đem Chơn Lý mà để lên chữ Đạo thì không đúng lý hay là dốt vậy.

Đạo là âm dương tương hiệp sanh hóa vạn linh, sự sanh hóa Đạo có sở chủ mà mô tả không lầm với vật lý. Ngày nay con người lấy khoa học mà mạo hiểm tìm nhiều việc tối cao hơn vật chất, hơn trí hiểu của loài người thì ra Đạo đã dạy ở nơi kinh sách của tôn giáo từ đời Phật Tổ đến giờ. Cái thiệt nghiệm của khoa học là hay mà thua cái sự minh triết của Đạo hơn hai ngàn năm trăm năm nay. Hỏi trải qua mấy ngàn đời mà con người mới theo kịp Đạo? Vậy Lão dám hỏi bậc thượng nhân trí thức văn chương toàn tài ngày nay có nhìn rằng Đạo thắng hơn đời từ vật lý cho đến tinh thần

chăng? Chơn Lý ôi! Rất lắm lộn cũng tại người lấy Chơn Lý làm sở chủ mà chẳng lấy huyền vi Tạo vật làm sở chủ. Trước khi con người sanh ra đã thấy trời đất và vạn vật thì trời đất vạn vật hữu vi, sau khi con người chết rồi đã hết thấy, đó là vô vi.

Tới chỗ vô vi mà còn tương đối với vô vi là linh hồn của con người đối với Đức Thượng Đế cùng Tiên Phật Thần Thánh vậy. Cái Chơn Lý có thể nói đến khi con người chết mà không thể nói đến lúc linh hồn, dầu có nói đến cũng là mơ hồ, phải biết rằng từ chỗ không sanh ra có, rồi từ chỗ có huồn lại chỗ không là cơ biến chuyển của Chúa Tể càn khôn, như vậy ai là người mà lấy Chơn Lý luận càn khôn võ trụ đều là lầm cả. Chỉ phải trọng đức tin có nhiều kinh nghiệm mới lần hồi thấu đáo cùng tuần tự theo sức mình tấn hóa mà thôi.

Muốn đếm tới con số ngàn thì trước phải đếm con số 1. Muốn rõ cơ mâu nhiệm tuyệt đối của Chơn Lý, trước phải tu thân hành đạo, rồi lần lần mới thấu đáo huyền linh. Vằng mây giăng bao phủ trên trời, ai cũng đoán rằng trong giây phút sẽ mưa, mà hay đâu ngọn gió thổi đùa mây tan hết cả, thì sự trước mắt có dính líu với cơ Trời thì người nói ra còn sai thay, huống chi sự mâu vi của máy Tạo.

Vậy kết luận: Con người đến bậc nào, cũng tùy theo cơ Tạo mà tấn hóa thêm cho tới cực điểm. Cũng có khi người không tùy theo cơ Tạo, mà được tấn hóa là cứ tự mình tìm tòi theo lý Duy Vật, nhưng kết cuộc rồi vào cõi hư linh, tức nhiên cũng phải dưới quyền

năng vô tận thiên lý vậy. Ấy là Chơn Lý vật chất rồi kết quả đến chỗ siêu hình.

Thi

Hỡi ai thiệt nghiệm cõi phàm gian,
 Đạo đức khá tua trọng thể vàng,
 Đạo vốn thâm uyên như nhựt nguyệt,
 Đạo là nhỏ nhỏ tựa thuyền nan.
 Đạo sanh Chơn Lý nhơn nhơn ngộ,
 Đạo dưỡng tánh linh vật vật nhân,
 Đạo bủa cùng đời từ điểm tuyết,
 Khuyên tu hành đạo chớ nên bàn.

DUY TÂM, DUY VẬT

Thi

VÔ trần bất nhiễm mới hồi kinh,
DANH vị làm chi với thế tình,
TIÊN bút luận phô bày triết lý,
TRƯỜNG ngôn hậu thế học cơ linh.

Thi

DUY trì kinh báu để đời xem,
TÂM đạo thường hay lý kiếm tầm,
DUY có người mê tuồng mộng ảo,
VẬT hành không quý lại chê khen.

Nầy chúng sanh trên quả địa cầu, nghe Bần Đạo giải về thuyết **Duy Tâm Duy Vật**.

Sanh đứng làm người ở cõi đời này, thế thì con người phải chú trọng về cuộc thế, hơn mối Đạo. Bởi vậy biết mấy Nguơn Hội, Đạo thường luân chuyển, nhưng trái lại cơ đời còn xây biến nạn tai, cũng vì tranh lẩn lợi lộc quyền hành rồi làm cho chúng sanh không hiểu đường nào mà bước đến. Thế nên con người trước đăng tâm linh sáng suốt, rồi kẻ chuộng món này, người ưa món nọ, thậm chí cho đến chỗ tuyệt mù, mà cũng muốn lần đến, kìa khoa học phát minh, các nhà bác sĩ chế tạo những món hư linh rồi muốn đạt cơ Tạo Hóa. Đã bao phen thái quá lần đến cung trăng, xem thế nào cho rõ, nhưng luật Trời càng khó thì càng nguy hiểm bấy nhiêu, làm cho kẻ ấy rối tâm loạn trí, một ngày kia cũng thất hy vọng với tư tưởng mộng mơ. Thế gian vì chỗ tự đắc mà từ thuở đến giờ mắng tranh đua với nhau, nước này muốn hơn nước khác, nước khác muốn làm cho mặt xác nước kia, túi tham của đời vô hạn, nên cho một phen con người đã đi đến trình độ cao siêu thoát hóa, rồi không biết giải họa trầm luân, bởi đó mà con người mắng kiếm tầm rớt cuộc đời không được món chi cả!!!

Tuồng đời rất nên lạ, kẻ Duy Vật mẫn đông tàn, xuân hạ tấn thối với nhau làm cho thế giới chẳng đăng an nhàn, nên thường xảy ra tương phản với lý tưởng; thế thường chế tạo binh khí mà tranh đấu với nhau, rồi lấy lý trí mà tấn hành, cũng vì sự dục danh với nhau về phẩm vị.

Sanh giữa xã hội bạo tàn, thì con người nhiễm sự muốn ham. Sanh giữa đời thanh trị thì con người an

nhàn với công nghiệp. Vậy nên Đạo Trời thường tương tiếp đặng làm khuôn mẫu mà dất kẻ thái quá, người bất cập trên thế lộ ngửa nghiêng, rồi vì cái chỗ yên với không yên mà làm cho những bậc trí tài đã nhiều phen thất thủ với sự ham muốn.

Khi đặng phương pháp hay rồi duy trì lại, rồi đời cứ mãi kiếm tầm mục đích để làm chút sự hữu ích cho thế gian, rồi dẹp sự bạo tàn của chủng loại làm nên trong cõi dinh hoàn này, nó là trường tấn hóa của vạn linh sanh chúng. Trái lại những con đường kết quả của nhơn sanh là một bài học thật hành; để chơn đến cảnh Đạo rồi mới biết con đường thiện tâm, mới nhìn thấy lòng kẻ giả tuồng, người đạo tâm. Bởi vậy có câu “Thế sự vạn ban đô thị giả”, còn luật Trời đã định, nhơn sanh phải đi tới chỗ thật hành là đường tôn giáo.

Đây luận qua sự hữu ích của đời là Sĩ, Nông, Công, Thương, thường mấy món đó cũng là Duy Vật, nhưng có thể làm bổ ích cho loài người, cỏ cây cũng vì sự sống đó mà làm cho con người trở nên tiến hóa, động vật và súc vật cũng vì giúp ích cho nhơn gian nên mới tiến thủ đến loài người.

Con người có tánh linh hơn loài vật, tưởng là đồ dùng của mình, không phân biệt tội tình nặng hay nhẹ, cứ cấm cúi quanh năm, không kể chi là sự sống của vạn loài, nên có sự tận sát với nhau, đành một lúc con vật cũng lăn lộn dưới vũng máu đào. Con người cũng than thở. Than ôi! Cũng vì chỗ đó mà con người nhiều khi tạo ác. Sự ác và sự thiện ai cũng lựa lấy phần hơn.

Đất Thuấn Trời Nghiêu gương nào cũng là hay cả nên nó phải đi cặp với nhau. Tỷ dụ: một trò bước từ phần hoa đến non cao đặng tầm món báu, cũng phải cần có lương thảo, trải tuế nguyệt băng sương gập ghình thế lộ, chững trèo lên non cao cũng là dày công khổ tứ, mệt xác nhọc hồn mới tầm ra vật báu. Con người cần phải hiểu cho thấu triệt rồi tuần tự trên con đường đạo đức, dung hòa Duy Vật với Duy Tâm.

Thi

Đạo đức Duy Tâm rõ nẻo lành,
Tuồng đời vật chất, khổ lần quanh,
Trèo non lặn suối lo cho xác,
Xuống biển qua sông bởi vật hành.
Tâm đạo phát minh thương thế cuộc,
Từ bi bác ái lánh tâm sanh,
Ôi đời khá biết hay cùng dở,
Lựa lấy thi hành trước lóng thanh.

Bản Đạo ban ơn các trò.

ĐẠI ĐỒNG TÔN GIÁO

Thi

Cần khôn **VÔ** chủ phải tiêu tan,
 Nơn loại **DANH** nêu cuốn sổ vàng,
 Thức giác **TIÊN** bang noi Thánh Triết,
 Tỉnh hồn **TRƯỜNG** luận cõi dinh hoàn.

Bản Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

ĐẠI nơn hiểu lý hiệp Tam Tông,
ĐỒNG chủng nhân gian một điểm hồng,
TÔN chỉ Cao Đài truyền vạn quốc,
GIÁO khai lý nhiệm hội công đồng.

Nầy các đảng chúng sanh, nghe Lão luận về thuyết **Đại Đồng Tôn Giáo**. Từ khai Thiên lập Địa đến nay, mỗi ngươn hội, mỗi thời kỳ đều có Đại Đạo quảng truyền. Tôn giáo cũng tùy theo trào lưu mà lần lượt để sắp cuộc quy nguyên.

Song nghĩ rằng dầu năm sông bảy rạch ngày sau cũng dồn tới biển cả, nên Đức Chí Tôn chuyển kỳ ngươn hội nầy, không mượn tay phàm nắm trọn quyền, chỉ để lệnh trên vận chuyển. Như thế mà các vị hưởng Đạo cũng còn thay đổi với ý muốn của mình. Trước khi lập Đạo Nam Kỳ rồi, lệnh trên un đức mấy vị hưởng đạo khi mượn nơi **Gò Kén** mà quy tụ nơn sanh làm cho biết phép huyền linh, nên có sự khảo duyệt, rồi lần lượt lập **Tây Ninh Thánh Tòa**, đó là chỗ căn cứ của Đạo Tam Kỳ, lần hồi chuyển ra **Minh Chơn Lý** rồi tới

Tiên Thiên, thế đó là cơ chia rẽ. Nhưng có chia rẽ mới có tấn hành phổ thông cùng chốn. Đến lúc tịnh trường khai lập, nhưn sanh vì thấy huyền linh của Từ Phụ nên chi người hành Đạo nhập học quá đông. Mấy triệu nhưn sanh đều hưởng ứng. Nhưng tự, lại tan, tan lại hiệp, đó là sự hằng hữu của Thiên lý. Ngày nay nhưn sanh bước đặng trình độ khá cao, nên truyền bá Kinh vàng rồi lần lượt chuyển Nam, Trung, Bắc ba kỳ bành trướng, sau đến ngoại bang, đó là Tam Kỳ phát tiết Chánh Giáo trùng hưng, nên chi phải luận “**Thuyết Chơn Kinh Đại Đồng Tôn Chỉ**”. Trước có Ngũ Chi sau đến Tam Kỳ Phổ Độ nhưng Thượng Đế đã quy tự rồi, còn các đảng chư sơn, ẩn sĩ cũng gần đây thừa dịp quy tông. Phải biết rằng Đại Đạo quảng truyền tới năm châu cũng do nơi phép mầu của Tạo Hóa. Hiền sĩ thử xem trên trời thấy mặt nhật đầu có hai ngôi, thường chiếu soi dưới hạ địa, vậy mới có ánh sáng. Hễ trời tối có ngọn đèn, chư hiền định thần lại thấy những tia bao quanh. Còn mặt nhật cũng đi lần trong địa cầu. Vậy thời kỳ quy bá đạo rồi chuyển hoàn cầu không còn chỗ nào mà không rải gieo mối đạo. Nhưng chúng sanh phải biết rằng lý tưởng của mỗi nơi, mỗi dân tộc đều khác nhau, kể tín ngưỡng mỗi đạo này, người tín ngưỡng tôn chỉ kia, ấy cũng nhờ sự tín chung đó mà làm cho nhân loại lần lần xem kinh sám biết nẻo đại đồng. Ở trong võ trụ này dầu một mảy lông cũng không lọt ra ngoài vòng pháp luân thường chuyển của Trời, nên Tạo Hóa phải lấy đức háo sanh để tùy theo nhân gian tuân hành theo chân pháp. Vì muốn cho

nhân sanh giải khổ, lập chí tu thân thoát vòng khổ lụy, nên các Đấng Thiêng Liêng giáng khắp nơi truyền huyền linh để quy đời vào đường chánh giáo, nhiều lý tưởng hiệp với đạo nên lần rồi cũng quy về một nẻo đạo Trời. Thế nên chư hiền sĩ Tam Kỳ tin chắc rằng ta đây ngày sau phải hiệp với các giáo hội, còn năm châu cũng đồng con một đấng Chúa, phải hạ mình cho chúng sanh để tự do tín ngưỡng. Chư hiền hãy coi nước tịnh bình thờ trước bửu điện không khi nào lay động, đó là thể tâm của chư hiền sánh so mà hành cho đúng với lý đạo. Còn chư sĩ đừng có mơ mộng huyền diệu của Tào Công. Ngày sau cái lý tưởng có khi thất vọng, vì chỗ không thật hành với chữ tu, rồi trách sao Trời Phật lại nói gạt nhân sanh. Hiền sĩ ôi! Phải biết rằng đạo lưu hành không phải một ngày giờ hay một hai năm mà thành đạo đặng. Vậy phải tu, phải thiết hành đi, đừng nay cầu mong huyền diệu, mai ước mơ bửu pháp làm cho rúng động điển quang.

Phải biết đạo Thầy muôn ngàn sự huyền linh nhưng đem cho người thiếu đức phải sa ngã nửa chừng rồi bỏ đạo, thôi tu, ra ngoài đời lại ngạo mạn còn hơn kẻ tục, vì cái lý vọng tưởng ảo huyền.

Hỏi vậy thế sự lợi danh của chư hiền phải làm đặng nuôi sống tinh thần hay chờ người đem vật dụng cho mình, tỷ như người lập tiệm phải lo phận sự hay là cậy kẻ khác giữ gìn cho.

Người học trò đi học, mình học cho hay mới mong ngày chiếm bảng. Còn người học đạo trau sửa lấy tâm,

hay mượn người gìn giữ tinh thần? Vậy nên đừng tu chơi qua bữa rồi ngao ngán với cách hành vi, các trò ôi! Phải hiểu rằng một vị tiên hay một vị thần trở về ngôi thì biết bao sự gian nguy thống hệ ở dưới cõi tạm trần hoàn mới đạt đặng phẩm cao sang, mới về hiệp cùng Phụ Hoàng là nơi căn cứ.

Thì giờ thúc hối, đạo mạch phổ thông, hiền sĩ ôi! lạy đại đồng đừng có mộng cầu với ý muốn của mình, rồi sa ngã uổng công tu luyện. Từ Tam Kỳ phổ khai đến nay biết bao nhiêu sự khảo duyệt, bởi chúng sanh cũng vì cái vọng tưởng chẳng chánh đảnh thất vọng rồi ngửa nghiêng “Nhơn sự tồn vong mạc trác”, cái luật Thiên điều chẳng vị riêng cho người giả tướng đầu. Ngày sau đây những hạng lập thệ trước điện tòa nếu không gìn giữ e cho Ngũ Hành phạt răn mà phải bị đọa. Đời có câu “Nhứt ngôn thuyết quá”.

Vậy các trò có chi mà không lo tu, chưởng phước làm lành, để mai sau dắt dìu kẻ hậu sanh lần theo hành chánh mạch. Đạo phát hưng nhậm lệ dường bao, người nhập Đạo thể nước tràn chảy mạnh.

Trò ôi! Huyền diệu Thiên cơ để chờ ngày tang thương mới rõ, còn hiện nay phải chịu khó lập quả đứơc công tròn bốn chữ “**Tôn Giáo Đại Đồng**” mà ghi sâu vào trí óc hiệp với đồng bang chung đảng cùng chủng loại nghe chư Hưởng Đạo Tam Kỳ.

Thi

Mối giây đoàn thể dắt dìu chung,
Đạo pháp khai thông hảo hội sùng,

Tam Giáo quy nguyên truyền lý nhiệm,
 Kỳ Ba độ tận trống đang rung.
 Đại thừa hiểu rõ đường tu tặc,
 Đồng lý chơn kinh luận khắp cùng,
 Tôn chỉ **CAO ĐÀI** quy bá đạo,
 Giáo chi hiệp nhất nghĩa tương hùng.

THUYẾT TỰ DO TÍN NGƯỠNG

Thi

Quang minh **LÝ** luận giảng cơ mầu,
 Thánh Đức **THIÊN** ban triết luận sâu,
 Cứu chúng **DƯƠNG** trần qua Đạo chánh,
 Đưa người *giảng* điển trước sân đầu.

Lão chào các trò. Mừng thay! BỔN **THÁNH ĐỨC**
 đặt thành tự lưu truyền hậu thế.

Bài:

Vén mây dạo khắp phương trời,
 Về nơi môn động chưa ngồi nghỉ an.
 Phút có linh **CAO HOÀNG TỬ PHỤ**,
 Rằng chư Tiên hồi khứ Thiên Đình,
 Lão đây ghé mắt coi tinh,
 Mới hay Tiên Phật hạ minh chơn truyền.
 Động Đào Nguyên là nơi Tiên hội,
 Dẫn linh lòa nhạc trởi ca thiều,
 Rảnh giờ Lão cậy Vương Tiên,
 Giữ gìn môn chánh hạ chiu nường mây.

Nương bút tơ vào đây ít vận,
 Phê Thánh Kinh cứu chúng hồi nguyên,
 Bản kinh triết luận Chơn Truyền,
 Để sau hậu thế có thuyên giang qua.

Thi

TỰ lập Đạo tâm kính bái quì,
DO nơi lý nhiệm sắc vô vi,
TÍN trung đặc hiệp tâm thành nguyện,
NGƯỠNG mộ Tam Kỳ bước tấn phi.

Này chúng sanh nghe Lão luận về **Thuyết Tự Do Tín Ngưỡng**.

Sanh đứng làm người, ai ai cũng tầm kiếm một mối chơn truyền đăng ngày sau có nơi cung phụng. Bởi thế nên kẻ sùng vọng Đạo này, người hưng tín tôn giáo khác. Phong trào từ mấy chục thế kỷ vẫn lưu hành, nhưng có sự ẩn vi, một là tín ngưỡng dị đoan, hai là biết đường ngưỡng mộ. Song cái sự thành bại là bài học của nhân loài biết chỗ giả cuộc, tầm nẻo chánh tông. Cái ngưỡng tín của thế gian từ khi đã nảy sanh ra từ hồi Tam Hoàng Ngũ Đế. Nên bực thông minh trí huệ, thường tạo thế cải thời, không cần chi là thần trí, chỉ cậy nơi lý trí của mình rồi cấm cuí làm theo ý muốn. Một ngày kia thất chí với sự hành động mới hay sự tự do tín ngưỡng nó có chỗ hay cùng dở.

Sự tín nhiệm về tôn giáo, nước nào cũng có một phần văn hóa sùng bái về Thần quyền. Bởi thế nên mới đi riêng hai lẽ, một là về Duy Tâm, hai là Duy Vật, như lời đã luận trong Kinh này. Nhưng thế gian có

kẻ mau tiến hóa, người chậm tấn thủ, lại còn một hạng dã man, văn minh không hiểu con đường minh chánh.

Về sự cung kính Ông Trên, cũng cần phải có đọc Kinh. Muốn đọc Kinh phải cần kiểm lý, có Chơn Lý phải biết luật vô vi. Trước khi tụng đọc phải trầm tư mặc tưởng, nương theo khiếu quang mà lần lên cõi Trung giới. ở Trung giới mấy vị Thần linh hiển Thánh tiếp xúc đặng linh quang rồi giao cảm với tư tưởng, làm cho con người có tình trù mến với kẻ vô hình, đó là hữu ích cho kẻ trung lưu, hạ lưu vì đời, bên Đạo, Trung thừa, Hạ thừa nhờ đó mà hành đến chỗ Thượng thừa. Nhưng trái lại, về cõi Á Đông, vì nhơn sanh ngày sau canh cải về sự cung phụng phô bày quá lẽ, nào giấy tiền, vàng bạc đủ thứ giả hình, lại bày đặt sám kinh mà nhờ người trong vòng mê tín. Bởi thế đó, nhơn sanh cũng vì trào lưu lỗi cuốn đến ngày nay, những sự mê hoặc ấy làm cho nhơn sanh tin càng nghe bướng. Khi có việc tai nạn rồi bất hạnh là vị nào, cao hay thấp, ma cùng quỷ, miễn cầu đồng cốt, cầu hỏi sự do đâu, rồi khẩn lạy chực chầu, làm mất cả ngày giờ lãng phí. Nên chi con người đã một phen hiểu rành chơn lý thì biết chơn giả của người đời hay tầm kế gạt lường kẻ mê hoặc, một đường tín ngưỡng về sự hiện tại, một đường tín ngưỡng vì sự vô vi, hỏi lại hai cái lý tưởng có một phần đắc thất, việc kết liễu đó nơi sở hành của chúng sanh tuần tự.

Đây Lão tiếp minh qua các chơn linh hồn, khi dứt trần gian, kẻ còn quả nghiệp, người hết quả căn, nếu linh hồn xuất ra đi thẳng một đường về cõi Trung giới,

đặng lập công bồi đức, còn để chờ ngày tu thêm, rồi tiến hóa. Còn nếu không tu trốn xuống phàm làm nga quỷ, rồi phải luân chuyển mấy nguơn hội mới đặng trở lại Trung giới. Còn các chơn hồn ít tội tình phưởng phất theo gió mây, rồi mượn kiếm xác nhập đồng, có chơn linh biết mình sẽ lập công bồi đức trong một thời gian, nào sự linh nghiệm, nào bói khoa, hay một ít lâu rồi phải lãng. Thế đó là đã dứt cuộc trần gian, về cõi an nhàn như trên đó. Còn những chơn linh lại làm khó dễ với thế thái nhưn tình, đó là do nơi sự cấu tạo từ xưa đến nay, hễ tư tưởng ác thì nó phát sanh điều khổ, nó cảm ứng với lý tưởng, đó là tùy theo sở thích của nhân sanh, trái lại cái huyền diệu với cái mê đời, hoặc chúng nó thường đi cặp với nhau đặng khảo duyệt nhân sanh về sự dục tình mà đên bồi ác quả.

Thảm thương thay cho thế gian biết chừng nào giải thoát cái bợn mê tín dị đoan, đặng tầm một đường tín ngưỡng chú trọng tấn hành. Nhưng xét lại, dầu hạng nào cũng đặng đi tới bước kỳ cùng của Thiên lý, nên sự tự do tín ngưỡng nó có chỗ hại cùng không hại là do nơi nhân tâm tầm kiếm đường chánh Đạo, nẻo vô hình. Phải biết rằng: Tín ngưỡng của tôn giáo khác hơn tín ngưỡng của đời. Một cái vô ảnh mà có hình, một cái có hình mà vô hiệu quả. Cười... Thế gian nhờ cái cứng kiến đó mà tuân tự. Còn về sự báo hiếu đối với cang thường luân lý của đời vì chỗ thương yêu với nhau, khi cha mẹ hết một đời dĩ vãng về cõi trên, thì phận làm con phải lo báo hiếu, ơn đền, tới ngày nhớ lại, mới thành ra cuộc tín trọng cúng cầu, đó là sự dờ mà cũng

là hay cho nhân sanh, vì chỗ thật hành thương yêu về xác thịt nhưng rồi cũng vô hiệu quả, vì cái xác trần tục này mỗi linh hồn mượn trong thời gian, cũng tử như cái nhà cũ chừng hư hoại hay khách dời đi, thì nhà ấy phải rã rời mà làm phân cho cây cỏ. Nhưng thế gian đâu có biết chỗ đó là luật siêu hình cùng hữu hoại, nên mãi mãi quanh năm chỉ tín càng nghe vạy, cúng lạy lằng xằng, không lo tâm đường Chơn giáo.

Đây Lão tiếp qua Đại Đạo Tam Kỳ tại sao mà chỗ này đọc Kinh vậy, chỗ tịnh trường đọc Kinh khác, còn ngũ chi cũng riêng kinh kệ. Nhân sanh phải hiểu rằng: Mỗi tư tưởng của người vì trần trề thâm nhiễm mấy ngàn năm, nên chi mỗi nơi đều khác nhau là vì hy vọng không tương tiếp, thành có chỗ phân ảnh mà làm cho nhân sanh vì lẽ ấy kích trách với lệnh trên sao không mau sắp đặt Quy điều, một Luật pháp, một Chánh truyền, một thủy nguyên cho tiện bề cung phụng, này nhân sanh phải hiểu cái chỗ tuyệt đối với tín nhiệm của luật vô vi.

Còn sự áo mào Chức Sắc cũng do nơi người hy vọng muốn ham, thành thử mới có ý tưởng hoang đàng trong cảnh Đạo, thời gian đưa chuyển, hoàn cảnh cuốn lôi, làm cho người nhiều khi thất chí với Đạo Cao Đài, vì sự tín ngưỡng. Nhưng nào có rõ cái bước tương lai nó sẽ ra sao? Đường Đại Đạo phát triển dường bao, còn những hạng mê tín không tâm phương giải thoát phải đi tới chỗ thất vọng, mới đặng thành công, có thành công, cái vỡ lòng của kẻ ấy mới phát minh mà kiếm tầm con đường tồn thiện, nhưng cái trí lương

năng của người mai hậu không chuẩn đích với tư tưởng lộn bởi phải đành thất vọng.

Một ngày kia làm cho người tu không đặng bước yên trên đàng chơn lý, nếu hiểu rành lẽ vô vi chừng đó mới độ người hành thiện và đem đời ra chỗ mê hoặc kia. Bởi thế nên giữa võ trụ bao la man mác, ngày sau đây nền giáo lý nảy sanh với nhau, nào các giáo hội, nào các phái chi, nào bành môn tả đạo, những mối kia không biết chỗ quy nguyên thì thế nào ngày kia cũng sanh ra phong trào chiến đấu về tôn giáo, song không dữ dội bằng đời, chỉ làm cho xáo động trong ngõ Đạo Trời, chớ không ngoài phạm vi thế sự. Đó là luật ẩn vi, chớ hiền nên nhớ nghe.

Còn Đại Đạo phát minh cũng do nơi muôn ngàn lý tưởng bao quát làm cho mối chơn truyền càng phổ thông chóng lẹ rồi ra dất kẻ đời còn lưng chừng với sự tín ảo mộng. Đến thời kỳ **ĐỨC PHỤ HOÀNG** chuyển Bạch Y Chơn Lý đó, làm cho con người trở nên trong trẻo như mây ứng trên trời lúc nhật chiếu quang minh.

Người đời suy nghĩ cho cùng lý mới là tay anh kiệt, biết xả thân giúp đời, như lượng bè trôi gặp đâu tấp đó. Bốn biển cũng là nhà, non sông đồng huynh đệ, mới là lưu lạc chốn giang hồ, mới là nặng gánh tang bồng cùng nhơn loại.

Vậy nên con người khi biết sự tự do tín ngưỡng rồi mới biết thương nòi giống, biết linh thiêng Tạo Hóa vận hành.

Thi

Vận hành tín ngưỡng trở về nguyên,
 Vận pháp do tâm nhứt bản nguyên,
 Nguyên bản truyền thiên linh lý nhiệm,
 Nhiệm cơ Tạo Hóa lý tương huyền.
 Huyền vi ứng hiện tâm trong sạch,
 Sạch bợn hồng trần trở lại Tiên,
 Tiên Thánh minh tri thời thế cuộc,
 Tự do tín ngưỡng miếng tâm điền.

Bài:

Tâm điền trọng tính huyền vi,
 Hỡi này liệt sĩ Tam Kỳ nghe phân.
 Đường chánh giáo tinh thần có hản,
 Nẻo vô vi mới hản siêu hình,
 Nhơn sanh vì muốn biết linh,
 Khẩn cầu phép nhiệm mà mình không lo.
 Khổ lắm trò,
 Phải sánh so,
 Nẻo tự do.
 Tự do Chánh Đạo mới là hay,
 Niệm Phật tụng Kinh mới đổi thay,
 Cúng kiến thành tâm tâm nhứt lý,
 Hiệp linh quang điển hết mê say.
 Mê say chi sự ảo huyền,
 Làm cho rối loạn tâm thiên chia phe.
 Người ngoại Đạo muốn về Chánh giáo,
 Mà sĩ tu lại ngạo báng nhau,
 Làm sao cho hiệp một màu,
 Dắt dìu thế sự buộc vào Đạo Cao.

Tri tính nào,
 Định cho cao,
 Độ đời sau.

Đời sau biết Đạo chánh tu hành,
 Sanh chúng bỏ lần nẻo trước sanh,
 Hiệp nhưt bốn nguyên hành Chánh Đạo,
 Thế đồ từ ấy hết đua tranh.

Đua tranh khổ lắm đời ôi!

Nữ nào đành bỏ thâm lời với trần.

Quanh năm mảng dẫn thân trong rọ,
 Cùng đời rồi phải khổ với đời,
 Cuộc trần thế, sĩ tử ôi!

Nữ nào để vậ phạt ngồi sao xong.

Thức tỉnh lòng,
 Cứu giống giòng,
 Phạt mới xong.

Mới xong bốn tánh của người tu,
 Độ thế đem ra chốn ngục tù,
 Chí lập cho cao hành mới đúng,
 Đúng rồi độ thế trở hiền nhu.

Hiền nhu ráng nhớ lời khuyên,
 Chánh tâm thành ý chơn truyền đã phê.

Kinh Thánh Đức đề huề khảo cứu,
 Mối chơn truyền đã tự đánh nguyên,
 Muốn mà độ thế hết phiền,

Trò ôi! lo liệu chơn truyền nội dung.

Chớ thẳng dùn,
 Độ thế cùng,
 Mối tính chung.

Tính chung tâm Đạo đã xong rồi,
 Chơn lý cứu đời mới được ôi!
 Ôi! cảnh phồn hoa càng xúc động,
 Động lòng Trời Phật xuống dìu đời.
 Dìu đời Nguơn Hạ về ngôi,
 Truyền Kinh báu để hầu đời xem văn.

Phú:

Xem văn thế cuộc phải ráng mà tu,
 Lợi, lộc, quyền, quan đâu có đủ với bả lợi danh
 phù,
 Tu Chánh Đạo đặng dất kẻ hiền nhu là đời đang
 đợi đó.

Thi

Đợi đó chờ coi nẻo chánh đường,
 Vậy mình phải học, học làm gương,
 Hành y Chơn giáo cho nên thiện,
 Cứu thế người đi rõ bước đường.
 Bước đường qua lại quanh co,
 Sĩ ôi! phải ráng lần dò qua tròng.
 Đừng than trách thân buồn với Đạo,
 Có tâm thành quả báo lần ra,
 Thoát ái hà,
 Độ đời qua,
 Mới đặng mà.
 Đặng mà Kinh Thánh báu ngàn năm,
 Thế sự sau đây nhớ kiếm tìm,
 Hỏi thử thế gian đời đã có,
 Chơn truyền Đại Đạo ráng lần phẳng.
 Lần phẳng chánh lý tâm theo,

Dầu cho khổ nhọc qua đèo mới hay.
 Cuộc trần thế châu mày với thế,
 Chán trò đời quan hệ lướt xông,
 Đạo là mối chánh đại đồng,
 Đưa người qua khỏi lập công kịp giờ.
 Chớ ngẩn ngơ,
 Hỡi sĩ thơ,
 Đạo đến giờ.
 Ngày giờ thúc hối đến bên tai,
 Đạo đức trò ôi! khá trở tài,
 Tài Đức vẹn tròn xa cõi tạm,
 Tạm đình việc thế cứu đời say.
 Đời say lẫn lộn dinh hoàn,
 Mảng ham danh vọng với phạm với thân.
 Mãn kiếp đọa tinh thần buộc khổ,
 Cùng đời rồi không chỗ ẩn nương,
 Khuyên đời khá rõ chánh đường,
 Noi theo **Tứ Thánh** học gương **CAO ĐÀI**.
 Đó mới hay,
 Nhớ những ngày,
 Đặng tỉnh say.
 Tỉnh say cũng bởi lý ước mơ,
 Trí định lảng xãng với cuộc cờ,
 Bớ khách tu mi nền Chánh giáo,
 Hỡi người hưởng đạo lập đồ thơ.
 Đồ thơ một bốn dạy đời,
 Ở trần học tập những lời chơn ngôn.
 Đò thế sự mưu khôn giả cuộc,
 Nẻo trần ai bó buộc sĩ hiền,

Trò ôi bản Đạo Cao Tiên,
 Đồng chung trọn tín do nguyên ngưỡng thành.
 Mới khỏi quanh,
 Bước đường lành,
 Hết khổ hành.
 Hành cho thiệt đúng kéo đời chê,
 Đạo giáo Kinh vàng Thánh đã phê,
 Tín ngưỡng tự do nguyên lập thử,
 Kinh Trời hôm sớm đặng hồi quê.
 Quê nhà là cõi Tiên bang,
 Có nào như ở thế gian tước quyền.
 Cảnh thế tục khổ phiền mãi mãi,
 Nẻo Đạo Trời hăng hái mà lo,
 Thánh Đức đã góp ba pho,
 Chơn Kinh yên sắp khuyên trò hành xong.
 Sĩ quân tử tạc lòng chí đức,
 Bực hùng anh ra sức Bắc Kinh⁽⁵⁾,
 Cõi đời thế khổ tàn linh,
 Sao không trở lại Đạo Huỳnh thoát lao.
 Khổ lắm nào,
 Ở trần mau,
 Bước Đạo vào.
 Vào nơi Đạo chánh vịnh qua voi,
THÁNH ĐỨC CHƠN KINH đã trở mòi,
 Thế cuộc tuần hườn nghe tiếng trống,
 Trên nền Đại Đạo thúc cây còi.
 Ba kỳ giáo hóa Chơn Kinh dấu,

⁽⁵⁾ Ý như kẻ hùng anh chí sĩ đến kinh thành thí hội.

Mấy lúc chuyển mê triết lý roi,
 Quảng đại hùng anh tâm nẻo thiện,
 Thời gian Đạo đến lệ dường thoi.

Như thoi thập nhị ngoài niên,
 Lẽ nào chẳng hiểu chơn truyền mà đi.
 Người hướng đạo ngời chi nữa đó?
 Kẻ sĩ hiền phải nói cho tường,
 Lần lần thoát cảnh diêm lương,
 Độ đời học tập thí trường lướt qua.

Bóng đã tà,
 Phải nhảy qua,
 Bước chơn ra.

Ra ngoài cảnh tục thấy huyền linh,
 Chánh Đạo từ đây phát triển minh,
 Thế cuộc tồn vong tâm Đạo chánh,
 Cơ đời hữu hoại kiếm đường lành.
 Có nào xô đẩy trong trường lụy,
 Phải biết đem thân đến cảnh thanh,
 Vận nước bèo trôi trôi sức nước,
 Hoa sen đắm bợn nhụy còn xanh.

Còn xanh còn phát nguồn thanh,
 Đời ôi! có hiểu cao xanh là Trời.
 Một khối điển ở nơi vô ảnh,
 Tựa hào quang nhấp ánh huyền quang,
 Mỗi thời chiết xuống thế gian,
 Bảo toàn vạn vật trên đàng hóa sanh.

TỪ BI, BÁC ÁI, CÔNG BÌNH, THỦ TÍN

Thi

Nhơn sanh **VÔ** giáo sái cang thường,
 Cứu cánh **DANH** nêu Thánh Đức chương,
 Triết luận **TIÊN** truyền khai Đạo chánh,
 Thành tâm **TRƯỜNG** phước đặng làm gương.

Bần Đạo chào chư sĩ tử, Bần Đạo giải về luật **TỪ BI, BÁC ÁI, CÔNG BÌNH, THỦ TÍN**.

Thi

TỪ tâm cứu gọi dắt người qua,
BI lụy kẻ đau khổ ái hà,
BÁC luật quy nguyên tặng phước huệ,
ÁI hơn thương chúng nhớ Di Đà.
CÔNG nhiên chánh pháp công nhiên luật,
BÌNH đặng do hơn một chữ hòa,
THỦ nghĩa Đào viên noi Bá Thúc,
TÍN chung huynh đệ hiệp chung nhà.

Nầy chúng sanh nghe lời Chơn giáo của vị **Vô Trần** giảng dạy:

Người sanh ở giữa thời kỳ mạnh hiếp yếu, sanh lẩn hèn đó là lẽ tự nhiên của thế sự. Song đứng làm người phải xét suy cho tường cái công luật để làm kiểu mẫu và chẳng phạm với Thiên điều. Khách trần mấy ai Thủ Tín nghĩa bằng hữu chi giao. Còn nền Đại Đạo lắm người xao lãng. Từ Đại Đạo phát hưng, hơn sanh cũng đã từng nghe lời Chánh giáo. Phải biết rằng: lời dạy

bảo của Đấng Thiêng Liêng không ngoài ra mấy điều cũ kỹ là: **Từ Bi, Bác Ái** với **Công Bình**. Nhưng mấy món đó là món quý trọng cho kẻ bước lên con đường Thiên Đạo. Từ lúc sanh bào mới ra ở thế đã có tiếng chào đời, lúc linh hồn mới thức giấc. Cuộc khổ từ đó mới kêu, đến khi lớn khôn lại còn vướng vòng tân khổ, thế mà càng đi trên thế lộ lại lắm cảnh éo le, nào giao hảo với bạn bè, nào tiếp tùng với xã hội, nào lui tới với khách ngoại bang.

Con người bởi tánh vô minh nên thường hay nói mình là cao siêu thoát hóa, không còn chỗ nào là sơ sót với đời.

Nhưng phải hiểu rằng: lỗi người thì mình biết, lỗi ta, ta lại không ngó ngang. Thế gian thường khuyết điểm với cái chí hẹp hòi, trong gia đình không giữ chữ Từ Bi nên thường xảy ra sự nguy biến với thê thằng tử phược, cha lại xa con, vợ xa chồng, đệ huynh mất tình Thủ Tín; đó là bổn phận làm người chưa trọn với thế đạo như luân.

Chớ nói chi đến việc xã hội quốc gia trong muôn phần không có một. Đối với mấy chữ nhỏ mọn trên đây, người đời thiếu lắm. Vua chẳng có Đức Từ Bi nắm phong cương cho đặng an hòa thuận mỹ, thiếu hạnh Công Bình, thiếu lời Bác Ái.

Vậy thế kỷ càng vương, càng phải bị hoạn nạn xô lán. Cướp đoạt sơn hà vì chỗ vinh vang của ngôi Chí Tôn đành quên cả sanh linh nắm trọn quyền. Sánh như đời Vua Thành Thang Thánh Đế thì cũng một kiếp

vinh sang. Còn quan lại tham tàn, không nghĩ đến quốc dân, nào khi thấy người khổ nạn, muốn bóc lột, túi tham cho đầy đặn phì da ấm trắng, mới lại lâu cao, chiều đạo chơi nơi quán sỏ, trốn mặc đời nghèo ngặt của bần dân. Nếu quan làm sai luật Công Bình, mất câu Bác Ái, thì chữ Tín của nhân gian phải thay đổi, vì chỗ thiếu sót của kẻ bề trên, vì không dung hòa với kẻ hèn, mới vượt qua pháp luật.

Như **Bao Chuẩn** ngày xưa mới đáng bậc vĩ nhân, như **Thái Sư Văn Trọng** mới đáng bậc đại thần, như **Quan Vân Trường** mới đứng bậc anh hùng trung cang nghĩa dũng. Còn nhiều tay võ tướng ở đời cũng biết thương đời, nhưng còn kém chỗ thiệt Tín, thiếu chỗ Ái nhưn. Thế nên một phen người đã trải qua sự khổ lụy với đời, đắng cay với hoàn cảnh, đến lúc nhàn cư rồi mới suy nghĩ rằng: mình đây biết bao nhiêu tội, mất luật Công Bình của quốc gia xã hội. Còn nói chi tới kẻ bạo ngược, mai tửu khí, chiều sắc tài, mấy món báu đây nào có hay mà ngó ngang tới. Đường đời thăm gọi, thân sanh dưới trần khổ hải biết là bao, mấy lúc đó suy kịp nghĩ cùng, nhưng có ăn năn rồi trong giây lát lại quên mất không làm; bởi chỗ lằm lạc mà thế gian thường xảy ra cảnh ngộ kẻ cao sang người hèn khổ, kẻ bịnh hoạn người ốm gầy, đó là luật trả vay của căn nghiệp.

Cũng vì chỗ thiếu đức thiếu tài của con đường kinh luận.

Than ôi! Thế gian còn mơ mộng bả lợi mùi danh, đối với sự tu hành, đối với sự hòa nhẫn cùng nhưn sanh thì lại ghét lại ganh, kẻ tu hành đê bản Từ Bi mà không thật hành cho đúng; còn người không tu lại cũng cường ngạnh, thấy chữ Bác Ái lại tránh xa, rồi kích bác không làm. Thấy người Thủ Tín lại chê rằng: kẻ đó là ngu.

Tạm giả của người đời trên sân khấu, đê huynh trong buổi sang giàu còn một màu lui tới, đến gặp cảnh nghèo lại kích trách với nhau. Còn nói chi kẻ mạnh người hèn kẻ sang người thấp. Ôi! Thế cuộc làm sao mà diễn cho hết đặng. Lão chỉ nói tóm tắt về sự thiếu sót trần gian nên mới có Đạo vàng khai lập. Đời học tu mấy món cũ kỹ đây đặng thoát ra mà làm người cho đủ tín nhiệm với đời.

Bởi chỗ văn minh cực điểm thiếu trí hèn văn mà làm cho xã hội không biết đâu là căn quy bờ bến: thế đó con người phải nhớ ghi tâm hằng bữa, mấy vị cổ kim gương soi còn đó, xem cho rõ noi gương mà học từ lần, đặng dìu dắt nguyên nhân để thoát ra tứ khổ.

Máy Tạo đoan luân chuyển, cơ linh ngẫu vận hành, thế trần ai buộc nợ phù sanh, đường luyện ái đành quên căn vị cũ, đây một lúc con người bị buộc trói trong vòng, chừng ra khỏi dùm lại mấy sợi giây khổ ái, nhưng xem lại cang thường luân lý đều tiêu tụy với cảnh khắc khe. Trò ôi! Đạo Tam Kỳ phải nhớ gương các vị Thần Tiên mà học đòi cho giỏi hầu bước đến

chỗ tinh thần rồi dờm lại cuộc thế đạo như luân biết bao lần diễn kịch.

Thi

Tâm thành thông đạt được vô vi,
Thủ Tín Công Bình Bác Ái qui,
Dẫn dắt chúng sanh qua bể ái,
Đưa người đến chỗ mới tu mi.

Bài:

Giữa thế cuộc mạnh còn yếu mất,
Xem như tình đặng thất mấy ngày,
Trò ôi phải nhớ hậu lai,
Nơi gương Bác Ái **CAO ĐÀI** dạy khuyên.
Ngồi tịnh tọa tham thiền nên nhớ,
Nhớ rằng còn thiếu nợ trả vay,
Giữa đời thế cuộc tạo gây,
Cùng suy nghĩ tới thân này giúp ai.
Cầm Công Bình trong tay cho đúng,
Giúp người mê cho trúng luật điều,
Cảnh trần khổ ở sĩ kiêu,
Gọi nhau đến cửa Tiên kiều Bồng non.
Bác Ái là tâm son đậm phết,
Công Bình kia dầu chết tên nêu,
Từ Bi làm đặng dắt dìu,
Thủ bằng Tín nghĩa mới chiều cho an.
Cuộc giả tạm ngõ ngang trí sĩ,
Nơi Đạo truyền tâm lý khuyên đời,
Đạo Đức ấy mới thanh thoi,
Làm gương độ chúng dắt đời còn mê.
Đường Thiên lý hầu kê nặng gánh,

Nẻo quan hà mối chánh tâm phăng,
 Thân trai một mảnh gan hồng,
 Người đời có biết cùng không trối đời.
 Xả thân giúp cứu người trụ lạc,
 Giúp ly tình huợt bát tinh thần,
 Đại Đạo đó có thơ văn,
 Là **Kinh THÁNH ĐỨC** diệu Thần Tiên ban.
 Núi **Ngũ Phụng** huyền quang chiếu điển,
 Nơi **Bồng Non** một quyển Kinh ra,
 Độ người thế thoát ái hà,
 Cùng chung một nẻo vậy mà rắng đi.
 Cõi Nam Kỳ có chi là quý?
 Mối Đạo Trời chơn lý tấn hành,
 Nhân sanh khổ, đời lẩn tranh,
 Nữ nào trò lại ngổi khoanh tay nhìn.
 Bồn Kinh Thánh sắp in **Dần Mậu**,
 Truyền ra người hiểu thấu nguồn xưa,
 Trời Xuân phụng trối tam thừa,
 Dạy noi **Bác Ái** tu vừa **Bình Công**.
 Từ **Bi** chuyển tây đông giữ lý,
 Thủ **Tín** trò chuẩn bị cứu nhân,
 Lý là chơn lý diệu thần,
 Triết luận bao khắp thế trần tỉnh say.
 Đường Đạo mạch càng ngày càng tới,
 Nẻo đời còn khêu gọi nạn ương,
 Chơn truyền đó hiệp nhứt phương,
 Làm gương cứu thế mới tường cao sâu.
 Năm sông chảy tới cầu tách ngã,
 Mấy rạch rồi cũng trả biển bình,

Nường câu chánh lý chơn minh,
 Cảnh tạm là nẻo khổ hình ở ai.
 Nhấn nhủ khách cầm đài thí hội,
 Khêu hồn người dục lối tỉnh mau,
 Chơn truyền có lý đủ màu,
 Đọc rồi mới hiểu mai sau sẽ hành.
 Thượng Hoàng chuyển Tam Thanh ngự bút,
 Tam Trấn đều bố chút điển lành,
 Chư Tiên hội hiệp mây xanh,
 Sơn Thần đón rước hội lành Kỳ Sơn.
 Tiếng réo rất giọng đờn nhạc trỗi,
 Thấy Tử đồng đứng gọi kêu nhau,
 Hộ phò loan giá Nam Tào,
 Chư Tiên Thánh Nữ giáng chào Kinh ban.
 Khuyên sĩ tử lập đàn thủ lễ,
 Kinh kệ đừng bê trễ hội này,
 Kinh luận triết lý đã bày,
 Cảm ứng lên đặng điển Thầy mới ban.
 Khuyên khắp cả trần hoàn thế cuộc,
 Ráng bước theo học thuộc Kinh truyền,
 Cuộc đời khổ, đâu có yên,
 Yên chi thế sự than phiền chiều mai.
 Khách cầm đài,
 Khá tỉnh say,
 Bước chơn quày.
 Quày chơn ra khỏi lợi danh,
 Tầm theo phép nhiệm tu hành khiếu thông.
 Trí tịnh đặng thoát công danh bản,
 Lý tinh tròn mới hản Phong Thần,

Trí tri cách vật tài nhân,
 Khoa văn Chánh Đạo học tâm sáng lò.

Thoát mau ra,
 Lánh nạn mà,
 Cõi phù sa.

Qua đò Tiên Thánh rước mà,
 Về Tây Thiên Trước có tòa Đài Liên.

Tu đặng cướp Chơn truyền Tạo Hóa,
 Lấy tinh thần giải họa nhân gian,
 Thế tàn trò khó đặng kham,
 Nơn loài khổ nạn còn mang chi đời.

Mảng vui chơi,
 Thân khổ nhồi,
 Ở trò ôi!

Ôi trò lánh chỗ gian biên,
 Bình Dương nạn đến liền liền mây tuôn.

Tuông hắc khí khổ hồn bị nghẹt,
 Vật chất kia khảo kẹt đốn đau,
 Mưa chan, nắng táp, lửa trào,
 Ôi đời đến thế mới vào Đạo chẳng?

Cõi Đạo lánh đời đang khổ sở,
 Rằng vạn sanh kiếp nợ đâu rồi,
 Chí tâm tu niệm trò ôi!

Ráng mà kiếm lý Đạo Trời lần đi.
 Trương cánh buồm lướt đi qua bể,
 Lấy gió kia thuận kể khỏi nhồi,
 Sóng gượng đó ở trò ôi!

Cảnh trần sao trở lại ngồi không tu!!!
 Lánh Diêm Phù,

Ráng công phu,
 Ở hiền nhu!!!
 Hiền nhu lập tánh hồi nguyên,
 Kìa trên có bản đã biên đàn rành.
 Phủ nợ thế lộ hành kinh kệ,
 Lánh lợi danh hầu để giúp người,
 Thân trò nặng trĩu hỡi ôi!
 Non còn nhẹ để mà người khó mang.
 Chư Tiên thường thở than chỗ ấy,
 Thương cho đời dòm thấy ngán ngao,
 Ô hô! khổ lụy nan đào,
 Đồng chung liên tiếp học cao lý mầu.
 Thân trò đừng sông mâu phản ảnh,
 Chí trò đừng nặng gánh sân si,
 Lý tri hiệp đặng điển thì,
 Bác Ái tâm chủ đặng kỳ thọ ban.
 Ráng lo làm,
 Lánh đời tàn,
 Chớ thở than.
 Thở than với Đạo với đời,
 Rằng tôi chẳng đặng giúp đời vì gia.
 Ôi thế sự mạn mà chi đó,
 Đó bỏ đi cái khổ là trần,
 Khổ trần khổ ở hiền nhân,
 Lân qua mấy ải mới gần non Tiên.
 Lánh trần duyên,
 Học Đạo Tiên,
 Ẩn sơn miên.
 Cung Tiên động bấu Sơn Kỳ,

Đề thi mấy vận tỏ thì thế gian.

Cuộc đời tàn,
Chưa đặng an,
Đạo ráng làm.

Thi

Làm người trí định vịnh qua tường,
Thế sự thường hay dở lớp tường,
Bả lợi mùi danh đâu có khác,
Vinh sang tước lộc cũng đồng khuôn.
Ở người chí sĩ xem Kinh bấu,
Nầy kẻ tu mi luận Thánh chuông,
Tỉnh giấc hoàng lương khêu đuốc sáng,
Trống Kỳ Tam đổ hết cơn buồn.

Hựu:

Cơn buồn nhớ chữ luật Bình Công,
Hồi rảnh tỉnh câu Bác Ái lòng,
Thức giấc nhân sanh nhờ Thủ Tín,
Kêu người tỉnh mộng bởi tinh thông.
Đó là món pháp trao đời nắm,
Ấy mới tròn yên giữ đại đồng,
Chơn giáo phát minh thâm các phái,
Cao Đài bành trướng bắc trung nam.

Hựu:

Nam trung lần lượt tới hoàn cầu,
Mới biết đạo vàng lý nhiệm sâu,
Nước vẫn bình yên cơ đạo tấn,
Đời còn xao xuyến khó mà thâm.
Mấy nguơn hội chuyển cho đời học,
Một kiếp khách mê lánh nạn sâu,

Ướm hỏi sĩ hiền chừ mới tỉnh,
Hay là hẹn đến buổi tang dâu?

(Tiếp diễn:)

LÝ THÁI BẠCH, Bản Đạo chào chư sĩ tử.

Bài

Thánh Kinh chuyển Kỳ Ba độ thế,
Đức ban truyền luật để nhân luân,
Trung tâm giữ dạ ân cần,
Hòa bình bốn cõi là phần Đạo tâm.
Dem lý thuyết gieo mầm nhân nghĩa,
Truyền lời châu đở tía vàng thau,
Đạo cao vẫn một in màu,
Công bình chơn lý kỹ giao rạng đề.
Cuộc thế chuyển bốn bề khổ nạn,
Thế vẫn xây tám nạn ba tai,
Ngọn đèn khêu tỏ trong ngoài,
Ai người chí sĩ ra tài bồi tô.
Đạo cốt yếu trường đồ vi viễn,
Đạo cận ngày hiển hiện khổ thân,
Tu mi tua gánh trọng phần,
Dem câu giáo lý Sở, Tần phô trương.
Tình thế tục lo lường chi lắm,
Nợ oan khiên sa đấm cõi trần,
Chẳng lo cứu với toàn dân,
Cân đai chi hỡi cuộc trần phải xa.
Nhìn các trò thiết tha dạ Lão,
Xem nhờn sanh áo não lòng đây,
THÁNH ĐỨC chuyển lập hội này,

Trung dung khêu tỉnh đông tây ngũ hồ.
 Bớ trò ôi họa đồ **ĐẠI ĐẠO**,
 Phải chung tâm huấn tạo lãnh phần,
 Tu mi nặng nợ là thân,
 Thành công ráng chí dò lần Đạo chơn.
 Công Bình vốn hạ nguơn sái nẻo,
 Mối chánh truyền thất thẻo lời chơn,
 Sái đường Thiên lý hoàng nhiên,
 Mạnh còn yếu mất oan khiên buộc ràng.
 Phần quan đế đên vàng hưởng trọn,
 Đạo công bình lẻ mọn chẳng minh,
 Vì nhơn đạo nghĩa chẳng gìn,
 Nào hay mất lẽ công bình thiên nhiên.
 Vua chẳng sáng tôi hiền đổi bước,
 Mối loạn ly trong nước đổ xiêu,
 Thiên nhiên Tạo Hóa luật điều,
 Không tường đến đổi tán tiêu quốc thù.
 Phận thần tử bóng câu vó ngựa,
 Luật công bình như tựa hồ tang,
 Lãnh quyền phán đoán nhân gian,
 Công bình chẳng giữ lời than xiết cùng.
 Đạo làm cha chẳng dùng công lý,
 Khiến bầy con có ý nghịch thù,
 Làm cho danh đấm sừng mù,
 Chẳng hòa không thuận ngàn thu roi truyền.
 Lý diệu mầu ba giếng chưa rõ,
 Luật công bình sáng tỏ như gương,
 Phận mình chưa rõ tận tường,
 Chinh nghiêng nhiều lẽ lưỡng phương ngạnh nghê.

Phận anh lớn nhiều bề trái nghịch,
 Chưa thông rành lý lịch đấng bình,
 Làm cho xáo động đệ huynh,
 Trên không đúng lý tại mình tương phân.

ĐẠO ĐỨC VỚI VĂN CHƯƠNG

Thi

TRƯỜNG máy huyền vi cứu thế tàn,
ẨN theo chân đạo độ nhân gian,
SĨ tu khuyên khá tầm ra lý,
 Giáng thế Kỳ Ba lịnh *NGỌC HOÀNG*.

Chào chư sĩ.

Thi

Học vấn nhân tình viện lý cao,
 Chẳng gìn đạo đức để giồi trau,
 Lão xưa đã trải đường lưu thủy,
 Thiên hạ nay chưa biết lẽ nào.
 Triết lý lờ đời đem phổ hóa,
 Văn chương đối thế gọi văn hào,
 Xem sơ sử ký người Giao Chỉ,
 Mới biết đời nay khổ biết bao.

Đời là nơi tạm ký, để cho các bậc thánh hiền, tiên phật cùng các đấng sanh linh đến mang lột phàm mà trả xong mối nợ tiền khiên; hoặc đem giáo lý chơn truyền lo cho cơ Tạo Hóa, lo cuộc đời tận thiện tận mỹ, đến lúc xong thì mới trở về ngôi xưa vị cũ. Ấy là

máy hành tàng, là cơ vận chuyển của càn khôn thế giới mà Đấng Chúa Tể vạn linh đã sắp đặt sẵn sàng.

Sự Thiên cơ không ngừng nghỉ, dầu người không muốn cũng phải làm chớ chẳng chối cãi đường nào cho được. Bởi vậy cho nên bậc hiền triết mới nêu danh tại thế để làm khuôn mẫu cho đời, thì cuộc hưng vong của vạn loại phải đồng theo khuôn mẫu của thánh nhân. Nhưng trái lại hiện tượng nhân tình đã lâm vào vòng giả tuồng traу chuốc.

Bề ngoài cậy quyền cao lộc cả rồi xô đẩy người lành, ích kỷ, tàn ác, vì vậy nên mới phát tiết ra những ngôn luận giả trò. Về văn hóa, văn chương tàn tệ là đạo binh phá hoại tư tưởng của nhân sanh, hướng chi văn chất chẳng lành thì lại đem cho nhân sanh những tư tưởng xấu, có thể phá hoại cang thường luân lý đặng. Ôi! Đời mà thanh trị không phải ở chỗ văn minh giao tiếp mà chính là chỗ văn hóa chánh minh, sách kinh nhưn luân thuần mỹ. Còn đời mà xáo lộn không phải chỗ dã man thường thế, mà ở chỗ văn chương giả dối nhồi nhét lý tưởng ác nghiệt, làm cho người mê muội theo vật chất.

Kìa ngắm lại non sông cẩm tú xưa kia, bên giã đất nhỏ nhen này cũng có sơn thủy chứa chan, sông Hương, núi Ngự, lại cũng có tướng sĩ siêu quần, **Quang Trung** khai chiến dẹp Tàu, **Đổng Nhị** cầm binh phá trận, nào **Nữ Trưng Vương**, nào tài **Lê [Văn] Duyệt**, há không phải là một xứ có Văn, có Chất, có Võ, có Nhân. Nhưng rồi sau phong trào xây đổi, khiến nên

mối nước luân vong, Á Âu pha lộn, thì đành cho học thuật tiến thủ văn chương mở mang. Như hồi sanh tiền Lão đã vì theo thân phụ lãnh binh tại xứ Nam Vang, chẳng may côi cút còn chút mẹ già, rồi cũng quyết nối chí cha mà theo đường học tập, từ năm tuổi đã nếm mùi Nho Giáo, đến chín tuổi theo Đức Cha Tám mà học đạo Thiên Chúa, học chữ Âu châu, đến hai mươi tuổi đầu đã quán thông hai mươi bảy thứ chữ và tiếng nói. Thế mà càng khảo cứu càng thấy đạo đức cao siêu, càng học đạo càng dốt đạo.

Nếu đem lý luận văn chương thì trong thập bát chư hầu Á Âu Úc Mỹ, Lão đặng đứng vào một con số về vang cùng thập bát văn hào⁽⁶⁾, mà bao giờ Lão cũng thấy đạo đức là trụ cốt của khoa học. Đó là sự Lão khảo cứu nơi kinh sách thánh hiền và đã suy nghiệm mà ra chớ không phải mê tín theo Đạo nào mà nói vậy. Bởi thế nên khi ra trường Pinang (Nhà Chung đạo Thiên Chúa) rồi thì Lão vẫn muốn lấy đạo đức làm nền lo cho trí thức nhân sanh tấn bộ, chớ không muốn dẫn thân vào chỗ quan trường chánh trị làm chi.

⁽⁶⁾ Danh sách thập bát văn hào:

[1] Allemand (docteur); [2] Banadona d'Ambrun, [3] Bonhomme (Honoré), [4] Cazol (Jules), [5] Chambron (Général de), [6] Chambord (Comte de), [7] Christophic (Albert), [8] Conte (Casimir), [9] Desmaze (Charles), [10] Duprat (Pascal), [11] Dupuy (Charles), [12] Garnier-Pages, [13] Guizot, [14] Lafayette (Oscar de), [15] Lefèvre-Pontalis (Amédée), [16] Marcou; [17] PETRUS TRƯỜNG VĨNH KÝ; [18] Soldonha (Maréchal). (Trích "Petrus Ký trong Đạo Cao Đài" của Huệ Khải.)

Ngặt nổi cơ Trời đã định, buổi nước nhà biến động, trên vua lo, dưới dân sợ, Lão không lẽ ngồi yên. Còn nghĩ lại mình thì từ nhỏ đã triêm nhiễm đạo học, chớ chẳng tập võ binh, phần thì Đại Pháp quốc phú binh cường, còn Nam Triều lại dân hèn nước kém, thế lấy chi mà thông giao? Bậc nghĩa sĩ Cần Vương ai chẳng liều mình mặc dầu⁽⁷⁾ sanh tử. Vì vậy mà hoàn cảnh buộc Lão phải tùy theo cơ tấn thối của đời, ra lo việc binh thơ chuyển hồi phong tục. Nhân lúc này là lúc xáo lộn can qua, mà Lão lại thông hiểu cách giao thiệp Á Âu đứng trung gian cho Pháp Nam giao hòa. Ngặt nổi Đại Pháp quyết lòng thâm phục Việt Nam vì có nhiều nguyên cơ, mà người Nam thì sức yếu tài hèn, vì vậy Lão mới đứng lên phô bày lý tưởng, giảng giáo dân nhà đặng lánh sự can qua, khỏi hao binh tổn tướng.

Có nhiều kẻ không hiểu rõ lòng thương dân thương nước của Lão mà lại cho Lão là bán nước. Than ôi! Ngày nay nhờ có ĐẠI ĐẠO hoằng khai, Tam Kỳ cứu thế, chư chúng sanh mới biết chút đại đồng, thì ra cái màu da nước tóc không còn phải phân chia như trước đặng.

Cái mỹ ý nguyên lý đại đồng Lão đã rõ thông từ nhỏ, chẳng những là giao thiệp về đường đời mà ở nơi lý đạo cũng vậy. Tuy bình sanh Lão phải là môn đồ Gia Tô Giáo, mà đạo Phật, đạo Nho, đạo Lão, đạo Hồi Hồi, Lão không khi nào kích bác chê bai. Lão chỉ lo cho các tôn giáo chấn hưng đặng nhân dân nhuần gội.

⁽⁷⁾ *Mặc dầu*: bất kể.

Những sách mà Lão đã san [định] dịch [thuật] nào văn chương Hán học, nào văn chương Âu châu, độ ngoài sáu chục bộ, mà chỉ triết luận chỗ đạo đức đó thôi. Về chánh trị thì Lão ít quan thiết đến, ý muốn ẩn dật thanh tu, nhưng càng lánh lại càng bắt buộc Lão phải ép lòng lo việc dân việc nước. Lão chỉ xin lãnh phần giáo hóa mà thôi, Lão nghĩ rằng có tài phải lụy vì tài, nên tu.

Tuổi đã năm mươi xin về hưu mà chẳng được. Đến khi chết được **CHÍ TÔN** xét công mà ban cho là **HẬU SƯ CHÍ THÁNH**. Đời nghĩ ơn mà bia tặng miếu đường. Dầu cuộc đời có kính phục thì Lão chỉ cần khuyên làm đạo như Lão, chứ Lão không có muốn khói hương thờ kính mà bại hoại luân thường, điều tàn đạo đức. Một khoảng đường ở thế Lão đã đến ghi tên, không phải chỗ khoe danh mà chính là ở nơi làm gương cho hậu tấn. Vậy nên Lão thọ mạng **NGỌC HOÀNG** giáng cơ nhắc sơ lại và khuyên đời nên biết đạo **CAO ĐÀI** là một mối đạo đại đồng thế giới cứu vớt hơn sanh kỳ hạ nguơn này.

Trước khi muốn phân xét đạo Trời thì xem nơi Thiên Bàn chỗ sùng bái của hơn sanh. Trên Thiên Bàn cũng tử như trên càn khôn thế giới, các sắc dân cũng đều ở trong càn khôn, thì các tôn giáo đều thờ kính là phải.

Vậy người sanh ra, đầu đội trời, chơn đạp đất thì phải biết thờ kính Đức Cao Đài, lo cho Đạo. Mặc dầu tôn giáo nào, dầu sắc dân nào mà kẻ chí tu, người Hán học, bậc thượng lưu, nhà văn sĩ đều là kẻ đã thọ ân

huệ nơi Đấng CHÚA TRỜI hay là Đấng CAO ĐÀI vậy.

Dầu kẻ ấy chối Ngài, dầu kẻ ấy chê Ngài thì các tội ở nơi kẻ ấy, chớ không hề ra ngoài quyền pháp của Ngài đặng.

Vì vậy nên đạo CAO ĐÀI cứu thế Kỳ Ba này chẳng luận giàu sang, không phân giai cấp, nếu kẻ nào đã thọ giáo thì đặng cứu mà thôi. Các tôn giáo phải quy nguyên là đến buổi gần ngày phán xét đại đồng trong thiên hạ đã thảm trạng lắm rồi. Thiên lý bắt buộc người đời dầu cải canh thế mấy cũng phải chiều theo thế. Nên trần ai biến đổi không phải hành phạt mà thôi đâu, còn gây tạo đời thương cổ nữa.

Kết luận: Người có tánh linh hơn vật là nhờ có Đấng Phụ Hoàng ban cho nhà văn chương, sự học thức. Ở đời phải thi hành đạo đức mới đặng thuận lòng Trời giúp với cơ tấn hóa nhươn sanh, chớ ỷ tài văn chất cậy quyền thế thì không qua luật Trời đặng. Ngày sắp biến động can qua không phải là vô cơ, chính là cộng nghiệp của đại đồng thiên hạ, tức là cái kết quả của vạn linh sanh chúng, rồi đến buổi Long Hoa mở, cái kết liễu đạo đức trong thế gian này.

Vậy khuyên các bậc nhươn sanh thi hành đạo đức thì mới thoát khỏi chốn trầm luân.

QUY NGUYÊN

Thi

Phát hành chánh lý phải tu thân,
 Tiết nghĩa chơn linh lý diệu thần,
 Tinh khiết về nguyên tâm bác ái,
 Thần linh phò hộ kẻ tài nhân.

Thi

Đạo mầu **CHÍ** quyết một lòng lo,
 Nhứt dạ **THÁNH** tâm xuống thế đò,
 Đến cuộc **SANH** [SAINT] linh Thiên số định,
 Hồi minh **RĂN** [JEAN] dạy tiếp truyền phò.
 Cứu đời *giáng* bút câu Kinh báu,
 Độ thế *phê* rành Thánh Đức cho,
 Đời biết *Thánh* tâm hồi giác ngạn,
 Cao Đài *Kinh* báu luận ba pho.

Bản Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

Luận rành Chơn lý cứu đời mê,
Thuyết lập công cao quả vị đề,
QUY hiệp kinh luân từng nhứt mạch,
NGUYÊN do chơn tánh trở hồi quê.

Nầy vạn sanh, nghe Ta giải thuyết **Quy Nguyên**.

Âm dương xây dựng văn hóa thành bước đường xa
 ráng quy hiệp mới thành, dân trí mở mang, nhiều xứ
 hưởng, ít kẻ bạo tàn. Những học sanh đi ngoại bang lấy
 văn học làm đàng hiểu biết, nhờ vậy nên sự giao thiệp

cũng như quy hiệp đó rồi, nhưng rồi cũng không qua luật điều chánh giáo.

Có tôn giáo mới khai hóa nhơn sanh, mới an nhàn xã hội. Nhơn sanh nhuần gội đạo đức, người thương yêu điu dắt nhau trên thế lộ gập ghềnh. Đó là cơ quy nguyên của Thượng Đế đem nhơn sanh tới con đường tận thiện, tận mỹ mà nhơn sanh đâu có biết chỗ ẩn vi. Lão luận về xã giao của các nước, đó là cơ quy nguyên đời cho đến con đường đạo đức vậy.

Thi

Vạn bang lập chí cuộc quy mô,
Thế sự năm châu lý triết lo,
Nhứt bản vạn thù quy nhứt bản,
Đồ nhiên hảo giả thánh khai phò.
Cười... Bần Đạo chào chư sĩ tử.

DƯỠNG TÁNH TÔN TÂM

Thi

Bước đường **VĂN** hóa học Tam Kỳ,
Lý chánh tạc **THÙ** nghĩa cố tri,
Chánh pháp **BỒ** tâm ban nhuận rười,
Linh cơ **TÁT** đạo học vô vi.
Ngôn lai *giáng* dụ lời minh triết,
Lý nhiệm *Ngũ* ban đặc hiệp kỳ,
Lập bản *Phụng* thừa quy chánh tín,
Đàn qua *Sơn* đánh lập kinh thi.

Mừng các trò. Vui thay, lành thay. Chư chúng sanh tiếpặng bốn Kinh này, học tu thoát đường mê tín, hồi đầu thị giác.

Bần Đạo mừng các đấng chúng sanh, thọ Tam Ngươn quy đường **ĐẠI ĐẠO**.

Thi

DUỠNG trí thanh cao mở khiếu quang,
TÁNH linh phát huệ độ đời an,
TỒN như trí định noi chơn giáo,
TÂM phát ráng theo học Đạo vàng.

Bần Đạo giảng đôi hàng về thuyết **Dưỡng Tánh Tôn Tâm**. Các trò an tọa, Bần Đạo dạy.

Tân kim bán cổ, Đạo nhứt tặng hành, thế giới bình nhờ Đạo mạch hòa thanh, đời thanh trị cậy phép tu hành siêu phàm nhập Thánh. Trần mê trò đời, sĩ hiền nên xa lánh chốn vực thẳm rù quên trẻ mất ngày giờ, làm cho trò chẳng rảnh luyện học tâm mẫu, Thần ngưng Khí tụt lại thân châu, Tinh hiệp nhứt thoát cảnh sâu, ra vòng cương tỏa. Trí huệ đắc đời coi, nhờ tiến hóa, người ra thông minh ít hơn quả dưới nợ trần hoàn.

Trò ôi! nên lánh chốn lửa than, xa danh lợi tầm đàng thiện hạnh.

Làm sao cho đặng chánh mà cứu cánh vạn sanh. Đốc văn minh nhờ Đạo mạch tiến hành. Cứu nhưn loại ai tha vớt người chìm đắm. Đường thiên lý còn dài đặng đặng, nẻo gian truân khổ lắm đó trò ráng đi nghe. Đạo kỳ ba Ngươn Hội khá đặt dè, sĩ tử chớ chia phe

cùng lập phái. Cuộc dâu bể gần đây khổ hải. Có Phật đem về động Nam Hải những kẻ có căn, nhờ **tu tâm dưỡng tánh tồn tâm**, tâm phát huệ bước lần cỡi thanh nhàn Đạo đức, ráng giữ linh tâm cùng đức. Đừng cho phóng túng, lục đục chẳng kèm đặng, rồi phải vướng điều khổ hải với chúng sanh.

Tồn thủ tâm nên xa lánh lợi danh, tâm phát động, nhớ định trí tưởng **THẦY NGỌC ĐẾ**. Sớm khuya trò ôi, ráng lo kinh kệ đừng sa ngã rồi bỏ phước mà quan hệ tới Tâm.

Tâm đời trò thường tưởng quấy, ít Tâm tưởng là nhà cứu thế. Tâm phải làm chủ nó đừng để Tâm bê trễ, cột xích xiềng, đừng để vướng khí hậu thiên, ráng khảo cứu chơn truyền, ráng quy nguyên bốn tánh. Hí trường lánh, Đạo chánh để tâm. Đạo kỳ ba đây Phật thả chiếc thuyền dò rước những kẻ thiện tâm đưa trò chí tình xa khúc vịnh là bể trầm kha.

Tâm trò đừng toan tính, bỏ đục tình, nó thường chích lịch thống hệ với đời nghe. Nên nhớ thủ tín cùng bạn hữu. Trò nghe thừa lệnh phê **Kinh THÁNH ĐỨC**, Tam Giáo đồng môn đừng phân bực; Tứ Thánh một chơn truyền đừng ngạo mạn, đừng kẻ thấp với người cao.

Tánh trò hay tự đắc, tự cao, tánh trò ỷ mình thua nào với kẻ đời nợ. Tánh tồn tánh, trò ôi, đừng buộc khó, tánh kèm tu lánh chốn thị trường. Tánh trò thường mê mẩn quán Sở đền Vương, tánh trò muốn hơn người

võ sĩ. Tánh khuyên giữ đừng đem lòng tà mị, dưỡng tinh ba dùng lý trí, kèm thúc lại nghe.

Dầu chi cũng đời trò phải giải khổ cảnh trần quy về ngôi vị mới thiệt đó. **Dưỡng Tánh Tôn Tâm** xa tứ khổ, khổ của đời hằng biểu lộ trước của danh hư.

Tánh Tâm như tịnh nước, tịnh bình yên lặng, đặng nguyệt châu chiếu vào tâm cho rạng. Tánh trò ôi, bỏ điều mưu chước, Tâm hằng lo học Đạo sám Kinh vàng, kèm nó đi hết sự than van, kèm nó được thế gian đời mới kính phục. Thời giờ hối giục, chơn lý học tầm, sắc NGỌC HOÀNG cứu cửu nhị (92) ước nguyên nhân⁽⁸⁾, lĩnh Phật điệp cũng tiếp lần đem về Tây Trước.

Nhơn quả kia pháp luân còn chuyển dục, trò xa lánh đừng vương quả nghiệp mà đọa lạc muôn năm.

Đạo khai đây dễ lắm, ở sĩ trò mau kiếm tâm đường thoát khổ, nối chơn tâm tầm đặng hạnh phúc, nên tỉnh thức trí định làm xong, lấy tinh tủy kết quán thông, Đạo quang phát tây đông còn chờ đợi. Tâm nhứt tâm trò đừng hả hối, dục tâm, can, tỳ, phế, sái phép thường luân. Giữ tồn tâm chánh lý độ tinh thần. Thần hiệp trí đưa lần ra tứ khổ. Khổ biết bao là sự khổ. Bệnh hoạn, đau tâm nọ chẳng yên, lại còn cuộc nợ ở trần duyên, vương tứ khổ vách tường tử sắc. Khổ trò ôi, bước lần ra mấy trận giặc, phẩn điểm tâm bỏ mặc thế tình. Giặc tâm thường giục trò sái luật công bình. Tâm áp chế điểm linh của trò nào đâu thông thả. Trò ôi! Ráng phẩn

⁽⁸⁾ *Nguyên nhân*: Linh căn từ cõi trên lập nguyện xuống thế để giúp Đức Thượng Đế lập Đạo cứu đời.

tâm trả rồi nhân quả. Đạo học hành xa bả lợi, lánh đàng danh. Nhớ đi tắt đừng lộn nẻo quanh. Tâm phải biết hy sanh cùng Đạo giáo. Tâm lại lắng nghe Kinh Thánh tạo. Sửa tâm đi, đừng lộn lạo rồi quỉ dục tình. Định tâm lo thoát chốn ngục hình. Tâm chúa tể mấy sợi thần kinh chiếu hiệp. Khiếu định có Thầy các trò ủng hộ. Tâm là món báu đó sĩ hiền ôi! Tâm dục quấy ác lai rồi thấy báo. Luật nhân quả đã mấy muôn đời. Từ khi chuyển Đạo để cho người rảnh tháo đi khỏi nẻo rạt tù. Tâm trò ôi! giữ lấy chữ tính nhu. Tánh trò như tam bửu nguyệt chiếu lộ, có điểm quang tiếp tụ đó là phương dược hay tiếp cứu đem trò trở lại quang minh.

Phật ngày xưa tu luyện nhờ khó nhọc phát huệ, có tam huê, hào quang chiếu mới về cõi Tây Phương Cực Lạc. Nầy **ĐẠI ĐẠO** còn quảng truyền nhìn tăng chúng sai lạc biết bao, cũng vì **Thần Tú** tâm ác định phong trào, lập sai nẻo làm cho tăng chúng lộn nhào với câu kinh tiếng kệ. Trò ôi! nhớ gương đó đừng chước theo mà bỏ phước luật Xá Thân, đừng bê trễ, khá cứu đời. Cứu đời rồi phát huệ minh thanh, cứu đời mới yên nơi thọ sắc mạng Trời. Ôi! trò rất khó, đừng vướng bẫy rồi khổ đó sĩ trò.

Tổng luận: Vậy người đời phải chủ lấy linh tâm, phải biết luật **Dưỡng Tánh Tôn Tâm**, đừng có bê trễ.

Thi

Bê trễ khó tròn định chữ Tâm,
Tâm khai hiệp điểm chiếu Ngươn Thần,
Tánh tồn nhẫn nại lo bồi bổ,

Tâm phát huệ minh cứu thế trần.
Bản Đạo xuất cơ.

XẢ THÂN CỨU THẾ

Thi

Pho vàng **QUAN** sát ở đời sau,
Báu trọng **THÁNH** Kinh triết luận màu,
Bá Đạo **ĐẾ** minh hòa võ trụ,
Vạn bang **QUÂN** tử thức công hầu.

Lão chào chư sĩ tử, nghe dạy.

Thi

XẢ bỏ dục tình học Đạo Cao,
THÂN này bỏ lại có đời đầu,
CỨU nhân phận sự người tâm thiện,
THẾ biết cùng chẳng ráng một màu.

Vậy chư sĩ tử nghe Lão dạy về thuyết **Xả Thân Cứu Thế**.

Đường đời thắm liệt, tẩm thân phàm nhiệt huyết với khí tiết vận hành. Cõi phồn hoa, người đang mơ mộng rấp ranh. Đường Đại Đạo ít kẻ lo tu tâm làm phận sự. Thân nam tử biếng lười dụ dục. Nữ quần thoa, lấy chữ giải phóng với đời kia. Xác thân rồi cũng rụi mấy thước đất bỏ lia, nào có vẹn ngàn mây nơi cõi tạm. **Thánh Đức** báu Kinh vàng, Lão nương cơ khuyên dẫn, này chí sĩ lắng lắng nghe lời **Thánh Đế Quan Công**. Làm người ở giữa cuộc mạnh đặng, yếu phải sa vòng, còn thắm trạng mới biết rằng quân tử sách trung

dung. Đời ôi, xem thử câu luận ngữ thiết hành, dầu giúp đời gặp cảnh ngộ tử sanh, cũng quyết đem gan tác mà hy sanh với nghĩa vụ. Thắng hay thối mặc luật đối với mình làm chủ con người, đừng tà vạy, nên lấy chữ Đại Đồng cứu người kia dầu thế lộ ngơ ngáo đang trông, vớt kẻ bị đuối dưới sông la kêu ráo cổ. Từ thòan kỳ ba để đầy sông Đông Độ. **Tam Trấn** và **Phật Tổ Huệ Ngạn** giúp cho hiền sĩ cứ làm đi. Nên biết mà điều độ con thuyền, lo giúp chúng ngửa nghiêng cùng nghiệp chướng.

Nhịn nhục, nhẫn kiên, trò lo chơn lý, gìn nghĩa đào viên như ta hội lập Hán Thất, kết chặt Bá Đào, mới là thật giúp đời, mai hậu như Triệu thất cuộc binh thơ, đời ôi đời phải luân chuyển theo cuộc cờ.

Thế hơi thế, đừng mộng mơ cảnh tang điền thương hải, cứ nhiệt liệt đi, tâm làm phải thì có mấy vị tinh tú giúp mình. Một mai kia cướp đặng cơ Tạo Hóa, học phép huyền linh, đã biết hết cuộc thế tình, dầu chi cũng là đời người tấn bộ, mạnh như ai mà cũng có tên ghi sổ, trí tín như người mà cũng để đến đời nay. Khách nam nhi ôi, là hiền sĩ Đạo Tam Kỳ, tu hành phải biết chơn lý là của Đấng Từ Bi, gìn cho đúng mới là bổn phận cứu đời giúp Đạo. Đúng là tâm huấn tạo lòng bác ái với công bình, đúng lo phổ độ chúng sanh, đúng là biết câu Kinh, nguồn triết học, đúng là người tầm học mấy trăm bài, đúng là người đã có lẫn lộn với khách trần ai, đúng là tay quân tử trên võ đài. Nhưng chưa đúng, đúng như kim cổ mấy tay trọng dụng, đúng

như bậc vĩ nhân người ca tụng, mới đúng cho đời xem lịch sử, dầu có đúng ta phải vạch xem, để so sánh với bạn sách đèn, với thời cuộc tương lai, đặng đem thật hành mới là đúng. Đúng là tâm oanh liệt trung thần chí dũng, đúng là người hưởng Đạo một bụng dầu thác không màng, đúng là người triểu mền nhân gian, đúng đó là **Đấng NGỌC HOÀNG** đem truyền gieo nền Chánh Đạo, đó là thuyết **Xả Thân Cứu Đời**.

Thôi Lão chào. Các trò ráng lo phận sự nghe.

ĐÀO LUYỆN TINH THẦN

Thi

Hớn trào **QUAN** cảnh sắp chia ba,
Thọ khổn **THÁNH** tâm thủ Chúa mà,
Đình hội **ĐẾ** căn chờ Thánh Hội,
Hầu theo **QUÂN** lệnh độ nơn hòa.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

ĐÀO non lấp núi có ai qua,
LUYỆN kỹ tâm linh rõ chánh tà,
TINH hiệp tinh thần hòa võ trụ,
THẦN gom tựu khiếu chĩnh san hà.

Bần Đạo tiếp bút giải về **Đào Luyện Tinh Thần**.

Cầm cơ sửa cuộc, cảnh non sông phô điểm, mấy triệu Nguyên linh đời mặt pháp không rõ phép siêu

hình hầu hòa cùng võ trụ. Tâm là chủ, đời ôi, phải gom về cho đủ, làm người toan dụ chữ thanh khiết đặng giúp đời. Đã biết rằng: sanh đứng làm người, nhưng cũng có Trời gieo cảm, bố điển quang đặng làm phận sự với xã hội, cần tiếp tục với nhơn gian. Luật tranh đấu với thế tàn, thân nam tử tinh thần ráng un đúc, gái thư lương hối dục bước kịp tinh ba. Đào Nguyên đã sắp bộ Kinh ra, cứu khách chan hòa nơi trần tục. Muốn thoát trần phải làm sao đây?

Phải gìn trọn tám thân nầy cho đầy đủ, mỗi ngày tới khi đi ngủ, tính lại coi có phạm tội với đời, còn cho rằng thiếu, nếu thiếu mai phải bồi đắp, dầu thất bại hay thành công ngày sẽ tới, lúc Xuân về Đông lại, phải nhọc công mà suy nghiệm với phong vân, là người quân tử trọng tinh thần. Còn những bậc vĩ nhân cùng là tay bác lãm quần thơ thông tri thời cuộc, đó là do nơi tinh ba un đúc, tư tưởng thanh cao mới tiếp xúc điển quang với võ trụ đặng làm việc vĩ đại với đời.

Tinh thông, người tu cần gom tụ lại mà học cái Đạo cao siêu, còn phải biết giữ tâm linh là món báu, rồi hiệp điển quang của võ trụ, đoạt khí thanh cao. Vậy Lão khuyên khắp nhơn gian phải nhớ rằng: có võ trụ, có càn khôn của Chúa Cả hoàn cầu, sắp yên mặt luật, mới tạo nên mấy bậc vĩ nhân, không có sao kẻ kiệt hùng phải thất vận nơi chỗ xa bùn.

Nầy sĩ tử ôi! Đạo là cao siêu, còn tinh thần của xác thịt là cốt trụ, nếu nhà không chủ ai giữ cho, nếu nước không vua ai làm quân chủ, nếu dân không quan ai lo

trật tự, gia đình không sắp đặt phải đến cảnh điêu hiu. Ngươn thần vong phước phải tiêu hủy linh căn. Đạo đức hiền ôi, ráng học mà rằng: ta đây cũng là con Trời, có thể tấn lên ngôi Thần, Tiên, Thánh, Phật.

Thi

Phật Thánh truyền cơ lý diệu thâm,
Tài ba có giỏi thoát luân trầm,
Mạnh đầu đầu biết phong sương tuyết,
Ốm bệnh nằm rên với khổ thân.

Hựu:

Ngươn thần đào luyện hiệp vô vi,
Tranh lán mà chi với nhục bì,
Đạo ấy là phương châm thoát tục,
Đời coi lâm lụy lắm tu mi.
Ngửa nghiêng trụ lạc người quân tử,
Xáo động sĩ hiền khó tấn phi,
Linh được Thánh Kinh đem bổ cứu,
Con đường thoát tục lựa mà đi.

Hựu:

Mà đi đến lý triệt tinh mâu,
Đạo vốn hóa hồng khắp ngũ châu,
Từ buổi sơ khai đời vô thỉ,
Đến nay lần lượt khắp hoàn cầu.
Á Âu luận thử ai là chủ,
Chủ đạo tam mâu đức tạo đầu,
Hóa chúng về nguyên liên giống một,
Nguyên nhân suy nghiệm mấy lời châu.

(Cười.)

THUYẾT NỮ ĐẠO HÒA MINH

Thi

Ban truyền **THÁNH** Đức giải nhân luân,
 Lập bộ **NỮ** Dung bước kịp lần,
 Chí nguyện **RĂN** lòng tâm chủ định,
 Nương theo **ĐA**⁽⁹⁾ học phép huyền thâm.

Thánh Nữ tiếp mừng chư sĩ tử.

Thi

NỮ kiệt gìn tâm Đạo lý hành,
ĐẠO Trời khuyên đổi chút mày xanh,
HÒA cùng em chị lên thuyền Nhã,
MINH triết quy nguyên một kiếp thành.

Bản Nữ giải về thuyết **Nữ Đạo Hòa Minh**.

Nghe dạy: Này chư nữ phái Tiền, Trung, Hậu, đời cạnh tranh phải thức tri thời cuộc đặng lo học Đạo tu hành, màng chi sự thế quanh năm không có thành chi đó, với sự giả thế đồ. Ôi! khá quán thông Kinh sử. Bọn nữ dung làm thử như thiệp hồi xưa, lấy phấn son tô điểm gây dựng miếu đường, trận giặc dẹp xong, vừa đời ca tụng. Người ưa cùng vạn quốc, tiếng thanh sử ta không màng thật, nhưng thâm nghĩ rằng: con người sanh trong trời đất, phải biết luật đặng ta trả rồi về. Kiếp tấn hóa hồi xưa nơi bể hoạn sông mê, từ thiếu trí

⁽⁹⁾ Thánh Nữ Jeanne D'Arc (1412-1431) khi sinh tiền bà là người Pháp, hy sinh vì tổ quốc lúc 19 tuổi.

cho đến lúc trưởng thành, biết bao hy vọng tràn trề với thân bèo dạt đóa hải đường.

Mấy em ôi! Tâm lo tu mau thông đạt, nảo hồng quần là kiếp mặt của nữ giải phóng, tranh với bạn sở khanh. Ham làm chi tệ vậy ở nữ đời sanh. Mê mẩn rồi đời xuân xanh, hoa tàn cúc rụi. Càng đem thân cấm cú, lại càng hổ với đất nước tổ tông. Nữ như ai kia cũng biết lên ngựa nắm kiếm thư hùng, nữ hạnh Đề Oanh đứng trên đài ngơ ngẩn, người dưới sân khấu, tài học đó nhờ đâu mà thi đậu, cũng vì giục tình tu mạnh, mới cảm thấu đến Hoàng Thiên.

Có nhớ không hồi chị lưu lạc mà phải chẵn chiêm nơi quảng đồng vắng có ai người qua kẻ lại. Khi nước mạnh dân giàu người đều hăng hái, đến lúc nguy khổn với trận đao binh thì đời ôi! đời tướng rụi tử hình, mấy mặt ra đề binh khiển tướng, nhờ phép mầu chị đây mới lãnh tướng lấy huyền linh chấp chưởng mấy đội binh nhung, làm kẻ đời thất vía hải hùng, nghe thấy Thánh Nữ cúi đầu hạ mạng. Song thương ôi, kiếp số đâu nào có hạn, rồi cũng bị thiêu hủy cuộc đời chị đây. Cuốn sổ vàng nơi cõi Âu Tây đề danh rạng non sông cùng đời biết. Hồi một trận Âu Châu nhiệt liệt bãi tha ma đánh giết tranh lán cõi bờ. Xong rồi chị mới hiển hích mượn xác truyền huyền linh cơ, có để lời Sám đến giờ là Tam Kỳ Đại Đạo. mấy em ôi, nếu chị không mạnh bạo với đức tín dụng cầu khẩn HOÀNG THIÊN thì đâu có đăng lịch sử roi truyền hậu lai tên tạc!

Chị nhìn xem nơi Á Việt Đông này cũng nhiều danh sáng kiến. Kìa chị **Nữ Trưng Vương** cùng bà **Triệu Ẩu**, đất Việt Nam còn roi dấu miếu đường. Đó cũng mặt nữ hùng vương, đó cũng là nữ hạnh phò tướng kém chi tay soái tướng.

Này các em ôi! Văn minh cõi Nam này không có chi là khuynh hướng, mắng hôm mai thờ phượng với gia đình, rất kém người học thuộc Thiên thư, ít kẻ giỏi trau hạnh tốt. Bởi thế mà từ chốn phồn ba đô hội cho đến chỗ thủy mạc sơn cùng nhìn lại thì thua phần trăm muôn các nước.

Các em ôi, **ĐẠO THẦY** quý lắm, ráng kê kinh trau chuốt, đừng có bó buộc với giấc huỳnh lương, cũng một con đường, cũng một phương, cũng một chủ trương. Thương làm sao cho đáng phận làm người. Thương làm sao cho xã hội biết mình đây. Thương cho rõ tài hay của nữ sĩ. Thương lấy chi mà làm chuẩn bị. Phải nhớ rằng Đạo Đức là nơi lý trí học đặng thoát vòng. Hằng ngày lo chính đốn nội dung. Ham chi mê mệt làm gì mà còn long đong với quả nghiệp. Trống thúc giục ba kỳ biết bao nhiêu hồi người căn kiếp. Chuông cảnh tỉnh mấy hiệp chung hòa. Nữ phái em ôi! Bỏ sự phiền ba đem Đạo hạnh quy tựu đặng mà phổ thông cho khách đời biết ta không thua kém.

Các em nhớ đừng có hẹn nay mai, kẻ mắc giúp đời, người vì phận sự rồi lần lựa đến cuộc tang thương. Ôi này nữ muội, khá lấy chữ Tâm mà lần đến song hương, tầm triết lý hội hiệp khoa trường, đừng ngơ ngáo, mình

đây có tâm Đạo dất kẻ đời biết nẻo hành vi, đừng có kẻ dất người nhân bích đi đêm.

Bởi vậy đó em cần phải trau dồi âm chất, thúc hối nhau mà lập nên tàn quả công. Một mai rồi huệ tâm phát khởi cứu thế hết lòng, giờ đây phải làm xong của phần trọng trách.

Tam Kỳ em đã biết chơn lý, em chưa hiệp đồng Đạo, thương em chưa xong, còn quả công thiếu đó. Vậy từ đây nghe thành kính nên tu ráng đến bờ Đạo ngạn có chị dất về nguyên. Ráng làm sao nhứt bốn nhứt nguyên, nhứt tâm định chơn truyền, đừng đi sai nẻo. Lý trí cho thông khôn khéo, cách vật cho mực mọo trí tri, nhiều nẻo thân em nào đâu có. Sống gửi tạm một đời rồi chỗ đất gửi nắm mô hoang. Ôi mảnh hồng nhan, ôi đời liệt nữ, hồi còn sống ở trần không tu, bởi ngày đêm dụ dự, đến chết làm phân cho cây thữ nếm mùi. Thế đồ ôi! vớ ngựa mắng thả xuôi lượm sóng dập dồn có chi là vinh hạnh, để kiếm con đường chánh, xa lánh kẻ my quyền, lập bản thuyền quyền cứu người trên võ trụ... Chị đây dạy mấy hàng em ký chú. Chị mượn linh cơ nhắc nhở, các bạn trong Đạo Tam Kỳ nhàn rảnh khi ngồi nghĩ suy, bước đường đi.

Ngâm:

Đi cho kịp Hội Long Huỳnh,
Đạo Trời sắp sẵn lộ trình ở em.

Thi

Ở em, Kinh báu đã ra đời,
Chị đến Non Kỳ dạy mấy lời,

Thế cuộc tồn vong tầm mạc trắc,
 Ái tha nữ liệt khổ đời ôi.
 Chuyển mê thức tánh quy nguyên bản,
 Thánh triết hồi văn lập bộ rồi,
 Biết có bao ngày thân phải khổ,
 Chi bằng giải thoát cảnh trần với.

(Tiếp diễn:)

Thi

NGÔ ban đức cả thoát trần ai,
ĐẠI Đạo hoằng dương có những ngày,
TIÊN bút thử phê cơ giáo lý,
Giáng trần chứng chiếu tỏ cùng ai.

Thi

Chánh tà cao thấp chớ nên bàn,
 Học Đạo thì lo tập sửa an,
 Tiên cảnh đặng lên rồi mới ngộ,
 Phàm trần còn ở biết sao than.
 Bớ đời chớ khá tôn mà hại,
 Hỡi kẻ đừng khi chịu khốn nàn,
 Tiên tục ví dầu đường ngăn ngủi,
 Thì ai chẳng muốn đóa sen vàng.

Bài:

Cuối hạ ngươn cơ Trời dĩ định,
 Lập Tam Kỳ chuyển lệnh Long Hoa,
 Mấy ngàn năm lẻ san hà,
 Việt Nam còn chịu nạn mà khó minh.
 Đời khổ nã thiên hình vạn trạng,
 Thiết tha thay mà cũng chán thay,

Văn minh giả đạo đức sai,
 Cuộc phù vân có những ngày thoát qua.
 Đường sanh lý kẻ tà lôi cuốn,
 Nẻo văn chương mới chuộng cũ vong,
 Cảm cho sanh chúng Lạc Hồng,
 Giữa cơn biến đổi trong vòng lửa binh.
 Đạo chuyển phục nguyên linh cứu thế,
 Đạo gây nên mưu kế thoát ngoài,
 Luyện đơn nhờ có công dày,
 Hành Đạo cứu thế mấy bài kinh luân.
 Khuyên thế cuộc phải vâng Hoàng Phụ,
 Dẫn chúng sanh học đủ Thiên cơ,
 Việc chi cũng tại hồi sơ,
 Hoàng Thiên đã sắp cuộc cờ Đạo khai.
 Nước lửa đã phô bày trước mắt,
 Nợ đao binh đã sắp bên chân,
 Đồi đà mạt kiếp khó mừng,
 Chẳng đành diệt tận mới chừng Đạo khai.
 Khai **ĐẠI ĐẠO** chuyển ngoài nước lửa,
 Mở **TAM KỶ** cứu chữa vạn linh,
 Hỡi ai biết đặng sửa mình,
 Ráng công hành Đạo giữ gìn huyền cơ.
 Đừng tịnh luyện hững hờ mà lụy,
 Chớ đem lòng ích kỷ mà sâu,
 Công cao quả mới thành châu,
 Đức dày ngôi vị có đâu chẳng chờ.
 Bớ những khách Thiên cơ vâng mạng,
 Đừng ỷ công mà chán mà chê,
 Cứu đời phận sự an bề,

Thương đời là tốt chớ hề sai ngoa.

Thương những kẻ kể tà hoặc chúng,

Dầu chi chi thì cũng mến thương,

Mới là phước đặng hai đường,

Mới là hành Đạo mới thương khuyên lòng.

Thi

Lòng phàm khuyên rửa sạch sành sanh,

Thương thế dìu lên Đạo đức hành,

Xá cuộc thế quyền về cựu vị,

Hậu lai còn phước để nêu danh.

Bần Đạo chào chư sĩ tử, Bần Đạo lui.

ĐẠO NHỰT THƯỜNG HÀNH

Thi

LÝ chánh tu tâm dưỡng chí thanh,
GIÁO khai Đại Đạo chơn nhưn lành,
TÔNG truyền nhứt bốn kỳ tam hội,
Giáng dạy tu thân Đạo Nhựt Hành.

Chào chư sĩ.

Bài:

Động Đình nhàn hưởng Đào nguyên,
 Sớm vui luyện thuốc, chiều yên thị thân.
 Những mong tế độ nơi trần,
 Noi đường Chánh giáo mới gần Ngọc Kinh.
 Nghĩ thăm bẩy sanh linh Ngươn Hạ,
 Xót xa thay nhưn quả nhập nhồi,
 Pho Kinh Thánh Đức chưa rồi,
 Cầu xin Từ Phụ điểm hồi tâm nhưn.

Thi

Tâm nhưn chuyển lại nẻo tâm thành,
 Học tập sớm khuya đạo đức hành,
 Nướng máy huyền vi về với Đạo,
 Cây cơ giáo hóa cứu nhưn sanh.
 Mới đắc thành,
 Đạo dương danh,
 Hết cạnh tranh.
 Cạnh tranh nhưn quả thêm nhồi,
 Đời tàn xáo lộn đời ôi có tưởng.
 Than thế sự tang thương biến động,

Chưa hết sâu thấy bóng Thái Công,
 Quỳ tâu mấy vị tiên đồng,
 Rằng nay có chiếu Thái Công đến mời.

Thi

Đến mời Lão xuống chơn Kỳ Sơn,
 Dạy phép tu hành đặng cứu nhơn,
 Mây tỏa trời lần chơn giá hạc,
 Xuống cơ gây nhịp mấy dây đàn.

Lão giảng dạy về **Đạo Nhứt Thường Hành**.

Chư sĩ khá tịnh tâm.

Ở cõi phàm gian nhiều lý tưởng, nào tôn giáo, văn chương, khoa học, nên con người mải mê say xu hướng theo lối tân tạo của đời. Vì vậy mà tinh thần hao kém, sa đắm như dục mà hủy mình với Sắc, Tài, Tửu, Khí, Danh, Lợi, Thế quyền. Rồi ngày giờ qua lại, như dục ép dè Thiên lý cho đến suy đồi nghiệt quả tàn sát lẫn nhau, cơ tấn hóa của đời tấn bộ chừng nào thì như tâm biến thiên chừng nấy.

Đại Đạo Tam Kỳ từ ngày Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ đến nay đã 12 năm mà chưa có Chơn Truyền, nên như sanh không biết đâu mà tu hành, chỉ lo cúng lạy rồi chán chê đi. Đến nay hết thời kỳ hoàng khai giáo lý, đã đến thời kỳ khai hóa Chơn Truyền, nên quyển Thánh Đức kỳ này một chương giải luận về Giáo lý tức là Thế Đạo, còn một chương về tinh thần tức là Thiên Đạo. Vậy Chơn Truyền của Đại Đạo ngày nay đã ban xuống thế. Quý báu thay! Hữu căn, hữu hạnh thay cho nhưn sanh nhuần gội của Đức Cao Đài.

Từ đây như sanh tu hành đã có phương pháp mà hành theo Chơn Đạo. Nếu chúng sanh mà cưỡng lý thì bị đọa tam đồ bất năng thoát tục.

Vì khi vào Đạo Cao Đài tức là tu theo Chơn Truyền Đạo Cao Đài vậy. Còn kẻ biết tuân theo lời dạy mà làm theo Đạo Nhứt Thường Hành thì được Thần linh bảo giám, hộ mạng hằng ngày, chẳng bao lâu sẽ đặng phát minh mà rõ cơ mầu nhiệm.

ĐẠO NHỰT THƯỜNG HÀNH

Giới Đức Tin Kinh

Cần khôn Chúa Tế là Trời,
 Linh quang xuống thế vốn người nữ nam.
 Vạn linh Tạo Hóa sẵn làm,
 Tùy cơ tiến hóa phi phạm lần lên.
 Quyền năng vô tận vô biên,
 Bộ hạ Thầy có Phật, Tiên, Thánh, Thần.
 Thiện ác Ngài nắm đòn cân,
 Âm Dương luân chuyển phong vân vận hành.
 Khí hạo dưỡng dục quần sanh,
 Nhựt, Nguyệt, Tinh, Tú, máy linh giúp đời.
 Làm người phải học tánh Trời,
 Phải tin Tạo Hóa phải đời Đạo Tâm.
 Luân hồi quả báo cao thâm,
 Có vay có trả cân cầm chẳng ly.
 Thử xem mấy kẻ vô nghì,
 Khi Trời tích ác làm gì nên thân?

Nên con phải kính Thánh Thần,
 Làm lành, lánh dữ, dưỡng phần họa nhiên.
 Lỗi lầm như quả đến liền,
 Họa tai hoạn nạn thắm phiền chẳng sai.
 Tích đức hưởng phước lâu dài,
 Đức tin con giữ ngày ngày chẳng ly.
 Cầu xin Thượng Phụ từ bi,
 Khai tâm như loại hộ trì lòng con.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
 (Cần đọc thường, đi, đứng, nằm, ngồi đều đọc được)

Giới Tâm Kinh

Chữ Tâm sách giải chưa thông,
 Nửa ngoài vật dục, nửa trong cơ Trời.
 Làm lành tâm đặng thanh thoi,
 Tạo ác tâm lại bồi hồi ăn năn.
 Vì chưng Tâm vốn thiện căn,
 Cơ Trời máy tạo tâm hằng giao thông.
 Giới Tâm trước phải Giới Lòng,
 Phát minh Đạo Đức mới hồng biết tu.
 Để tâm xao lãng lơ lu,
 Thì tâm tạo ác diêm phù khó ra.
 Giới Tâm trước phải giới Ta,
 Đừng cho danh lợi hại mà bỏn tâm.
 Dục tình ái ố mưu thâm,
 Sa mê danh lợi tham dâm lụy trần.
 Sợ trời đất, kính thánh thần,
 Thương người, mến vật, lòng nhân mới tròn.

Từ bi tập tánh chịu mòn,
 Xử thế bác ái vật như thương đồng.
 Công bình càng nhắc nơi lòng,
 Mỗi điều cẩn thận tâm không chẳng mòn.
 Thầy đã khai hóa Tâm con,
 Dầu cho biển cạn non mòn dấm phai.
 Rèn tâm tu niệm hôm mai,
 Cúi xin Thượng Phụ mở khai tâm thần.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Khuyến Ái Quốc Gia Kinh

Càn khôn Chúa Tể là Thầy,
 Sửa sang trên mặt đất này quốc vương.
 Thuấn Nghiêu đời được an khương,
 Nhân dân bình trị cang thường âu ca.
 Cầu xin nhân trọng đất hòa,
 Không phân nước tóc màu da tranh giành.
 Đối cùng vạn loại chúng sanh,
 Con nguyện một dạ trung thành ái tha.
 Cầu Thầy bảo hộ quốc gia,
 Quan trung, vua đức, dân hòa bốn phương.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Khuyến Hiếu Phụ Mẫu Kinh

Dưỡng sanh ân nặng đức dày,
 Nuôi con khôn lớn sánh tày Trời cao.
 Khi đi đứng, lúc ra vào,
 Tử sanh chẳng dám lợt màu biển thân.

Đói no con cũng ân cần,
 Đền ơn cúc dục trả phần dưỡng nuôi.
 Ở Cha đức Mẹ nào nguôi,
 Tu hành con nguyện làm vui một lòng.
 Cầu xin Từ Phụ Thiên Công,
 Hộ trì thất tổ cứu huyền siêu thăng.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Khuyến Kính Sư Phụ Kinh

Cha sanh mẹ dưỡng cao dày,
 Ở Thầy dạy dỗ sánh tày bể Đông.
 Ngày nay con được lớn khôn,
 Cũng nhờ Sư Phụ mở hồn thương yêu.
 Ở Thầy dạy dỗ sớm chiều,
 Quyết đem trí hóa mà điu dắt con.
 Trăm năm biển cạn non mòn,
 Mạnh thường quân nguyện xử tròn nghĩa ân.
 Cầu xin Từ Phụ tuần huần,
 Ban cho Thầy trẻ khỏe thân ngày ngày.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Khuyến Kính Công Cô Kinh

Ông bà chú bác cậu dì,
 Đồng chung quyến thuộc cốt bì mà ra.
 Nên con thờ kính ông bà,
 Yêu thương cô bác thuận hòa tới lui,
 Ở đời sốt nhọc chia vui,
 Nghèo hèn chẳng phụ ngọt bùi có nhau.

Lòng thành kính trước như sau,
 Dầu khi hoạn nạn ba đào chẳng xa.
 Lớn lên dầu ở riêng nhà,
 Khối tình huynh đệ mặn mà lắm thay.
 Dầu cho muôn đấng ngàn cay,
 Hoạn nạn tương cứu khổ nầy giúp nhau.
 Một lòng chẳng dám sai nào,
 Cầu xin Thượng Phụ ân cao chứng cùng.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Khuyến Bằng Hữu Kinh

Đường đời diệu viễn xa xăm,
 Hữu bằng nâng đỡ tình thâm phải tùng.
 Thệ lòng hữu tử hữu chung,
 Hoạn nạn tương cứu, tai phùng bất ly.
 Noi gương theo bạn Bá, Kỳ,
 Gập ghình thế lộ đều đi đến bờ.
 Ổn tri ngộ, quý hồ sơ,
 Lỗi lầm hoan hỉ lỡ cơ tưởng tình.
 Dầu cho vào tử ra sanh,
 Cầu ơn Thượng Phụ chứng minh hộ trì.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Khuyến Trí Kinh

Trí trò phân xét mọi điều,
 Nghĩ suy việc phải thương yêu kẻ lành.
 Những điều sai quấy chẳng hành,
 Mưu sâu kế độc công danh phải chừa.

Lưỡi Trời tuy lỏng lộng thưa,
 Mà trong trí tưởng Trời thừa hiểu xa.
 Tưởng lành, tưởng phải, tưởng hòa,
 Nguyên lòng chẳng dám đắm sa dục tình.
 Khấn cầu Từ Phụ hiển linh,
 Ban cho con trẻ phát minh Đạo mầu.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Tín Kinh

Làm người chữ Tín làm đầu,
 Đối đời gạt chúng có đầu đặng bền.
 Đem mình quỳ trước điện tiền,
 Lòng thành cầu nguyện thế nguyện gắn ghi.
 Hữu bằng chẳng đặng hồ nghi,
 Ở cùng vạn loại kính vì tín trung.
 Xử tròn một lẽ tín trung,
 Răn lòng bỏ dữ đối cùng vạn linh.
 Nhờ ơn Thượng Phụ cao minh,
 Lỗi xưa ân xá nay xin sửa lòng.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Thân Kinh

Thân phàm biếng nhác lờ đờ,
 Nhiều khi đã dượt chẳng từ ngủ ăn.
 Vì thân công đức trở ngăn,
 Mất điều lẽ nghĩa hữu bằng tín trung.
 Từ đây con nguyện thủy chung,
 Lấy tâm làm chủ chẳng tùng theo thân.

Uống ăn đi đứng có chừng,
 Giữ gìn thể tháo dưỡng thân tu hành.
 Xin Thầy ban chút ân lành,
 Cho con sửa tánh tập tà học tu.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Ý Kinh

Ý là ác nghiệt mọi điều,
 Trong đời vạn sự ý nhiều tội hơn.
 Ý hay ganh ghét giận hờn,
 Răn lòng sửa ý lý chơn mới tường.
 Những điều sâu hiểm ghét thương.
 Đều do ý ác tạo đường nghiệt căn.
 Từ đây con nguyện ăn năn,
 Nhờ Thầy bố hóa con phăng chánh truyền.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Nhơn Kinh

Làm người phải trọng đức Nhơn,
 Thương yêu vạn loại ra ơn cứu đời.
 Thấy ai đói khó đừng cười,
 Mở lòng bố thí cho người độ thân.
 Vạn vật chung ở trong trần,
 Sát sanh chẳng dám phạm nhằm vì thương.
 Cơ đời tấn hóa lo lường,
 Tùy theo máy Tạo lựa phương thật hành.
 Cầu Thầy độ tận chúng sanh,
 Ban ân cho trẻ tập tà lòng nhân.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Nghĩa Kinh

Không lòng trộm cướp tham lam,
Lỗi người nguyện xá lo làm phước duyên.

Viếng thăm thương kẻ tật nguyện,
Hòa cùng thân tộc xóm giềng chị em.

Không ganh ghét, chẳng tị hiềm,
Dặn lòng thủ nghĩa một niềm trước sau.

Khuyên người mê muội ốm đau,
Hằng ngày cầu chúc người mau làm lành.

Lạy Thầy cứu vớt quần sanh,
Con nguyện hôm sớm tu hành nghĩa nhân.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Lễ Kinh

Lễ nghi kính mến một lòng,
Ở đời lánh dữ tâm trong trọn niềm.

Dưới trên giữ trọn tánh khiêm,
Việc chi sái quấy im lìm mất tai.

Loạn dâm, kiêu ngạo, ỷ tài,
Dặn lòng con chẳng dám sai phạm vào.

Dạy khuyên con cháu trước sau,
Thương người mến vật chẳng xao tác thành.

Lòng Thầy ố sát háo sanh,
Con xin thệ nguyện tu hành học gương.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Phu Thê Kinh

Nhân duyên túc đế tạo thành,
 Âm Dương phối hiệp duyên lành phu thê.
 Yêu thương chia sẻ nặng nề,
 Trăm năm nối tóc chẳng hề phụ nhau.
 Dầu cho ngộ cảnh cháo rau,
 Bần hàn vui chịu sang giàu dám quên.
 Sanh con chung dạy nuôi nên,
 Giúp cơ Tạo Hóa vững bền hậu lai.
 Sấp mình kính bái Cao Đài,
 Phụ Hoàng ban phước cả hai an bình.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Sân Kinh

Giận là tánh nóng hại đời,
 Nhà tan nước đổ tội Trời từ xưa.
 Rắn lòng đệ tử đừng ưa,
 Một phen nóng giận khổ thừa ba năm.
 Khi phát giận, phải dần tâm,
 Nghĩ suy cho kỹ khỏi lầm lạc thân.
 Tu hành con nguyện bỏ sân,
 Cầu xin Từ Phụ ban ân độ cùng.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Si Kinh

Mê si đọa kẻ khổ hình,
 Cũng vì mê muội dục tình phải vương.
 Trăm điều suy nghĩ tận tường,
 Tin cần nghe bướng mọi đường phải hư.
 Những điều ác đức tâm tư,
 Cũng vì mê muội khắc khư cho mình.
 Mê quyền, mê lợi, mê danh,
 Mê làm chủ sự, mê tranh cạnh đời.
 Đến khi mòn mỏi tất hơi,
 Hồn đau đớn chịu sanh nơi đọa hình.
 Vái cùng Thượng Phụ hiển linh,
 Ban ân cho trẻ phát minh tu hành.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Ái Kinh

Ái tình sa đắm hư thân,
 Thỏa lòng giây phút muôn lần đặng cay.
 Lòng thương vật dục hằng ngày,
 Để thương cha mẹ thương ngoài vạn linh.
 Ái tha thay đổi ái tình,
 Mới là biết Đạo biết mình tu thân.
 Lạy Thầy xin bố hồng ân,
 Cho con mở trí bước lần chơn ra.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Ổ Kinh

Ổ nhờn thắng kỷ xưa nay,
 Gây điều khổ não vẽ bày cá nhờn.
 Ghét người, Trời ghét nào hơn,
 Nghiệt căn phải chịu tuần huờn phải theo.
 Thấy người lầm lỗi hiểm nghèo,
 Thương người đừng ghét mà gieo họa sâu.
 Vì chưng chẳng rõ lý sâu,
 Phải người biết lỗi có đâu mà làm.
 Dẫn lòng đê tử tánh phàm,
 Bỏ tâm ganh ghét tìm đàng chánh chơn.
 Cầu xin Thượng Phụ ban ơn,
 Thương con như thể con thương vạn loài.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Kiên Nhẫn Kinh

Nhẫn kiên vốn nhịn qua thời,
 Làm nên sự nghiệp ở đời lớn lao.
 Hàn Tín xưa vốn anh hào,
 Lòn trôn giữa chợ ai nào biết đâu.
 Trương Lương đứng dếp dưới cầu,
 Thù Hàn trả đặng, nghĩa hầu Hớn xong.
 Kiên nhẫn đê tử ghi lòng,
 Dầu khi hoạn nạn gai chông chớ sờn.
 Miễn tròn đạo nghĩa là hơn,
 Trăm năm trong cuộc tuần huờn biết đâu.
 Từ đây đã rõ Đạo mầu,
 Nhẫn kiên con ráng nguyện cầu giữ tâm.

Xin Thầy huyền phép cao thâm,
 Bền công tu niệm ôm cầm Thiên cơ.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Buồn Rầu Nhân Quả Kinh

Ở đời nhiều lối buồn rầu,
 Hiệp tan hoạn nạn vì đâu dạt linh.
 Tử sanh, đời đổi, đao binh,
 Làm cho trí hóa cảm tình nhớ thương.
 Trong vòng luân chuyển âm dương,
 Trái oan trước tạo rẽ đường sau đây.
 Cũng vì nhiều kiếp con gây,
 Ngày nay mới chịu nổi nầy chớ sao.
 Nguyên cùng Bắc Đẩu, Nam Tào,
 Vui lòng lãnh chịu một màu trả xong.
 Từ đây lòng dạn lầy lòng,
 Tạo nơn tác phước lánh vòng nghiệt căn.
 Cũng vì một lỗi hai lầm,
 Công Tào luật phép cân cầm chẳng sai.
 Xét ra muôn sự trần ai,
 Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.
 Biết rồi con chẳng buồn than,
 Dầu khi tai họa khốn nàn cũng cam.
 Dốc lòng làm chủ tánh phàm,
 Nợ xưa xin trả, phước đơm thi hành.
 Cầu Thầy độ tận quần sanh,
 Cho con trả quả tập tành tánh linh.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giới Tư Tưởng Kinh

Trên trung giải đủ hình tư tưởng,
 Dưới phàm gian hay vương kế tà,
 Cũng vì tư tưởng xấu xa,
 Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.
 Biết Đạo đức đổi đời lý tưởng,
 Trọng tinh thần bổ dưỡng linh quang,
 Tưởng lành, tưởng phải, tưởng nhân,
 Cơ Trời máy tạo mở đàng giao thông.
 Tư tưởng rửa sạch trong bọt tục,
 Mới dưỡng tâm diệt dục tâm Tiên,
 Nếu con còn tưởng lợi quyền,
 Thì con khó đặng quy nguyên cùng Thầy.
 Trong vạn loại hiệp vầy nhau cả,
 Không riêng ai con đã hiểu tường,
 Phải kềm tư tưởng một đường,
 Tà gian ác quả nó thường đổ con.
 Lấy thượng trí xét còn lý chánh,
 Cây Đạo tâm đặng lánh quyền tà,
 Lọc lừa theo Phật bỏ ma,
 Khỏi lầm tư tưởng mới là chơn tu.
 Lòng thành kính công phu khẩn nguyện,
 Xin Phụ Hoàng vận chuyển ngươn thân.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kinh Cầu Khi Đi Ngủ

Tối ngày mỗi mệt muôn phần,
 Tính toan làm lụng tinh thần loạn ly.
 Cõi trần khổ não xiết chi,
 Dữ nhiều lành ít lắm khi tội tình.
 Đêm ngồi suy nghĩ việc mình,
 Những điều lầm lỗi giữ gìn ngày mai.
 Nghĩa nhân hiền đức dồi mài,
 Hiếu trung nghĩa vụ dám sai tắc thành.
 May làm đặng những điều lành,
 Vui lòng Từ Phụ phước dành ngày sau.
 Rủi thay làm ác hiểm sâu,
 Ăn năn tội lỗi khẩn cầu sửa tâm.
 Xác phạm yên nghĩ canh thâm,
 Hồn lên trung giải học tầm huyền vi.
 Cầu xin Thượng Phụ từ bi,
 Dạy cho hồn trẻ thông tri Đạo mẫu.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kinh Thức Giác

Thức là sống cõi trần gian,
 Ngủ là sống cõi trần hoàn trung thiên.
 Một đêm xác tục nghĩ yên,
 Rồi đây đến sáng tinh chuyên việc đời.
 Dầu cho hoàn cảnh đổi dời,
 Con nguyên giữ lấy luật Trời chẳng sai.
 Làm lành giúp khó trợ tai,
 Thương nhân mến vật trọn ngày phận tôi.

Trái oan nguyện trả cho rồi,
 Làm lành tích phước vun bồi đức ân.
 Cầu xin Thượng Phụ ban ân,
 Nghiệt căn lần dứt nghĩa nhân lo tròn.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kinh Phát Nguyện Tu Hành

Sấp mình dưới phép Chí Tôn,
 Cầu xin Từ Phụ bảo tồn pháp tu.
 Từ đây con nguyện công phu,
 Trau tâm sửa tánh luyện tu nguơn thần.
 Những điều tội lỗi chẳng gần,
 Làm lành tích phước thi ân với đời.
 Hầu sau hồn đặng thanh thơi,
 Dầu cho nhục nhã chẳng rời lòng nhơn.
 Thử lòng khảo đảo chẳng sờn,
 Con nguyện giữ dạ keo sơn vững vàng.
 Cầu xin Thượng Phụ, Mẫu Hoàng,
 Thánh, Thần, Tiên, Phật hộ ban phước lành.
 Đạo thế quyết chí tu hành,
 Nếu con lỗi thế Thánh Thần phạt răn.
 Giữ từ giác ngủ bữa ăn,
 Làm y theo Đạo nói năng khiêm nhường.
 Sửa lòng tập tánh yêu thương,
 Cầu Thầy chỉ giáo dẫn đường chúng sanh.
 Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kinh Cầu Khi Tham Thiền

Tham thiền giao cảm Phật Tiên,
 Cầu xin Thượng Phụ chứng miên tâm thành.
 Hào quang chiếu diệu điển thanh,
 Giúp cho tư tưởng con hành huyền công.
 Tham thiền hồn hiệp hư không,
 Hầu khi xuất vía non Bồng lần lên.
 Tìm ra lý chánh luật Thiên,
 Không làm tội lỗi tham thiền phát minh.
 Ngồi yên cửu khiếu trong mình,
 Mở mang thấu đáo thông linh cơ mầu.
 Lòng thành tu luyện khẩn cầu,
 Ngọc Hoàng Thượng Phụ phép mầu độ con.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

(Tham thiền tứ thời: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Trước khi tham thiền đọc bài này rồi ngồi, đem tư tưởng như vậy một giờ.)

Kinh Cầu Khi Ăn Cơm

Công Thổ Địa dưỡng sanh thảo mộc,
 Ổn Thần Nông ngũ cốc chưởng trồng,
 Nuôi người thân mạnh khỏe lòng,
 Khi ăn xứng tụng đức công Cao Đài.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kinh Cầu Khi Xuất Hành

Trong vòng luân chuyển trần gian,
Lại qua lui tới dinh hoàn chuyển luân.

Nay con..... đời chân,
Cầu xin Thượng Phụ Thánh Thần cảm thương.

Những điều tai nạn khỏi vương,
Thần linh phò hộ bước đường bình an.

Đi về đều đặn vững vàng,
Côn trùng thảo mộc vô can phạm nhảm.

Bạch Thầy con thiết vô tâm,
Cầu xin Thượng Phụ ân thâm độ cùng.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Đạo Nhựt Thường Hành

CHUNG

CHƯ BỒ TÁT VÀ CHƯ TIÊN DẠY ĐẠO

Thi

ĐẠO vàng chí định học đường tu,
HẠNH kiếm tâm trong vệt ngút mù,
CHƠN tánh phát minh dầu thế khổ,
NHƠN nhờn đặc Đạo xuống long chu.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

Trần hoàn buộc chặt nợ oan gia,
 Tỉnh mộng đời ôi lánh khổ mà,
 Cảm lộ được phương nơi Thánh Đức,
 Nhành dương báu trọng học lời hoa.
 Ái đời Tiên Thánh tâm cơ dạy,
 Thương chúng Phật Tiên phóng điển hòa,
 Bớ khách tỉnh say tâm máy tạo,
 Từ toàn sẵn chực độ lần qua.

Bài:

Qua đò có đuốc huệ soi,
 Trần ôi! thoát khổ Kinh roi phát thành.
 Hạnh chơn tỉnh ngộ tiền nhờn,
 Khiếu quang mở rộng huyền thâm chiếu vào.
 Cõi trần sóng bủa lao xao,
 Bồng Lai ngôi vị bước vào đời ôi!
 Thánh Kinh đã thức tiếng còi,
 Chơn truyền sẽ lập tâm tòi học đi.
 Thoát trần đi,
 Mới tu mi,

Khổ nhục bì.
 Bì sao đặng chốn Tiên gia,
 Chư Tiên rảnh việc đạo mà năm non.
 Có đâu như ở thế còn,
 Trái oan không dứt lại còn vấn vương.
 Cảnh sâu cảnh muốn che sương,
 Người sâu cảnh lại buộc ương cảnh sâu.
 Nợ tang dâu,
 Có biết đâu,
 Bể hoạn sâu.
 Sầu cho thế cuộc chiều mới,
 Mảng tranh đấu mãi không nơi trú đình.
 Đó Thánh Kinh,
 Triết lý rành,
 Thức nhơn sanh.
 Sanh nhơn đứng giữa cõi trần,
 Biết bao nạn thảm biết tầm đâu ra.
 Cõi Tiên thông thả mây lò,
 Tiên vui với bạn chung mà Đào Nguyên.
 Rảnh chơi đạo chốn trần duyên,
 Mượn linh cơ tỏ sám truyền đời xem.
 Bần Đạo chào chư sĩ, khá tiếp điển, Bần Đạo lui.
 (Tiếp điển:)

Thi

CHUẨN pháp tam huê chiếu cõi trần,
ĐỀ người căn vị nắm phang vân,
BỒ công đức trọn qua BỒng cảnh,
TÁT đạo chơn linh hưởng phước lành.

Bản Đạo chào các trò.

Thi

Nâu sông mượn dạ lánh tang dâu,
 Thế cuộc chùng bao mới hết sầu,
 Bả lợi không rời chen lẩn mãi,
 Mồi danh chưa mãn mảng thân âu.
 Thế đồ sắp sẵn huyền linh đó,
 Nhơn sự giả trò đã có lâu,
 Ở sĩ tử thành tâm nguyện học,
 Xem Kinh Thánh Đức rõ cơ mầu.

Bài:

Cơ mầu sẵn của Phật Đà,
 Lăn tay niệm chuỗi ma ha rửa lòng.
 Cõi đời tu lánh mới xong,
 Tây Phương Lão rước Lai Bồng Tiên đưa.
 Trần hoàn đừng chuộng chớ ư,
 Về nơi Trúc quốc mới vừa thoát tai.
 Sĩ trò nhớ, nhớ đừng sai,
 Lý chơn Thánh Đức Cao Đài nhuận ban.
 Học Kinh vàng,
 Hết sầu than,
 Đáo Niết Bàn.
 Niết Bàn người biết lẩn qua,
 Về nguyên vị cũ có tòa sen kia.
 Ngao du tám hướng quên về,
 Khi sang cõi Phật, khi kề Bồng Lai.
 Sen vàng mây tỏa hạc bay,
 Thướt tha chuỗi hạt, đồng quày Thiên thơ.
 Sương mây quang điển một giờ,

Thông Thiên Địa giải cõi bờ khắp chơi.
 Trần ai khổ cảnh trò ôi,
 Quả kéo nhôi,
 Khổ thế ôi,
 Đạo tâm bồi.
 Tâm bồi kính đọc Kinh Trời,
 Trời cho báu trọng sĩ ôi rắng lần.
 Tâm chơn giáo, lánh trần quanh,
 Cứu đời hậu thế mới thành về nguyên.
 Khuyên trò bỏ nợ trần duyên,
 Trong vòng vật chất Phật miền khó qua.
 Trẻ lại già,
 Nạn chẳng qua,
 Bối mê sa.
 Mê sa như quả kéo nhôi,
 Trò ôi chớ chuộng khúc nôi nợ trần.
 Lánh buộc trói những trái oan,
 Thoát ly nghiệt chướng tầm đàng thiện duyên.
 Khổ lo một kiếp đoạt truyền,
 Hôm mai kinh kệ đến miền Tây Phang.
 Đó Niết Bàn,
 Khá trở sang,
 Báu Phật phang.
 Đàng về Tây Trúc đâu xa,
 Trò mau thoát khỏi phần hoa sắc tài.
 Cảnh Phật có huệ đặng khai,
 Phướn linh lung phát dưới ngai Di Đà.
 Muôn ngàn La Hán chói lòà,
 Trên bồ đoàn giảng kinh Hoa Pháp hành.

Nầy chúng sanh,
 Hiểu lời thanh,
 Đặng học hành.

Học hành nghe sám báu kinh,
 Lần qua đạo chánh tâm in trí mầu.
 Ngươn Hội Đạo chẳng bao lâu,
 Long Hoa trước mặt thăm sâu thế gian.
 Cuộc đời tàn,
 Bối nghiệt oan,
 Đừng thở than.

Than cho kẻ thế không lo,
 Trường thi diễn sắp họa đồ thần phong.
 Phong Thần có mấy tên trong,
 Là người thiếu đức không trông trở quày.
 Đạo Đức có sẵn mới hay,
 Phật Đà Lão đợi ở ngoài rước cho.
 Ở sĩ trò,
 Khổ khổ lo,
 Đạo Đức phô.

Phô bày Đạo Giáo chơn khai,
 Nhơn sanh khỏi lạc, khỏi đày, khỏi vương.
 Nợ trần dường cỏ tan sương,
 Trần không hết vương là phương diệt sâu.

Thi

Diệt sâu nhờ Đạo chánh Trời ban,
 Cứu chúng sanh qua cảnh khổ nần,
 Học phép huyền linh lên giác ngạn,
 Tầm chơn lý hiểu cứu đời an.
 Giải như hóa học không phương thoát,

Mạnh thể ma vương phải vương nàn,
 Phép Phật có ai qua diệu pháp,
 Phong Thần rước trẻ đến Tây Phang.

Hự

Tây Phương nhuận sắc điểm quang mâu,
 Chư Phật hội đàm báu ngọc châu,
 Linh chuyển Ngọc Kinh ta đến đó,
 Chực châu Từ Phụ xuất Kinh mâu.
 Một pho triết lý cho đời học,
 Hậu thế thoát thân lánh khổ sầu,
 Giảng dạy mấy câu đời khả thức,
 Ái tha nhơn loại khổ thân sau.

Hự

Sau không tu niệm phải đầy lao,
 Mấy chục muôn nguơn dưới thế nào,
 Bởi thế không lo dời chánh mạch,
 Mảng mưu với sự tụng tranh hào.
 Cuộc cờ sắp để Năm Châu biết,
 Là cõi dinh hoàn đốn với đau,
 Triết luận Kinh ban cho thế hưởng,
 Hưởng an đức trọng của ta trao.

Vậy Bản Đạo ban phước cho các trò.

(Tiếp diễn:)

Thi

Ba đào CÙ chuyển Thái Bình Dương,
 Nghiêng ngửa LƯU Bang Hớn thất trường,
 Đến cuộc TÔN linh rồi mới biết,
 Thế gian *giáng* họa quả đời ương.

Bản Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

Một cuộc tang điền mới rõ hay,
 Nơn dân khổ nạn bởi vì say,
 Thánh Kinh tiếp đặng phê Chơn lý,
 Chơn Giáo tâm coi lánh đọa đày.
 Giáo huấn kẻ mê tầm thiện ái,
 Quy đời thức giấc luận kinh hay,
 Đặng gương Chí Thánh chơn nơn độ,
 Lánh khỏi nạn lao đến Niết Đài.

Hự:

Đài gương đã lộ chiếu Đông Nam,
 Linh hiển ngày sau đó dẫn đàng,
 Cơ Đạo có Sư, Sư hộ mạng,
 Cơ ta ta rán, ránh Thầy ban.
 Vẫy vùng dầu đến thân trăm tuổi,
 Nắm mộ cỏ xanh lấp quách quan,
 Ve giữa lộ ngâm nghe chạnh dạ,
 Tiếng quyên kêu gọi khách tầm đàng.

Hự:

Khách đàng dưới thế giới nào đâu,
 Quả nghiệp thường đeo khổ úa xào,
 Giỏi tướng Nhạc Phi còn bị hại,
 Mạnh như Hạng Võ đến sông nào.
 Trí dầu có tấn như Hàn Tín,
 Mà cũng như Phi cảnh khổ đau,
 Thế sự ô hô đô giả cuộc,
 Chi bằng học Đạo thoát ra lao.

Thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi

THANH quang nhứt rọi trước sơn đài,
HỮ vị linh trầm giá hạc bay,
ĐẠO chánh nhắc cầu văn Thánh triết,
ĐỨC cao hạ bút điển phê hay.
CHƠN truyền hậu thế xem làm phải,
NHƠN hiệp nhứt phương tựu khách tài,
Giáng mấy vận văn chương Giáo lý,
 Động lòng chư Phật xuống trần ai.

Thi

Khai đề mở hội chuyển nhơn sanh,
 Lập cuộc Bình Linh dất kẻ thành,
 Đạo phổ Trung Nam rồi phát triển,
 Tinh thần bành trướng sẽ lần quanh.
 Lý cao Tiên ngự Sơn Kỳ động,
 Văn hiệp nhơn gian biết học hành,
 Thả đò rước khách về non báu,
 Này kẻ vạ bang thức nẻo lành.

Bài:

Nẻo lành khách rõ Đạo ban,
 Học rồi mới biết con đàng phát minh.
 Lò trần cấu, thể ngục hình,
 Trường thi tấn bộ vạ linh đọa đày.
 Nhấn nhe sĩ tử còn say,
 Chơn Kinh kiếm lý đặng quày về chơn.
 Rừng tòng cây có nhiều cơn,
 Suối khe cá lội nhịp đờn thanh thanh.

Phụng uốn lưới, Quắc kêu quanh,
Ve sầu tan tác chim nhành chuyền lao.
Khỉ đồng lẳng lú khoe màu,
Giỏi chi ong núp ẩn vào gốc cây.
Nhìn tiêu phu đứng đốn cây,
Nhơn gian tranh lẩn rừng nầy ai lo.
Thế cuộc giả lăm phương trò,
Chi bằng tu niệm làm trò Thần Tiên.
Hết sự phiền,
Cuộc nợ duyên,
Thế hão huyền.
Huyền linh Thượng Phụ sắp bày,
Chư Tiên hộ giá lập khai Thượng Kỳ.
Đàng nguyên lịnh bước lần đi,
Độ trần thế mãn thời kỳ Đạo vô.
Tam Kỳ dạy bức họa đồ,
Chiêu hồn quốc sĩ điểm tô giống dòng.
Lửa cháy bông,
Khấp Tây Đông,
Khổ cho lòng.
Lòng lo khủng khiếp nạn đời,
Nạn không có hện ấy Trời luật phê.
Vạn bang đô giả thống hê,
Tha hồ thế sự khổ đề không lo.
Làm sao đó, liệu sao trò,
Ngày giờ cận lập lửa lò nấu nung.
Thấy hải hùng,
Chẳng bền chung,
Sĩ kiệt hùng.

Kiệt hùng đã lộ mấy ngày,
 Nầy đời có hiểu hay say mãi kia.
 Nước tới đó, nữ ngồi kia,
 Nạn đao binh sắp để chia đấu quyền.
 Thấy hiển nhiên,
 Đời ngửa nghiêng,
 Sắp sắp phiên.
 Thuyền từ đã đợi bến mê,
 Rước cửu nhị ức đem về cựu ngôi.
 Thầy đang đợi, Mẹ trông ngồi,
 Chư Tiên thường nhắc nữ ngồi điềm nhiên.
 Trò có hiểu nào cảnh Tiên,
 Nếu ai bị tội lụy phiên xốn xang.
 Sĩ có tàng?
 Thượng Phụ than,
 Cảnh dinh hoàn.
 Hoàng linh phú quý đương tranh,
 Ngó chi Đạo Đức mà hành dở dang.
 Dở dang cho sĩ đường đi,
 Khai môn thập nhị Tam Kỳ phổ thông.
 Mấy niên thường ngó đảo Bồng,
 Lo cho đời tỉnh thức thông diu người.
 Sĩ trò nghe dặn nhớ lời,
 Chư Tiên giáng bút tỉnh đời mê say.
 Thi
 Say mê chi bả lợi quyền quan,
 Danh tước lẩn chen với thế tàn,
 Cấm cú qua ngày vinh với nhục,
 Mảng lần theo buổi sống cùng than.

Muốn giàu, muốn đặng như Tiên giới,
 Muốn có rồi như Phật Niết Bàn,
 Cười khách du dương tầm đức quả,
 Quá lòng Tiên Phật sắp Kinh ban.

Thi

Tiên ban Thánh Đức để người xem,
 Lý triết sửa thân mới vén rèm,
 Định trí hồi tâm tầm thuốc báu,
 Luyện thân định khiếu, mở linh Thiên.
 Dầu không đắc quả như Thần Phật,
 Nhưng cũng làm dân nước Phật hèn,
 Đời có bước vô, vô sẽ hiểu,
 Bằng không kích trách lại chê khen.

Vậy Bần Đạo ban ơn cho chư sĩ.

HỘI BÀN ĐÀO TIÊN NỮ

Thi

ĐÀO tạo nơn tâm biết kíp tu,
HOA sen đua nở chốn Diêm phù,
THÁNH truyền nữ phái năng dồi luyện,
MẪU hóa con thơ chí trượng phu.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Thi

Đôi lời nhắn nhủ trẻ phàm gian,
 Đạo Đức cần tu vẹn mọi đàng,
 Giữ dạ đĩnh ninh câu Thánh huấn,

Ghi lòng tạc để phước Trời ban.
 Sống thừa một kiếp mê chi thế,
 Thật khổ nhiều phen ứa lụy tràn,
 Con trẻ nhớ lời lời Thánh Mẫu,
 Khuyên con chỉ dạy quyển Kinh vàng.

Thi bài:

Rủi cho kẻ trần ai tá Mẫu,
 Nay gặp kỳ Đạo thấu thế gian,
 Con ôi! chước thế lỡ làng,
 Biết bao nhiêu tội nghĩ càng chĩnh ghê.
 Đường thiên lý chớ hề xét đến,
 Nẻo lợi quyền mê mẩn tranh đua,
 Khiến nên khổ não bốn mùa,
 Làm cho con trẻ thiệt thua hoài hoài.
 Dầu đắc thế mấy ngày đó trẻ,
 Một đời tàn xem lệ dưng tên,
 Cửa trần gửi lại một bên,
 Thác rồi hồn chịu đáp đền bao phen.
 Đời hiện trạng sang hèn chi đó,
 Mây doanh non trận gió tiêu tan,
 Thử xem trong cuộc dinh hoàn,
 Trăm năm ai dễ vững vàng đó con.
 Bờ nữ phái sông non nhớ lấy,
 Xem cổ kim sẽ thấy thân con,
 Ấp yêu cho lắm khổ dồn,
 Đường trăm năm biết vuông tròn được chăng?
 Nay gặp buổi Đạo hoằng hóa chuyển,
 Các con lo tâm tiến lập công,
 Khá tạc dạ, phải ghi lòng,

Nẻo quan san mới thoát vòng đấng cay.
 Xưa Đạo bế con đày đọa phận,
 Nay Thiên Đường Mẹ dẫn con hiền,
 Xưa con lặn lội chẳng nên,
 Nay con đâu hiểu tuổi tên Thiên Đình.
 Con khá tu tâm minh trí huệ,
 Con phải lo công để hậu truyền,
 Con ôi gặp Bát Nhã thuyền,
 Nếu con chậm trễ xa liền đó con.
 Từ khai Đạo bút son chiếu sáng,
 Để cho con lập bản danh nêu,
 Trần ai như áng mây chiều,
 Lâm rồi bị nước thủy triều cuốn đi.
 Đừng tưởng rủi khuynh nguy mà phụ,
 Chớ đem mình ký trú dưới trần,
 Có thân phải khổ với thân,
 Biết thân con phải lo phần học tu.
 Hôm sớm ráng công phu học tập,
 Mới chiều lo bồi đắp quả công,
 Ngày kia công quả toại lòng,
 Tên còn dưới thế giục mong ngôi vàng.
 Nầy nữ kiệt mấy hàng Mẹ dạy,
 Bớ trẻ ôi sớm phải lo lường,
 Lúa còn ngoài ruộng ngoài vườn,
 Không lo gặt hái sau đờng trách than.
 Người ở thế muôn ngàn khổ não,
 Mà phận con khó thấu khổ kia,
 Cứu đời tu đặng làm bia,
 Cửa trần chất đống chết kia đâu còn.

Thi

Đâu còn của tạm đó con ôi,
 Tranh lẩn bao phen cũng chẳng rồi,
 Mãn kiếp chỉ còn hai tay trắng,
 Cùn hơi chừn biết quả thâm nhồi.

(Tiếp diễn:)

Thi

VÂN bút điển quang hội Động Đào,
HƯƠNG nguyên cứu thế thoát trần lao,
THÁNH Kinh Hoàng Phụ truyền cho thế,
MẪU giáng mừng cho phước hậu trào.

Mừng chư sĩ tử.

Thi

Nương mây theo gió đến Sơn Kỳ,
 Xuống bút cơ đề mấy vận thi,
 Khuyên kẻ phạm gian tu Đại Đạo,
 Dẫn người thế cuộc học khoa thi.

Hự:

Nương máy âm dương thoát cõi ngoài,
 Liếc nhìn thế cuộc buổi nần tai,
 Nhơn tâm ác đức khi Thần Thánh,
 Tục thế luân vong thị sắc tài.
 Vật chất đua tranh, quên tánh thiện,
 Tinh thần chẳng tưởng cũng như say,
 Bối người oan nghiệt căn sôi nổi,
 Ác khí xung thiên mãi mãi hoài.

Bài:

Nhìn cuộc thế chứa chan giọt lệ,

Xem cơ đồ khó kể vũng vàng,
 Bỏ đoàn nương bóng Phật phang,
 Định thân luyện tánh dưỡng nhàn Bồng Lai.
 Khương Thượng đâu ở ngoài cửa động,
 Ngọc Nữ quỳ bái vọng kính tâu,
 Rằng nay Khương Thượng thỉnh cầu,
 Kỳ Sơn giá ngự hạ cầu Kinh văn.
 Xem chiếu chỉ lòng càng phối phở,
 Xuống Kỳ Sơn cảm nhớ chúng sanh,
 Nương theo cánh phụng mây lành,
 Phút đâu gần đến bên thành Kỳ Sơn.
 Tiếng nhạc trời giọng đờn ai oán,
 Nghe kệ kinh ta thán lòng này,
 Lòng này xa tục bấy chầy,
 Thời may hội ngộ tổ bày lý chơn.
 Trời vẫn vũ mây huồn đánh thượng,
 Tiếng chim kêu nhớ tưởng vì đâu,
 Vì đâu nên có Đạo mầu,
 Đạo Trời khai mở gồm thâm chơn truyền.
 Tả bút ngọc con hiền ghi tạc,
 Phê lời châu tiếng hạc phận gìn,
 Cuộc đời sẽ đến khổ hình,
 Trò đời rồi thấy lộ hình xa xăm.
 Kia đá dựng sơn lâm xuân cảm,
 Tàng xơ rơ cỏ thảm chờ mưa,
 Ôi thôi thế cuộc cũng vừa,
 Xét cho trần cấu nắng mưa không chừng.
 Đường tục lụy ai từng đã chán,
 Nẻo dinh hư tiêu tán cũng vì,

Biển sâu sóng dợn lâm ly,
 Non mòn đá lở khuynh nguy cõi đời.
 Nhìn vạn loại có rồi thấy mất,
 Xem cơ đồ đặng thất như chơi,
 Hữu hình hữu hoại con ôi!
 Chi bằng lánh tục mà đời thung dung.
 Biết cõi tạm Nguyệt cung tròn khuyết,
 Rõ cơ đời mây triệt rồi tan,
 Thì tua trở lại chốn nhàn,
 Tức là tu niệm tâm phang trở về.
 May gặp Đạo Tam Kỳ cứu thế,
 Sẵn đường đi đơn quế nở đua,
 Cớ sao còn hỏi hơn thua,
 Còn mê vật chất bốn mùa vậy con?
 Cuộc đời chuyển sông non còn đổi,
 Cơ Trời thay dục hối theo liền,
 Tu hành thoát tục thành Tiên,
 Tu là phước đức, nã phiền ham chi.

Thi

Ham chi mê mệt chốn trần ai,
 Khó nhọc Phật Tiên biết mấy ngày,
 Xuống bút đề Kinh lo cứu thế,
 Mãn giờ hồi điển lại Bồng Lai.

Ban ơn chư sĩ.

(Tiếp điển:)

Thi

THANH nhàn ẩn luyện pháp huyền linh,
HOA nức mùi thơm trước Động Đình,

THÁNH Đức khuyên đời Tam Giáo luận,
MẪU Hoàng trở gót giáng cơ linh.

Bản Đạo chào chư sĩ.

Bài:

Xe loan giáng trước Kỳ Sơn,
 Mượn linh cơ hóa bản đồn Thánh Kinh.
 Nầy hỡi khách trần huỳnh xem học,
 Đạo cao siêu nào thất Kỳ Ba,
 Rừng tòng phụng múa chim ca,
 Lú lảng hình nhắc thế tà Hạ nguơn.
 Khuyên nam nữ tu huồn bổn tánh,
 Noi Thánh Kinh nữ hạnh Minh Hòa,
 Đạo Đức là cảnh Liên Hoa,
 Ở nầy sĩ tử xét xa tu hành.
 Lấy tâm hạnh tập tành đước huệ,
 Mượn hoa đàm đặng để thoát lao,
 Thêm gương lảnh lót Phụng chào,
 Quốc kêu Xuân cảnh Động Đào thức ai.
 Thánh Đức hay,
 Triết lý tài,
 Cứu đời say.
 Say sưa chẳng biết gốc nguồn,
 Làm cho Tiên Phật than buồn cảnh Tiên.
 Chóng chóng mau về nguyên ở trẻ,
 Lẹ lẹ chân bước nhẹ thang mây,
 Dừng chơn đạo bước non nầy,
 Liếc xem trần thế thiếu tài Đạo tâm.
 Chào chư sĩ tử thành tâm tiếp điển.

(Tiếp diễn:)

Thi

ĐÀO HOA mấy hội giáng phê văn,
THÁNH MẪU chuyển cơ thức khách trần,
 Nương bút đề thi phân mấy vận,
 Khai Kinh độ thế phải bình tâm.

Bần Đạo chào chư sĩ tử. Bần Đạo rất mừng chư nữ
 phái tiếp đặng bốn Kinh này trau tâm học tập hầu
 thoát cảnh mù mây.

Bài:

Nơi Bích Động luận kinh vô tự,
 Phút vắng nghe đồng tử quỳ râu,
 Rằng nay có lệnh sắc châu,
 Thái Công thỉnh tiếp Kinh mẫu hạ phê.
 Liền sắp đặt hoa lê loan giá,
 Thả pháp toàn cậy đóa sen hương,
 Nương mây giáng chốn Tịnh trường,
 Chứng lòng sĩ tử hầu hương trước tòa.
 Mượn điển hoa,
 Sắp vận hòa,
 Điệu thi ca.
 Ca thi phú vịnh tiên đồng,
 Bàn Đào sắp ngự bút hồng chiếu phê.
 Thánh Đức đề,
 Mấy bốn phê,
 Thỉnh mau về.
 Mau về truyền bá ngự coi,
 Nhon dân học tập sáng soi Đạo mầu.

Thi

Đạo mẫu Kinh báu đã ban hành,
 Khuyên thế từ đây bỏ cạnh tranh,
 Uống thử cam lồ tam báu trọng,
 Ngửi mùi huệ cúc bốn Kinh rành.
 Lập an tâm báu xa đường tục,
 Lãnh hội lòng hay đến cảnh thanh,
 Nữ liệt nam trung lần bước kịp,
 Tam Kỳ học biết nẻo duyên lành.

Khá thành tâm tiếp điển.

(Tiếp điển:)

Thi

LÊ hoa đua sắc cảnh trời xuân,
SƠN thượng Quần Tiên hội Thánh Thần,
THÁNH Đức Chơn Truyền ba xứ tiếp,
MẪU Đơn kinh báu lượng vàng cân.

Bần Đạo chào chư sĩ tử.

Bài:

Non Kỳ mấy đảnh giao lân,
 Thần Tiên nay giáng sắp lần bốn Kinh.
 Đặng truyền bá nhân sanh nhuần gội,
 Thức khách trần hả hối thành tâm,
 Đạo mẫu bí diệu huyền thâm,
 Ai nào có rõ nguyên căn cảnh Bồng?
 Phải hết lòng,
 Mới thành công,
 Mỗi một trông.
 Dầu cho mỗi một cũng lo,

Làm xong Kinh báu giao cho sĩ hành.
 Này ở khách lộn quanh trần rọ,
 Bừng mắt coi ba bộ Kinh luân,
 Trọng ngôn lý yếu nhiệm thân,
 Ban phê hội giáo non Tần sắp ra.
 Khá thành tâm tiếp lĩnh, Bản Đạo xuất cơ.
 (Tiếp điển:)

Thi

TÂY cung nường điển xuống non đài,
VƯƠNG cánh sen vàng tiếp bút khai,
MẪU ngự cơ linh ban phước huệ,
Giáng hòa thánh triết lý phô bày.

Bản Đạo chào chư sĩ tử.

Mừng cho các trò lập đại công với bổn Thánh Đức roi truyền hậu thế, vậy Bản Đạo để đôi lời khuyên nữ phái tiếp tinh thần trông vào Kinh luân, để chút ngày giờ rảnh rang coi mà làm hữu ích với đời, lập chí liễu bờ, thoát ra vòng cương tỏa. Kia hoa trôi nước vận bèo giạt giang biên, phận nữ dung mười hai bến nước khổ phiền, noi đuốc huệ đăng về nguyên ở các trẻ.

Bài:

Huỳnh hôn Nhựt ẩn phương tây,
Tây Vương Thánh Mẫu cơ này phân qua.
 Phận các trẻ phần hoa đấm cảnh,
 Kêu gọi con bỏ tránh việc đời,
 Ra vòng tục lụy thảnh thơi,
 Nường theo đạo mạch là người tinh thông.
 Xem văn hóa tây đông giải phóng,

Nữ con ôi! chớ ngóng đứng theo,
 Dầu cho gặp cảnh khổ nghèo,
 Tâm in trí học đước khêu Tam Kỳ.
 Gần đây hội mấy khi đặng gặp,
 Sắc Phụ Hoàng hạ cấp thân ban,
 Cả kêu nữ sĩ tam giang,
 Hòa chung nữ phái hiệp đảng chung tâm.
 Phong vân đầu chuyển lần ba xứ,
 Bồn Kinh vàng mấy thứ ban truyền,
 Thức con hội hiệp quy nguyên,
 Làm gương Đạo giáo rồi khuyên khách trần.
 Đã mấy năm hồng ân bữa rảnh,
 Than cùng con nhắc mãi canh trường,
 Có đâu trễ lăm sai đường,
 Tính toán cho kịp tựu trường Long Hoa.

Thi

Long Hoa trước mắt liệu cùng toan,
 Bối hóa huyền linh rước nữ hoàn,
 Thả túi văn chương Tiên ngự bút,
 Đem cho điếu chiếu Thánh lâm đàn.
 Chuyển mê Nữ phái mau bước hội,
 Chơn giáo ba kỳ bố điển quang,
 Liên nở kín nơi Diêu động phủ,
 Hiển linh phơ phát trước cung vàng.

Bần Đạo ban ân chư sĩ.

(Tiếp diễn:)

Thi

Sen vàng **DIÊU** nở trước sân rồng,
 Hoa cúc **ĐIÊN** tiền Mẹ ước mong,
 Trông ngóng **TỬ** con lia cảnh báu,
 Đợi chờ **TÔN** mẫu phải lai trần,
 Kỳ ba *mừng* trẻ tâm linh phát,
 Mấy hội *Thánh* truyền tỉnh giấc nông,
 Lãnh bộ *Kinh* vàng xem ở trẻ,
 Trau tâm *thành* Đạo thoát ra vòng.

Lành thay, lành thay cho các trẻ Tam Kỳ hảo hội Kinh luân, hồi đầu thị ngạn. Cuộc đời ba vạn sáu ngàn ngày dòm con trẻ còn trong vòng bể hoạn, từ bé thơ tới lúc trưởng thành, chịu bao lần hoạn nạn với bả lợi quyền quan. Nữ con ôi! Bước kịp từ hoàn Mẹ đưa rước lần lại Tây phang cảnh Niết Bàn là nơi tu học, đời vật chất có chi hay, Mẹ nhắc hoài mà con lại đắm say theo trần trước.

Con thì đi trước, con lại theo núp chỗ sau; con tu lại tranh đua với chúng bạn làm màu, đường Đạo Đức sao không trau cho thành nữ sĩ. Con ôi! Chốn Tiên bang có đâu người ích kỷ, nơi hạ địa con phải vong kỷ duy tha, đóa đào liên ôi cúc rui bông tàn. Kỳ Nguơn hội con chẳng lần đi cho kịp bước, còn đợi ai thỉnh rước mà dụ dự nơi bể luân trầm, chịu lao khổ với xác thân, nợ nghiệp căn chưa rồi phận. Còn lo chi là đàng tinh tấn với cảnh phồn hoa náo nhiệt, chốn hý tràng con những theo bạn nữ xa hoa. Kia bóng thỏ tà tà, rồi một đời con cũng làm thân ma như ai vậy.

Con đâu có rõ cứu nhị (92) ức nguyên nhân, Mẹ trông cậy nơi Đạo Tam Kỳ lập trường thi dất con đi qua nấc thang cho mau chóng, màng chi giấc mộng, danh lợi thôi bỏ đành, lẫn lộn chi nẻo phù sanh, cảnh tang dâu nó rấp ranh hầu đưa con tới bước kỳ cùng là nơi vô dụng.

Đời còn lúng túng, Đạo cận ngày giờ ở các trẻ khờ. Noi Thánh Đức là bộ Thiên Thơ truyền ngôn hậu thế. Đừng đem tâm bê trễ, chớ học Đạo qua ngày, gió nà tới, cây lớn còn phải lụy thay, hưởng chi con gặp cảnh khổ nầy rồi phải xa đường Đạo. Mấy con thông thạo, nào trẻ trí tài, hiệp lại chung đàng làm người trọng yếu. Con ôi, đừng bận bịu với cảnh ngộ gia phong, màng chi câu kết nối giống dòng, tu đó là xong, thoát ly khổ nạn. Phong Thân rành bản Tam Giáo sắp gần ngày, ở các trẻ nữ liệt nam tài, lo lần lượt nối dây, qua hội nầy tới hội khác. Tu hành con đừng có cho rằng khó, có khó mới phát huệ minh, có tận tình mới đem mình ra cứu thế. Mấy năm trường Đạo khai quan hệ, kìa bóng xế, Nhứt lộ cõi Đông phương, chính đốn triết lý đại đồng, có thông thì bước tới, nầy cuộc thế luống kéo níu trần ai. Con ôi, thân liễu yếu, cảnh tục hời trẻ luống mấy chiều, trước Diêu động Mẹ đứng buồn hiu, nơi cung bấu lúc trời chiều qua lại, nghe nhạn kêu hình như trẻ đến!

Ôi phóng hào quang ven mây xuống thế, nhìn các con mà lòng Mẹ thẹn. Đạo đức đâu con hẹn mãi kìa. Cảnh trần con nầy nọ kia. Sơn phấn ấy làm bia cho đường khổ lụy. Các con phải biết rằng: thời kỳ chuẩn

bị là Đạo giáo tinh ba, nếu gặp cảnh ngộ gió đông qua làm cho con không lo phải chìm sâu nơi bể nọ. Đạo binh đó bốn ngõ vây, cảnh khổ này ở các con thơ, nhờ Đạo Thầy và Từ Mẫu linh hồn trẻ Mẹ hằng đem về nguyên vị, hầu để lãnh hội nữ hiền Tiên, cất vào ngôi sen động thắm, hột nguyên tử Mẹ không cho rớt, ôi con có biết Mẹ nhớ dường bao! Chiều mỗi ra đứng dựa bờ ao, thấy sen nở Mẹ chỉ với chư Tiên, mừng bao là mừng, khen biết ngần nào cho Á Việt. Này con ôi! Đời có kéo xô thì con làm tuồng như điếc, trời thay đời hào kiệt rấp ranh, hội với bạn tu hành, lân la với câu kệ tiếng chuông thanh, mà hồi linh nguyên là nơi Thượng giới. Đời con sống gửi Đạo đức ấy là nhà, đường còn dài trẻ hãy đi ra, lửa cháy quá ở mãi làm chi theo vấn vương nghiệt quả. Đường đời chẳng có chi lạ, mắng danh lợi, đông hạ đến xuân lai, còn cấm cú theo ngày, giấc hồ điệp đêm nằm các con gác tay lên trán, nào giành với bạn, nào khổ với đời, cười ít, vui hơn. Còn tửu, sắc, tài, nó thường đánh lừa con vào đường trụy lạc, ham làm chi tiền bạc, mảnh giấy vô tình kia, rồi nó sẽ ra tro. Đạo đức nó lãnh phạt trò, lấy chí Nữ hùng anh dẫn đo theo gương Triệu Ẩu. Làm chi đạt thấu, học hỏi ẩn dật như Thánh Jeanne D'Arc, nhờ huyền linh, ngày cuộc tang thương chống vững san hà, danh lưu hậu thế.

Lê hoát đỡ lòng hành chánh giáo,
 Bút cơ học Đạo thích thi kỳ,
 Hứa ghi giao kết hòa thi phú,
 Nhấn nhủ sĩ thi bát cú thi.

Bài:

Kinh Thánh Đức Kỳ Ba cứu thế,
 Báu lý chơn thống hệ cuộc đời,
 Linh thiêng vốn tại máy Trời,
 Minh cơ Tạo Hóa chuyển đời sanh linh.
 Rải thuốc thần vô minh vén sạch,
 Lăn bồ đề tai ách trải qua,
 Thiên cơ định, Tam Giáo Tòa,
 Lý mâu nhiệm sử giải hòa thế gian.
 Tay chủ tế Phụ Hoàng tâm độ,
 Diệu thần cơ Phật Tổ cứu nàn,
 Cảm lòng nên xuống trần gian,
 Đại Đạo chơn lý khải hoàn Long Hoa.
 Bút chánh thể hiệp hòa một mối,
 Thánh truyền ban chuyển hội phong vân,
 Động đào Xuân cựa hoá tân,
 Đồng đem chén thuốc tinh thần cứu an.
 Truyền Giáo lý đời tàn sắp đến,
 Thiên cơ mâu bờ bến ai tường,
 Xuống đời sửa cuộc tang thương,
 Đưa đò Đạo Đức dẫn đường chúng sanh.
 Dẫn quang chiếu phước lành vạn loại,
 Phép nhiệm ban công đại sĩ tu,
 Mây luân chuyển, gió vận phù,
 Cứu đời sen nở bóng Thu chiếu vào.
 Mới gọi là gương Thánh Triết.

Thi

Thánh triết chuyển mê thức trẻ hồi,
 Chơn Kinh lời dạy đó con ôi,
 Màng chi cảnh lụy đời vô hạng,
 Chơn lấp linh quang quả kéo nhồi.

Mẹ ban ân các con. Thăng.

LÝ GIÁO TÔNG DẠY ĐẠO

(Tiếp diễn:)

Thi

LÝ chánh ban ra cứu chúng sanh,
THÁI dương chiếu diệu Đạo Thiên hành,
BẠCH minh một cõi đời nhuần gội,
Giáng điển dượt Kinh Đạo lý rành.

THI

* thi * thi *

* vịnh * cú *

* thi tâm * bác thi *

* thế đắc * nhu sĩ *

* thi tiên tri * nhấn phú thi *

* nhắc lại lúc * giao kết hòa *

* thi đề kỳ chung * ghi hứa kỳ thi *

* ký ước cùng sanh * có học đạo thích *

* vịnh khúc cầm chúng * bút giáo chánh hành *

* ngâm buổi loạn ly * lê hoát đỡ lòng *

Giải thi:

Thi vịnh tâm thi thế đắc tri,
 Tiên thi nhắc lại lúc chung kỳ,
 Đề thi ký ước cùng sanh chúng,
 Cầm khúc vịnh ngâm buổi loạn ly.

Bài:

Chơn lý phải sửa trau ba mối,
 Thánh Đức lo tắm gội nguơn thân,
 Xanh vàng đỏ đẹp mê tân,
 Cánh hoa trong trắng rạng ngần chẳng phai.
 Tình cảnh đời cận ngày mạt kiếp,
 Hình tang thương công nghiệp nhân sanh,
 Độ đời trước phải làm lành,
 Tinh thần phải giữ đắc thành phép tu.
 Thế chuẩn thẳng ôn nhu mấy kẻ,
 Cuộc luật điều chia rẽ Bắc Nam,
 Thế ngày phản Thánh vượt phàm,
 Thần chơn ngôn đặng cứu nàn vạn linh.
 Gần đến cuộc hòa bình thế giới,
 Thay đổi đời bởi tại đao binh,
 Kỳ ba Đại Đạo phát minh,
 Niệm cơ hội ngộ phẩm tình ước ao.
 Đổi thế cuộc phong trào Nghiêu Thuấn,
 Mácy huyền vi triệu chứng Cao Đài,
 Ba ngàn thế giới trở tài,
 Tưởng Thần Tiên chuyển sửa bày thượng nguơn.
 Tạo dựng cuộc tuần hườn thuận mỹ,
 Kiền khôn xây chánh lý chơn truyền,
 Đạo mầu hiệp nhứt quy nguyên,

Chí thành tịnh hưởng thái bình âu ca.
 Khôn thì ráng thấy xa hiểu rộng,
 Tận xét rành chóng chóng tu tâm,
 Hoát khai Đại Đạo cơ thâm,
 Tâm thành cứu thế lạc lầm đường đi.
 Diệt giả thuyết duy trì chánh giáo,
 Tranh đời hư đem Đạo gieo truyền,
 Hành Đạo học lấy sĩ hiền,
 Thành công đắc quả bản Tiên danh đề.
 (Khoán thủ lục chuyển bát tiết hồi văn)

Thi

Linh thiêng cảm động xuống mây xanh,
 Độ thế kỳ ba Đạo hoát hành,
 Kinh báu rải lần tay diệu bút,
 Thánh truyền Thiên điển phép chơn thành.
 Tinh hình thế cuộc gần thay đổi,
 Máy tạo kiên khôn tận diệt tranh,
 Minh lý đại đồng đưa cứu cánh,
 Tinh thần niệm tưởng chí tâm thành.
 (Chiết ra bài lục chuyển)

Thi

Thế cuộc tang thương hệ bởi đâu,
 Liếc nhìn sơn thủy khắp năm châu,
 Cứu đời thức tánh Kinh đôi quyển,
 Độ thế hồi tâm sách mấy câu.
 Đạo đức ngày chờ nhân học vấn,
 Tinh thần đem đợi khách tu sâu,
 Thế gian nhấn nhủ ai người thiện,
 Hiệp nhứt quy nguyên một mối râu.

Bài:

Nhơn Đạo xử hiếu trung nghĩa vụ,
Sanh làm người có đủ kinh luân,
Khí hùng anh học thuật phải nhuần,
Tiết quân tử hằng tuân giáo dục.
Trọng phong hóa Đạo Trời un đức,
Nghĩa nhân nguyên diệt dục trau lòng,
Tiên hiệu khê liệt sức chuyển đồng,
Bực trí thức tang bồng bao nại.
Thánh thông đạt lý đời khôn đại,
Hiền lã tường, lẽ phải làm theo,
Noi gương lành hiền sửa lái lèo,
Đạo tích lũy nước bèo tan hiệp.
Đức hạ mình việc đời tương tiếp,
Đắc nhơn tâm chuyển thế giúp dùm,
Chơn lý là tuyệt đối đời chung,
Truyền hậu vốn thuận tùng Thiên ý.
(Khoán thủ vô vi.)

HỘI BÁT TIÊN

Thi

Thiên mạng **TÀO** công phước hậu đê,
 Tuyệt trần **QUẮC** thể thoát thân mê,
 Nhân gian **CỰU** phép chưa tường lý,
 Đàn thiết *ngự* hành Thánh Đức phê.

Bài:

Hội Bát Tiên giao du Hải Bắc,
 Lố vằng mây thấy sắc Trời ban,
 Thái Công đứng trước sen vàng,
 Đồng vưng Thánh chiếu băng ngàn tới đây.
 Mượn bút ngọc làm khuấy ít vụn,
 Rượu huỳnh tương thơ thẩn Bồng Lai,
 Tiên ban cảm tục mấy ngày,
 Nay đây xuống gặp cái ngày khai Kinh.
 Mừng cho thế Đạo huỳnh tấn bộ,
 Lão khuyên đời biết chỗ lý chơn,
 Chơn lý là vốn ngôi hườn,
 Hiệp chung Đạo chánh đặng gần linh cơ.
 Ngày giờ đã cận đâu chờ.

Thăng.

Thi

Trần ai **HỚN** Sở cảm phân tranh,
 Miếng đỉnh **CHUNG** kia mảnh giứt giành,
 Máy tạo **LY** trần tu tánh mạng,
 Đời cùng *giáng* điển dạy người hành.

Bài:

Ba hồi trống đổ hăng hờ khó tu.
 Nhấn hời khách hiền nhu tỉnh mộng,
 Đặng sĩ hiền có động tâm không?
 Bao la điển rọi soi lòng,
 Hạ ngươn Thượng Phụ thả bông sen hường.
 Rước khách tục tầm phương lánh nạn,
 Độ người đời khêu rạng đuốc quang,
 Cuộc trần rọ, lửa cháy khan,
 Trò ôi thức giấc Đạo vàng nắm theo.
 Dầu cho lên ả xuống đèo.

Thăng.

Thi

HÀNG Tiên luận Thánh Đức cơ truyền,
TUÔNG hội động kỳ đến Bát Tiên,
TỬ khả bền tâm tu chánh Đạo,
 Ngự lai hậu thế dất đời yên.

Mừng chư sĩ.

Bài:

Đạo vàng muốn học vịnh eo phải tùy.
 Nầy ở khách tu mi Nam Việt,
 Nhấn nhe người sĩ liệt năm châu,
 Nước non cây cỏ điển màu,
 Bức tranh phô ảnh mưu cầu chi ai.
 Ai là khách chương đài ngơ ngáo,
 Phải tu tâm biết Đạo mà tầm,
 Thế kỷ cứu vớt nguyên nhân,
 Kỳ ba chánh Đạo tinh thần là đây.

Ó người biết chớ nên chầy,
Phong vân Tam Giáo sắp bày Long Hoa.
Đời ôi bể hoạn lánh xa.

Thi

LÂM già tác Đạo chĩnh Long Hoa,
THỂ phách sĩ ôi phải nhớ hòa,
HÒA đặng tinh thần quy hiệp bốn,
Giáng lời triết lý độ đời qua.

Chào chư sĩ tử.

Bài:

Vùng mây dật ửng tà tà non tây.
Long Vân hội rồng mây lựa chọn,
Khoa kỳ đây là món cứu tinh,
Còn kia là hội vạ linh,
Nhân sanh đua sức thần tinh hiệp hòa.
Thấy cảnh ngộ chan hòa cho thế,
Xem người mê há dễ an vui,
Phải lo nếm Đạo nếm mùi,
Mùi thanh chất ngọt phan phui chơn truyền.
Thánh Đức Kinh để nguyên phương dược,
Tắm cam lồ làm phước cứu đời,
Khách trần uống đặng thêm tươi,
Ngày sau quy hiệp về nơi Đạo vàng.
Cuộc trần tai nạn khổ nài.

Thăng.

Thi

Tam Kỳ **LÝ** chánh độ đời an,
Sĩ tử **THIỆT** tâm lập chánh đàn,

Chứng chiếu **QUẢ** công thừa phụng sắc,
Kỳ Sơn giáng điển hội Tiên bàn.

Mừng chư sĩ tử.

Bài:

Nhân sanh tấn bộ huy hoàng phát minh.
Xem thời thế lộ hình giả tướng,
Thấy nhân gian còn vương nạn sâu,
Tránh đời tạm cảnh sông nâu,
Đạo mầu khuyến khích thức âu kẻ đời.
Thế có hiểu chẳng lời Tiên Thánh,
Hay là lo ỷ mạnh làm càn,
Làm như Tần Thủy chứa chan,
Lửa binh lúc đó khổ nàn vạn sanh.
Làm không đặng Diên Anh thức thủ,
Lánh thân về cố thủ Sơn Trung,
Công như Quan Thánh mới hùng,
Hùng như Võ Đế khôn cùng thở than.
Làm như đức chiêu an nhân loại,
Đức là Ngô yểm khả nhắc đời,
Phan Thanh Giản, Huỳnh Đức đôi,
Nước non phải lụy Tánh nhồi công lao.
Bị Đài Thành khổ nào với Chúa,
Duyệt Tả Quân dẹp chữa lửa binh,
Tùng Châu giúp nước tận tình,
Còn Châu Văn Tiếp Văn Trình vì thương.
Thương như kẻ Thánh Chương Nguyễn Ánh,
Thương vì đời phục cảnh giang san,
Thương như Bao Chuẩn hội trường,

Làm như Từ Mậu Công thương với đời.
 Đời như Thánh Jeanne D'Arc đề tạc,
 Tạc như lời Hạng Thác lộ lời,
 Lời như Thánh Đức gọi khêu,
 Khêu hồn sĩ tử nhớ nhiều gương hay.
 Hay Luân Bá Nã đầy hải đảo,
 Sainte Hélène quả báo bị nhồi,
 Nhồi như Tiếp Sĩ thăm ôi,
 Gian truân khách Quý Nhơn người sử biên.
 Nay hậu thế có tên cùng tuổi,
 Bởi vì chúng có đại công lao,
 Thiết tha chí liệt anh hào,
 Rồi cùng một kiếp phải vào hang sâu.
 Cảnh tang đâu biết đâu mà tránh,
 Rủi đời kia còn lánh đặng qua,
 Đời mà có giỏi tài ba,
 Luồng giông cũng rụi khó mà tránh nguy.
 Lý triết đã bày đi ở khách,
 Ham mà chi hống hách lợi quyền,
 Rồi cùng đời khổ về nguyên,
 Hai tay chẳng có chữ duyên phước lành.
 Cũng bởi lúc còn sanh dưới thế,
 Chẳng có tâm lập thế giúp đời,
 Mấy lần lên xuống trần với,
 Lập công cho đúng về Trời mới an.
 Nhấn nhe sĩ liệt trần hoàn.

Thăng.

Thi

Thuyền muốn **TRƯỜNG** buồm khỏi gió giông,
 Này ai **QUẢ** đức phải lo phòng,
 Chí tu **LÃO** nhắc đôi câu luận,
 Hành thiện giáng phân chốn đảo Bồng.
 Chào chư sĩ tử.

Bài:

Noi gương Thánh Đức, thoát nạn nghiệt oan.
 Chốn Ngọc Kinh rõ ràng bản để,
 Nơi động Tiên hữu thế có rồi,
 Trò phải nhớ rằng phận tôi,
 Làm sao cho đúng tài bồi đức căn.
 Đường Thiên lý chớ rằng mỗi mệ,
 Dầu khổ lao cũng thiệt nhứt tâm,
 Làm phận sự, phải cần cần,
 Lãn mạng Trời phải tiếp lần giao thông.
 Tình huynh đệ nghĩa tương đồng,
 Ái Đào Bá Thúc còn trong sử để.
 Ngồi chơi cõi nhàn quê đờn khải,
 Nắm tay nhau nhắc mãi sự thương,
 Đào Viên kết nghĩa cội đường,
 Huỳnh Bá Lộc Thọ yêu dưỡng anh em.
 Nghĩa Đào Viên kèm Tam đệ thúc,
 Lưu Quan Trường có đức mới hòa,
 Hòa cho an nghiệp Hán Gia,
 Trí như Gia Cát mới là quán thông.
 Hay như đó mới công với thế,
 Đạo đức này giữ thể đồng môn,

Ngày sau hội hiệp linh hồn,
 Sạch trong phục đạo tịnh tồn non Tiên.
 Có nào như ở trần duyên,
 Xác phàm nặng trĩu nợ duyên buộc ràng.
 Khuyên trò nhớ mấy lời than.

Thăng.

Thi

Ngao du **LỮ** khách chốn non cao,
 Thương thế **ĐỘNG** Tiên phải xuống nào,
 Danh lợi **TÂN** văn chi mệt mỗi,
 Đạo Trời giáng thế học hành mau.
 Chào chư sĩ tử.

Bài:

Nhớ lời hưởng phước khỏi than với trần.
 Thánh Đức Kinh tinh thần của Đạo,
 Chánh lý truyền tôn giáo Cao Đài,
 Nơn hòa, địa lợi là đây,
 Giáo cho biết rõ chẳng chầy cũng chung.
 Lý hiệp lý thung dung bước tấn,
 Mã cùng xe phấn chấn tấn hành,
 Pháo dồn lại thủ cơ binh,
 Chốt qua khỏi nước đem tin Chúa hiền.
 Tượng còn mắc khoa điền ruộng Thánh,
 Sĩ còn lo cứu cánh Chơn Vương,
 Đồng nhau xúm xít tựu trường,
 Bàn cờ đã sắp thế thường làm chưa.
 Chưa có mấy người ưa Đạo Chánh,
 Không mấy người đặt rảnh nợ nhà,

Đến cuộc lớn khổ chan hòa,
Giông to nà đến mới là thoát lao.
Hỡi người trần tục nghe nào.

Thăng.

Thi

HÀ huỳnh Bát Nhã qua mau non Bồng.
TIÊN phàm hai lẽ ai thông,
CÔ minh lý nhiệm chạnh lòng huỳnh hôn.
Xuống trần nơi cảnh non Côn,
Nướng cơ bạch hạc chiêu hồn sanh linh.
Bút Tiên mượn viết tỏ tình,
Hoa khai Thánh Đức giữ gìn đời xem.
Đồ cho nên đậm ta khen,
Một lòng kính lễ nhang đèn rước Tiên.
Pho này cũng đã gần liền,
Cho người thế học lời khuyên Cao Đài.
Người trần nếm thử đắng cay,
Tĩnh cơn sâu thăm biết ngày sa mê.
Mộng trần tranh lẫn khen chê.

Thi

Xuân nắng trước sân động Ngũ Hoàng,
Phụng châu Thần rước nhạc ca xang,
Bát Tiên tiếp đặng mùi hương đến,
Thần Thánh mừng chung một tiệc bàn.

Bài:

Lai đàn ngự bút Tiên Cô,
Hội Quần Tiên tiếp cầu pho Kinh mâu.
Khuyên đời thức tỉnh sống nâu,
Tang thương lánh khỏi nạn sâu vẩn vương.

Cuộc trần nhiều nỗi khổ ương,
 Khá lo Đạo đức tâm phương thoát ngoài.
 Vậy mới hay,
 Ráng trở tài,
 Thánh Đức khai.

Khai đề Thánh Đức một pho,
 Để cho người kiếm lần dò độ nhờn.
 Ánh nhật rọi giáng Kỳ Sơn,
 Động Đình văn bút chiêu chương sĩ tài.
 Rừng man mác, gió lung lay,
 Chim kia chớp cánh muốn bay dạo ngàn.
 Oanh ngâm giọng cảm ve than,
 Đá xây cỏ héo trời chan chan hòa.
 Vững mây khuất ảnh người qua,
 Bên trông vắng bóng ai mà dựa khe.
 Cười dưới tục lăm khách quê,
 Thu Đông tàn lại, Xuân về đổi thay.
 Người trần thế, khổ châu mày,
 Cuộc đời xét có mấy ai tu hành.
 Ai mà học phép khinh thanh,
 Phương châm tiến hóa mới thành Phật Tiên.
 Cảnh trần giả, chốn ưu phiền,
 Bên đường khách lẩn không hiền chi đâu.
 Dem thân đứng trước bể sâu,
 Nhấp nhô sóng lượng đồ đầu gành phơi.
 Nhạn kêu bạn, én lại mời,
 Rủ nhau ra bể vọng khơi tranh tài.
 Hiểu lời này,
 Kẻ Nam tài,

Ráng cho hay.
Hay là Đạo hiệp mười ba,
Dần xuân Mậu đắc Kinh ra Sơn Kỳ.
Tiên hội hiệp lập văn thi,
Để cho thế học thành chi phải làm.
Đò Trời còn đợi sông Tam,
Giây liên sẵn ứng bạch hoàng lý chơn.
Ráng mà nghe mấy khúc đờn,
Tiên Cô hạ bút thiệt hơn nhắc đời.
Thảm người ôi!
Phận nổi trôi,
Quả phải nhôi.
Nhôi làm cho đúng hời ôi,
Sách đèn học tập cho rồi phận ta.
Quân biết chánh, quan biết hòa,
An cư dân hiệp thuận nhà đệ huynh.
Ấy là cảnh thế thái bình,
Phong cương kiêu mị điểm linh chói lò.
Tránh phồn hoa,
Bỏ mị tà,
Mới đặng là.
Là người đủ Đức hạnh khiêm,
Trò Tiên lộ vẻ thân hiền ngoài trong.
Đừng ganh gổ, chớ chia lòng,
Kìa xem chim hiệp tương đồng lướt mây.
Cá còn hiệp với ao này,
Kiến chung làm ổ, năm đầy tháng xong.
Ong còn biết hút nhụy bông,
Kén ra sức mãi con tằm giúp ai.

Độ đời hay,
 Đó vạn loài,
 Tấn hóa ngay.
 Ngay là phận sự giúp đời,
 Cũng như trâu nọ cỏ trời dưỡng thân.
 Mà độ giúp khách thế trần,
 Dầu chi cũng một nguyên nhân xuống phàm.
 Ai cũng có một phần kham,
 Con người nở để không làm ích nhau.
 Dầu cho hoàn cảnh úa xào,
 Thân người khổ lụy, cũng hầu với thân.
 Một lòng nhân,
 Ráng ân cần,
 Ấy tu thân.
 Thân sanh dưỡng ở dưới trần,
 Quân thần huynh đệ xử ân phận mình.
 Hiệp xã hội, chung gia đình,
 Nhờ tu hưởng phước cứu tình tổ tông.
 Đừng chia rẽ, nghĩa ái đồng,
 Dầu chi cũng phận làm công với đời.
 Nhiều mà chẳng, ít đáng tôi,
 Trước mà đi chậm, sau người tấn lên.
 Cảnh Đạo đà có tuổi tên,
 Căn Tiên đã sẵn rành biên sổ vàng.
 Lập cho an,
 Quả đức làm,
 Mệt đừng than.
 Than về một nẻo không hay,
 Đừng lo niệm Phật qua ngày tưởng xong.

Muốn độ thế, phải sửa lòng,
 Lập nền tảng với quả công độ đời.
 Họa đồ đó sĩ tử ôi!
 Tiền duyên hạnh chiếu điển Trời hiệp nguyên.
 Muốn cho cứu thế đặng yên,
 Thì mình phải học Chơn Truyền Kinh phôi.
 Cơ linh chuyển Đạo họa đồ,
 Làm cho thế giới điểm tô phạm mình.
 Còn luật pháp, với sám kinh,
 Máy ngàn năm để thức in kỳ này.
 Chơn lý là cửa Trời xây,
 Độ thế phải hết thân nay với đời.
 Đừng làm bộ, Đạo ngoài môi,
 Chúc lời ăn nói cho người rõ ta.
 Đó là ích kỷ vậy mà,
 Thiệt hành giúp chúng mới là Đạo tâm.
 Bước đến tịnh phải xét thân,
 Coi mình trong sạch mới tầm luyện đơn.
 Xem coi kìa Phật đức chơn,
 Nhờ đâu phát huệ đặng hườn báu linh.
 Trọng ngũ giới, giữ tâm kinh,
 Tưởng Trời tưởng Phật, đức tin diệu huyền.
 Lòng nhẫn nại, với tâm kiên,
 Thốt ra những tiếng coi hiền đức cao.
 Sắc tài bỏ lại đằng sau,
 Tứ tường xấu bỏ ngoài rào mới xong.
 Dọn cho sạch sẽ nơi lòng,
 Huyền linh mới tiếp khiếu hồng điển quang.
 Đó thiệt làm,

Đừng muốn ham,
 Mà lỡ làng.
 Làm cho người biết ta tu,
 Thì thân phải trọn ôn nhu nhẫn hòa.
 Bác ái đem độ thế qua,
 Từ bi thủ nghĩa đặng hòa đê huynh.
 Noi theo đó, làm cho in,
 Chớ đừng dục vọng đừng tin bướng nhàu.
 Tứ thời tụng đọc thần châu,
 Tâm bình tịnh sáng ánh sâu chiếu lò.
 Cứu kẻ ngặt, giúp người mà,
 Luyện cho đúng sẽ đem ra giúp đời.
 Đừng than trách, không thiệt lời,
 Bỏ trò chẳng có nghe lời sám kinh.
 Hôm mai tụng, tý ngộ gìn,
 Mỗi thời tư tưởng phát minh giúp người.
 Đừng tưởng quá khổ trò ôi!
 Bởi chưa đủ đức mà ngồi sao yên.
 Hỏa dục liền,
 Tịnh không yên,
 Nạn chẳng hiền.
 Liền đó dắt dẫn trò đi,
 Dem đường sái lạc phải nguy thân mà.
 Mấy lời Tiên luận chung hòa,
 Đê huynh bằng hữu nước nhà vua quan.
 Đồng thời chủ nghĩa trần hoàn,
 Giúp nhau đúng lẽ mới an sau cùng.
 Thi
 Giáng đàn mượn bút tả thơ văn,

Khuyên thế ráng tâm nỗ thiện chân,
Học Đạo hành theo lời Thánh dạy,
Tâm Tiên phải nhớ tiếng Tiên răn.
Thượng kỳ Nguơn hội thi hành đúng,
Tam Giáo Kinh truyền thế nắm phăng,
Tự tỉnh tịnh yên chừng đức trọn,
Cứu nhơn độ thế mới nên rằng.

Vậy Bát Tiên mừng các trò và ban ơn lành cho mỗi
hiền. Thăng.

MỪNG KINH KẾT LIỄU

Thi

BẠCH cúc xuân tàn cánh nở nang,
HẠC reo chuyển động chơn Cung Vàng,
ĐÔNG lên bả ngạn thuyền chờ rước,
TỬ biệt sanh lai phước hạnh tăng.

Chư hiền thành tâm cầu Phụ Hoàng cấp cấp.

(Tiếp diễn:)

Thi

NGỌC sáng kỳ ba chiếu khắp đời,
HOÀNG Thiên chẳng phụ kẻ trần voi,
THƯỢNG hành Thánh Đức bày minh lý,
ĐẾ giáo chơn truyền dạy kẻ đời.
Giáng thế cứu an con hiếu hạnh,
Mừng lòng vì trẻ biết vâng lời,
Kinh vàng kính tụng, con gìn giữ,
Kết Liễu từ đây đặt thành thơ.

Thầy các con, Thầy mừng các con. Cười... Nay Đạo Thầy từ mười hai năm chơn truyền chưa có, cho nên lắm đũa lạc lằm. Cũng tại Thầy mong mỗi sự Phổ Độ hoằng khai, minh tường chơn lý mà đánh tan các tập tục cũ kỹ mê tín của nhơn sanh, đặt đem cái giáo lý Đại đồng mà ghi vào trí não nhơn sanh, cho nên chơn truyền phải trễ tới ngày nay. Nầy các con vâng mạng mà lập thành quyển Thánh Đức nầy, thì cái công trình của các con cũng đáng cho là hữu hạnh, mà còn nhiều công việc Thầy để cho các con làm xong rồi sẽ ban

thưởng công sau. Thầy rất vui mà đặng thấy Chơn Truyền ấn hành. Thầy ước sao các con cái của Thầy, trong các chi, các phái, thánh thất và tịnh trường thi hành cho kịp ngày giờ. Phải bền tâm hành theo mới thấy Đạo Thầy linh hiển là bậc nào. Từ đây các con nam nữ phải bỏ tánh tự kiêu, thái quá và mờ hồ, bất cập, mà giữ lấy chấp trung sở chủ để hành theo Đại Đạo Chơn Truyền đặng ngày sau gần gũi cùng Thầy nghe các con.

Quyển Thánh Đức Kỳ Ba này đã có nhiều tiên tri, nên nay Thầy cho hiệu nó là **“THÁNH ĐỨC CHƠN TRUYỀN TRUNG ĐẠO”**.

Thầy cất nghĩa: kẻ tu hành cần phải lập công bồi đức, muốn cho đắc quả thành công thì phải làm cho sáng cái đức mình ra cùng sanh chúng. Vậy Thánh là Sáng, Đức là Công Đức. Đạo Thầy khai để cho các con cái của Thầy tu hành cho Sáng Đức mà trở về ngôi vị cùng Thầy.

Chơn Truyền là căn cội của Đạo để làm Tâm Lý chuẩn thẳng, các con lấy đó làm khuôn mẫu mà đi cho đến Đạo Đức.

Trung Đạo là giữ bậc Trung, không thái quá, không bất cập, chí thành chí kính, tu hành độ chúng tôn tâm, tức là **“THÁNH ĐỨC CHƠN TRUYỀN TRUNG ĐẠO”**. Vậy các con hiểu à.

Này các con cũng sắp thành tựu Thánh Đức rồi. Thầy ban cho con mỗi đứa một chút phước lành hầu

định thân tu niệm đặng tấn hóa trên đường độ chúng sanh nghe.

Bài:

Chia Kỹ Tín Do Du thuở trước,
 Rẻ một mình thoát được nạn vua,
 Tia sấu Dự Nhượng báo thù,
 Kìa gương tạc để đền bù quốc gia.
 Đạo Thầy khai Kỳ Ba khó nhọc,
 Kỳ hạ nguơn chuyển lập thế gian,
 Sáng soi trong cõi dinh hoàn,
 Đời nhiều tai nạn khốn nàn lâm ly.
 Là cứ giữ nữ nhi thường thái,
 Tội khư khư biết cái thân mình,
 Điển chói trong cõi U Minh,
 Khổ vui càng lụy hiển vinh mấy ngày.
 Đại Đạo chuyển diệt ngày tiền cổ,
 Hiệp xem ngày diệt tổ tông nguyên,
 Quang như Nguyễn Lập Vương Kiên,
 Cảnh Ngự thành ấy quân quyền được bao.
 Hòa trăm vạn ào ào quân giặc,
 Năm dân lành sẽ được hàm ân,
 Noi Ngọc Lương, học Vô Thần,
 Thấy Tử Tư đã xuất thân báo mà.
 Mối muôn dậm xông pha Chướng Dịch,
 Vốn vài tuần quyết sạch Dân Nam,
 Chánh công tuyệt dục đã cam,
 Không cho vua phẩm tiếng thơm để đời.
 Công đức ấy gặp đời nhiều loạn,
 Tròn Đạo tôi đường đoạn gian truân,

Lý nào con cứ vui mừng,
Con không tận chí mà vâng lệnh Thầy.
Bia mai hậu sửa xây thời thế,
Danh con lưu phước để đời xem,
Lìa nơi quyền giả lợi hèn,
Thế con đã biết đua chen lo đời.
Hậu đức nhưn đổi đời quả nghiệp,
Thế mới là con biết thương Thầy,
Nơi trần vệt ngút mù mây,
Cuộc đời giả tạm sum vầy nhứt nguyên.
Hồn rửa sạch thế quyền nhưn dục,
Linh cùng chẳng do chút tâm con,
Tục rằng: bể cạn non mòn,
Trường không lo liệu mà còn đấu tranh.
Hiển đạt không để dành cứu chúng,
Tạo cội phạm cho đúng với đời,
Lụy sa nhấn trẻ đôi lời,
Sau này gặp gỡ con ôi! để dành.
Ác nếu biết cải canh Thầy bảo,
Sau Thầy trò hòa hảo nhứt gia,
Nước tràn con chẳng lo xa,
Gọi kêu chẳng tỉnh rồi ra cựa thù.
Đời con mắng ngao du mà lụy,
Đức con không suy nghĩ vun bồi,
Cùng con chí sĩ cạn lời,
Mất còn non nước đổi dời lắm con.
Mỗi mệt thương vì con xuống thế,
Mòn tấc hơi dạy để con tu,
Non sông Thánh Đức muôn thu,

Còn đời còn Đạo con tu còn thành.
 (Khoán Thủ Bát Chuyển Bát Tiết Hồi Văn thuận
 nghịch.)

(Tiếp diễn:)

Thi

DIÊU diêu gió tạc cảnh Bồng Lai,
ĐIỆP Ngọc xe loan cánh hạc bay,
TỬ bước lần ra sen đỡ gót,
TÔN ngồi đồng tử hộ vân mây.
*Giáng phê **Thánh Đức Chơn Truyền** lập,
 Mừng thấy nhưn sanh gặp đặng ngày,
 Kinh luận thế gian hồi giác ngộ,
 Thành tâm cầu khẩn Mẹ khen hay.*

Mẹ mừng các con.

Thảm thương thay cho nữ phái, kỳ Thánh Kinh này
 vắng mặt tại động đây! Vậy Mẹ phê Kinh thành tựu,
 các con an tọa nghe dạy.

Bài:

Ba kỳ Ngươn hội lập khai,
 Nơi đây đã sắp đến ngày Đạo phô.
 Thế tình lần lượt quy mô,
 Nhưn gian tỉnh thức điểm tô Đạo mầu.
 Con ôi! kìa cảnh khổ sầu,
 Thiết tha cứu ức nhị châu chưa hồi.
 Ngày đêm Mẹ luống bồi hồi,
 Vào trông ra đợi đứng coi sen vàng.
 Nghe chim uốn lưỡi ré vang,
 Hình như trẻ đến ngọc đàn cười vui.

Mẹ dòm thấy lá xanh tươi,
Phất phơ cành liễu chín chiều gió đưa.
Hạc kêu vang, Mẹ lại thừa,
Hình như đồng tử báo thừa chi vậy.
Phút đâu có số tới tay,
Rằng Kinh đã sắp yên đài Kỳ Sơn.
Mẹ liền lững thững dời chơn,
Lên xe mây tỏa gió đờn phất lay.
Mượn đờn Mẹ rồi ít dây,
Vỡ đây mấy vận bảo khuyên con nầy.
Mấy ngàn năm lẻ có hay,
Sao con ở mãi dưới nầy không lui.
Tin thơ không có đặng vui,
Biệt tấm dưới thế khó vùi với thân.
Nào khi nắng tấp tuyết dầm,
Canh sâu lo trẻ vương chơn nợ đời.
Con ôi! có đặng thanh thoi,
Ngồi nghe giông tố bồi hồi không con.
Đó là triệu chứng hội đờn,
Nhắc con có biết tỉnh hồn lo tu.
Gió đông lay động cành thu,
Sóng gầm ghì dưới biển phù thái dương.
Nhắc con rõ kiếp đoạn trường,
Khêu hồn nữ sĩ đến trường Đạo lo.
Nầy con đã sẵn chiếc đò,
Từ bi Tiên Phật sắp cho trẻ hồi.
Đừng lơ đĩnh đó con ôi!
Chợ trưa con lại còn ngồi tính chi.
Hay là tính ở không đi,

Ham vui với bả lợi suy của tiên.
 Sương mù bữa tạt càngh liên,
 Lan chi bảo đảm khổ phiến trần vây.
 Cúc còn ẩn mái hiên tây,
 Tồng reo oanh hót chỗ tây Diêu Đài.
 Con ôi! Tiên Nữ nhắc hoài,
 Nào đâu trẻ vắng tiếp rày khách quan.
 Ôi thôi Mẹ lụy sâu than,
 Con tối con ở thế gian đọa đày.
 Nhớ lời Mẹ tỏ Vương Tây,
 Tiên Nữ cũng tựa lụy đầy châu sa.
 Con ôi! có biết chằng là,
 Ngày đêm Mẹ ngóng nơi tòa điển quang.
 Nhắc trẻ mau bước lên hoàn,
 Mẹ gọi Thần Thánh hộ đem con về.
 Dành con mấy quả đào lê,
 Để cho ngày trẻ trở về con ăn.
 Con ôi! Mẹ chẳng yên nằm,
 Phất phơ càngh bá tưởng rằng bóng ai.
 Ra vào đứng đợi ô hay,
 Hào quang Tiên ngự không rày danh không.
 Nào khi đó, Mẹ tủi lòng,
 Trông con đứng mãi dựa đồng huê viên.
 Dòm xuống ao, cá đón liền,
 Một đoàn nhỏ nhận kết liên đi hồ.
 Bóng trăng khuất ánh thêm ô,
 Mẹ hồi cung nội bước vô ngại ngục.
 Tắm thân mệt mỗi khôn cùng,
 Chờ sai đồng nữ lộn đèn canh khuya.

Chờ cho lệnh sắc đem về,
 Đàn cơ có gập con rày hỏi han.
 Đêm nay Mẹ giáng Sơn Đàn,
 Dòm quanh ngó quần đầu hàng nữ con.
 Vầng trăng ửng dạng đầu non,
 Gió nà lạnh lẽo đến sơn Trước đàn.
 Từ từ bút ngọc điển quang,
 Ghi chép để lại thở than thời về.
 Thôi thôi đành xách gậy lê,
 Ra lên loan giá trở về tay không.
 Trần con có biết hay không,
 Mẹ hồi Diêu Động trong lòng xốn xang.
 (Tiếp điển:)

Thi

QUAN hà trối gót đến non Tiên,
THÁNH Đức Chơn Truyền lập đã yên,
ĐỂ mạng hành theo tâm triết lý,
QUÂN thần cộng hưởng Đạo quy nguyên.
 Lão chào chư sĩ tử.

Bài:

Cao Đài khai hóa dân Nam,
 Truyền Kinh sám tụng đuốc quang rọi đường.
 Nhơn sanh học biết nguồn thương,
 Vạn loại cũng gốc linh phương tấn hành.
 Mừng cho Đại Đạo phát sanh,
 Các chi các phái thật hành Đạo tâm.
 Kiến Đàn vâng lệnh cao thâm,
 Trả bao sương tuyết mới tầm ra Kinh.

... [*Bản chánh thiếu câu sáu*]

Ân hồng bố phước Chơn Kinh sắc truyền.

Đời ôi có rõ chơn truyền,

Tâm theo Giáo lý Đạo Tiên Tam Kỳ.

Dừng chơn đứng trước Sơn Kỳ,

Nhắm xem cảnh vật Xuân thì màu pha.

Nhật đã chen bóng mây tà,

Nguyệt còn ẩn dạng gió hòa đêm Xuân.

Chư Tiên hết hội băng chùng,

Kinh vàng thành tựu phục hưng Đạo Trời.

Vậy Lão mừng các đệ. Lão ban ân cho đó.

(Tiếp diễn:)

Thi

THƯỜNG hành Đạo nhật Thánh chơn truyền,

CỬ thế không tu phải nạn liêng,

NAM bắc Kinh mầu ban rải khắp,

HẢI toàn lần lượt độ nhân nguyên.

Mừng cho Thiên Sắc lo tròn phận,

Kinh báu muôn thu để hậu miên,

Kết luận tam gia cơ lý nhiệm,

Liễu Xuân hội giáo điển quang truyền.

Bản Đạo mừng chư sĩ tử.

Bài:

Kinh vàng thông rõ lý Trời,

Đời ôi! kiếm hiểu mấy lời Thần Tiên.

Dầu cho gặp cảnh khổ phiền,

Thánh Kinh diệu được bỏ phiền hết lao.

Ngắm đời tai nạn khổ mau,

Nạn tai thống hệ phong trào lợi danh.
 Nhờ Kinh học biết đường lành,
 Xem rồi không đặng thật hành phải lu.
 Trần ai có rõ linh phù,
 Chánh tông lập đảnh huyền nhu lý huỳnh.
 Hội đồng tam giới Tiên linh,
 Ban phê một bộ Chơn Kinh trung hòa.
 Ngày sau sẽ đặng âu ca,
 Đó là kinh luật răn mà thế gian.
 Bần Đạo ban ơn, có Đại Tiên ngự.
 (Tiếp diễn:)

Thi

GIÁO hóa *Mừng* cho thế trợn lành,
TÔNG khai *Kinh* báu hậu đời thanh,
ĐẠI tâm *Thánh* hiệu hành cho đúng,
ĐẠO mạch *Đức* phê học phát sanh.
TAM miền *Chơn* lý noi đèn huệ,
KỶ chót *Truyền* ban pháp nhiệm linh,
PHỔ cứu *Trung* thiên chơn điển chiếu,
ĐỘ người *Thứ* bật thoát đường quanh.

Bài:

Hậu đời xem đó mới tàng,
 Báu linh Đạo chuyển khoa tràng hiệp tâm.
 Xuân lai Dẫn Mậu pháp thâm,
 Hội Quân Tiên sắp tinh thần Thánh Kinh.
 Để cho thế học tâm in,
 Chơn Truyền đã sẵn sắc linh Phụ Hoàng.
 Đời ôi! đời có ngõ ngang,

Kìa xem các Giáo có làm ích chưa.
 Hay là Kinh kệ sớm trưa,
 Không lo thiết nghiệm giúp vùa chúng sanh.
 Đạo tâm chẳng đặng thật tình,
 Công đức chưa đủ tu hành ngăn ngại.
 Nhứt bất kiến Đạo Thiên thơ,
 Khả tu thị giả ai chờ người lâu.
 Đời coi bề hoạn tang dâu,
 Ngửa nghiêng trên quả địa cầu gần đây.
 Ngày kia đừng trách khổ cay,
 Chơn Truyền không kiếm lầm thay hồi lâm.
 Đời còn nhiễm nặng khí âm,
 Mảng theo vật chất tinh thần bỏ bên.
 Chừng bao một cuộc mưa tên,
 Bình dương xáo động mới tin cơ Trời.
 Nhân loài khổ quả đã nhồi,
 Trần hoàn vui hưởng mấy đời sống thêm.
 Chi bằng tạo phước đức bên,
 Thân lập danh hậu đề tên với đời.
 Đừng tưởng vui với một thời,
 Cái vui cái khổ nó mời đi luôn.
 Bởi người mảng chát mưu khôn,
 ỷ mình sức mạnh bảo tồn xác thân.
 Nào đâu có kể Thánh Thần,
 Đến khi ươn yếu mới tầm pháp trao.
 Cười cho thế khéo mưu nào,
 Lót lo cho kẻ tầm phào quỉ ma.
 Tiên Phật đâu chuộng của tà,
 Nam Tào đâu giảm quả mà bớt cho.

Bối lòng dục vọng bày trò,
 Phá hư hoại thế không lo tu hành.
 Cười cho kẻ thế tưởng quanh,
 Sanh ra cứ đắm bả danh hảo huyền.
 Dầu cho ai dạy làm hiền,
 Để bên hủy báng không thềm ngó Kinh.
 Bối vạy mà phải tội tình,
 Coi như Tần Thủy thân hình ra sao.
 Nhơn nào quả nấy phải sao,
 Tội ác đành chịu bởi màu hiểm sâu.
 Nay đây đã sẵn Kinh mầu,
 Truyền ra khắp cả hoàn cầu học tu.
 Tam Nguơn phá tận mây mù,
 Đại Đồng tôn giáo sùng tu chánh đường.
 Yên lập Thánh Đức mấy chương,
 Chơn Truyền Trung Thứ để tương hiệp hòa.
 Tam Kỳ Lý Bạch phán ra,
 Nhấn nghe Hướng Đạo hiệp mà nứt môn.
 Đừng cậy trí, chớ tưởng khôn,
 Phụ Hoàng đã nắm chơn hồn các người.
 Đừng bày sự, tính nhiều lời,
 Quyền hành chi đó là người tu Tiên.
 Ước mơ chi mộng Giáo huyền,
 Ham chi ngôi thứ làm Tiên dưới phàm.
 Để đời kích trách mình ham,
 Ngôi Phật cũng chuộng, ngôi Quan không vì.
 Cười đời làm khéo kẻ hư,
 Chơn Truyền cho đúng mới từ từ lên.
 Sổ vàng đã có tuổi tên,

Tam gian ghi sấp liền liền với nhau.
 Ngày sau đến chỗ động Đào,
 Huyền linh Lão chỉ không sao chối mà.
 Dừng yếm kẻ đức trọng qua,
 Chớ khi các phái mà ra chia quyền.
 Tư tưởng một gốc Đạo Tiên,
 Ngày sau yên sấp mỗi giềng quy mô.
 Thánh Kinh nay đủ ba pho,
 Ngày sau thế giới gặp đờ hồi nguyên.

Thi

KHỔNG Giáo truyền ban cứu độ trần,
THÁNH Kinh Tiên hội đã lời phân,
TIÊN truyền lý chánh đời nhuần gội,
SỬ đến phê Kinh điểm chiếu truyền.

Mừng thay Nam Việt nhân sanh cùng ngoại bang
 tiếp đặng bốn Kinh này hầu tu hành tấn hóa. Tôn Sư
 đến mừng Kinh thành tựu, khá tiếp giá.

Thi

Tam Kỳ **THÁI** chiếu điển minh quang,
Thanh khiết **THƯỢNG** ngươn sĩ học làm,
Giáo hóa **ĐẠO** ban Kinh Thánh Đức,
Chủ tâm **TỔ** chức Đạo Cao Hoàng.
Lâm cơ *Mừng* thế nay gần mãn,
Động đốc *Kinh* luân giải mộng hoàng,
Kỳ chót *Thánh* ban câu triết luận,
Sơn tô *Thành* lập độ đời an.

Thầy đến mừng bốn Kinh Thánh Đức Chơn Truyền
 Trung Thứ thành tựu, khá thành tâm tiếp giá.

Thi

Tây phang **PHẬT** giảng bộ Kinh vàng,
Phương chước **TỔ** truyền Thích Đạo ban,
Giáo hóa **NHƯ** nhiên như thế tỉnh,
Chủ tâm **LAI** học đến sen vàng.
Giáng linh *Ngũ pháp* mây vẫn vũ,
Mừng thấy *Phụng* bay gió tạc đàn,
Kinh luật *Kỳ duyên* tu khả đắc,
Kết thành *Sơn* đạm mối liên đoàn.

Thầy ngự vân mây phóng điển quang mừng Kinh
 báu, chấm công các trò. Mừng thay, lành thay! nhân
 loại đến buổi thức mê gặp Trời chuyển Đạo! Thầy
 khuyên thế tục từ đây phải tâm coi Kinh mà luyện
 Tánh tồn Tâm, nương theo Chánh Giáo độ kẻ hậu lai
 hồi đầu thị ngạn. Thầy cùng Tam Thanh ban ân lành
 chư đồ đệ trung đàn. Thầy hồi lai Ngọc Khuyết.

CHUNG

CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỔNG

- ❑ Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- ❑ Đại Thừa Chơn Giáo
- ❑ Bảo Pháp Chơn Kinh
- ❑ Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- ❑ Khuyến Nữ Hồi Tâm
- ❑ Địa Mẫu Chơn Kinh
- ❑ Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- ❑ Thánh Giáo Sư Tập năm 1965-1971
- ❑ Nữ Trung Tòng Phận
- ❑ Kinh Sám Hối
- ❑ Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- ❑ Ngọc Minh Kinh
- ❑ Giáo Đoàn Nữ Giới
- ❑ Tu Chơn Thiệp Quyết
- ❑ Thánh Đức Chuyển Mê
- ❑ Thánh Đức Chơn Kinh
- ❑ Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- ❑ Bình Minh Đại Đạo
- ❑ Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- ❑ Thất Chơn Nhơn Quả (Lâm Xương Quang dịch)
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I)
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển II)
- ❑ Huấn Từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- ❑ Đạo Pháp Bí Giải
- ❑ Tam Thừa Chơn Giáo
- ❑ Kinh Pháp Hoa
- ❑ Thiên Địa Bát Dương
- ❑ Tư Tưởng Đạo Gia (*Hàn Sinh tuyển, Lê Anh Minh dịch*)
- ❑ Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên
(*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Bồi Dưỡng Đức Tin (*Ngọc Giáo hữu Bùi Văn Tâm*)
- ❑ Lòng Con Tin Đấng Cao Đài (*Huệ Khải*)

- ❑ Cơ Duyên và Tuổi Trẻ (*Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài
(*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Tìm Hiểu Kinh Sám Hối (*Thanh Căn – Huệ Khải*)
- ❑ Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng
Mở Đạo Cao Đài (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Có Một Tình Thương (*Bạch Liên Hoa*)
- ❑ Hương Quế Cho Đời (*Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đạo Nguyên Chánh Nghĩa (*Vĩnh Nguyên Tự*)
- ❑ Hành Trang Người Đạo Cao Đài (*Diệu Nguyên*)
- ❑ Ngài Minh Thiện: Cuộc Đời & Đạo Nghiệp
(*Đại Cơ Huồn*)
- ❑ Thất Chân Nhân Quả (*Lê Anh Minh dịch và chú*)
- ❑ Giải Mã Truyện Tây Du (*Huệ Khải*)
- ❑ Hành Trình Về Phương Đông (*Nguyen Phong*)
- ❑ Một Dòng Bát Nhã (*Huệ Khải*)
- ❑ Thiện Thư:
Cảm Ứng Thiên – Âm Chất Văn – Công Quả Cách
(*Lê Anh Minh*)
- ❑ Thiên Đàng Địa Ngục Hai Bên (*Diệu Nguyên*)
- ❑ Đọc Lại Thất Chân Nhân Quả (*Huệ Khải*)

ĐÓN ĐỌC:

- ❑ Lời Vàng Sen Trắng
- ❑ Câu Chuyện Đức Tin
- ❑ Chiến Thắng Vạn Quân Không Bằng Tự Chiến Thắng Mình

Địa chỉ liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
 12695 Sycamore Ave
 San Martin, CA 95046. USA
www.thienlybuutoa.org
 Tel: (408) 683-0674

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH SÁCH KHUYẾN THIỆN

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các Thiện Thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị Hộ Pháp Thiện Thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

Theo kinh *Tam Nguơn Giác Thế*, trong đàn cơ ngày 02-11 Tân Mùi (thứ Năm 10-12-1931), đức **Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặt đặng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành tiên. Còn người vẽ chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành thánh.”

Trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970, Đức **Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh** dạy:

“Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phúc đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nếu Quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện (tại Hoa Kỳ được trừ thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành), chi phiếu xin đề **“Thiên Lý Bửu Tòa”** với ghi chú **“Kinh sách”** và gửi về:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA
Tel: (408) 683-0674

PHƯƠNG DANH QUÝ ĐẠO TÂM CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

từ ngày 01-8-2013 đến ngày 30-9-2013

(Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi nếu trong danh sách ấn tống có những vị là chức sắc, chức việc của Đại Đạo hay của các tôn giáo bạn, hoặc có thánh danh mà chúng tôi không biết để ghi.)

- 1) Trần Hoàng Nam, San Jose, CA50
- 2) Cố Thái Hiệp10
- 3) Hiếu Trang, San Jose, CA20
- 4) Nguyễn Dục Tú, San Jose, CA100
- 5) Sương Nguyễn, Kenmore, WA100
- 6) Nguyễn Huỳnh Hiếu, San Jose, CA50
- 7) Giáo Hội Cao Đài Đại Đạo, Riverside, CA60
- 8) Sương Nguyễn (Từ Hỷ), San Jose, CA20
- 9) Bà Phù Trí Cường (Ngọc Hảo), San Jose, CA50
- 10) Delilah Lê, San Jose, CA30
- 11) Giáo sư Ngọc Hai Thanh, Alameda, CA20
- 12) Phạm Đình, Westminster, CA50
- 13) Võ Thị Bích Oanh, San Martin, CA100
- 14) Đặng Thiên Ân, San Martin, CA100
- 15) Đặng Thiên Kim, San Martin, CA100
- 16) Phạm Hubert, FRANCE100
- 17) Nguyễn Liễu & Trần Nga, Oakland, CA20
- 18) Hồ Ngọc Châu, San Diego, CA20
- 19) Khuê Liên, San Diego, CA10
- 20) Lê Quang Phước, San Bernardino, CA100
(hồi hướng cho linh hồn của mẹ là Võ Thị Thu,
và linh hồn của bạn là Nguyễn Thị Cúc.)
- 21) Lâm Thị Ánh Loan, Bloomington, IL30
- 22) Trần Văn Quốc, Houston, TX50

23) Trần Ngọc Ken & gia đình, Alhambra, CA	100
24) Châu Văn Sĩ, Houston, TX	30
25) Trương Thơm & Quách Thi (Như Pháp), Chauvin, LA	20
26) Quách Thị Nía (Pháp Thọ), VIỆT NAM	10
27) Tất Thu Lang (Bửu Huệ), San Jose, CA	20
28) Võ Bình Định, Fort Smith, AR	100
29) Vũ Thị Kim Liên, Garland, TX	50
30) Trần Kim Yến (Diệu Quang Minh), Wichita, KS	30
31) Nguyễn Phú Lượng (Chánh Trực), Louisville, KY	50
32) Huỳnh Mai Ngô (Diệu Thanh), Brooklyn Park, MN	100
33) William Nguyễn (Nguyên Tín), Dorchester, MA	50
34) Tú Nguyễn, CANADA	50 CAD
35) Nguyễn Đức Thuận, Biloxi, MS	50
36) Nguyễn Đức Thuận, Elk Grove, CA	50
37) Nguyễn Đức Thu Nga, Sacramento, CA	30
38) Huỳnh Thị Mộng Thu, Elk Grove, CA	100
39) Mai Bạch Xinh, San Jose, CA	40
40) Lâm Mỹ Hoa, San Jose, CA	50
41) Heidi Đặng, San Jose, CA	100
42) Trần Vĩnh Lộc, Grand Prairie, TX	30
43) Lương Thị Quy, Anaheim, CA	50
44) Nguyễn Văn Hạnh, Silver Spring, MD	25
45) Võ Thị Phúc, Portland, OR	50
46) Lâm Kim Quang, Fremont, CA	200
47) Nguyễn Chánh Việt, Desert Hot Springs, CA	100
48) Nguyễn Ngọc Thơ & Đặng Ngọc Anh, CANADA	100
49) Connie Nguyễn, Tustin, CA	20
50) Trần Văn Tốt, Garden City, KS	100
51) Nguyễn Thị Loan, Battle Creek, MI	200
52) Thanh Thạch, Pinellas Park, FL	30
53) Chơn linh Nguyễn Văn Vĩ, VIỆT NAM	50

54) Chơn linh Nguyễn Văn Bình, FRANCE	50
55) Gia đình Trần Thị Hà, VIỆT NAM	20
56) Gia đình Từ Ngọc Liên (Ngọc Thanh Diệu Trúc), CT	100
57) Võ Đôn Dũng, Modesto, CA	100
58) Trần Thị Bích Thủy, CANADA	50 CAD
59) Trần Thị Thu Liễu, Garden Grove, CA	20
60) Trương Thúc Tài, Hillsboro, OR	50
61) Huỳnh Ngọc Hương, Hillsboro, OR	50
62) Chơn linh Huỳnh Văn Mặng	25
63) Chơn linh Nguyễn Thị Tiệng	25
64) Chơn linh Trương Quang Trạch	25
65) Chơn linh Nguyễn Thị Khéo	25
66) Ngô Xuân Dũng, Beaverton, OR	20
67) Ngô Thọ, Beaverton, OR	20
68) Nguyễn Thị Bách, Beaverton, OR	20
69) Trương Thị Ngọc Diệp, Beaverton, OR	20
70) Ngô Minh Huy, Beaverton, OR	20
71) Ngô Minh Thơ, Beaverton, OR	20
72) Huỳnh Cẩm Dừng, Beaverton, OR	20
73) Huỳnh Minh Chí, Beaverton, OR	20
74) Chơn linh Đặng Thị Huệ Hương	20
75) Chơn linh Ngô Minh Thương	20
76) Chơn linh Ngô Minh Tiếc	20
77) Jason Thanh Trương, Beaverton, OR	100
78) Giáo sư Thượng Thành Thanh, BELGIUM	50 Euro
79) Nguyễn Ngọc Kim, Trenton, NJ	100
80) Trần Thị Hoa, VIỆT NAM	100
81) Nguyễn Thị Loan, Battle Creek, MI	500
82) Đặng Đình Đính, San Jose, CA	30
83) Phan Văn Đức, Perris, CA	50
84) Châu Ngọc Hạ, San Diego, CA	200

85) Maria Bùi, Denver, CO	20
86) Ngọc Quỳnh Phương Trương, AUSTRALIA	100
87) Trần Thị Dung, Falls Church, VA	100
88) Huỳnh Dậm, Garland, TX	100
89) Lâm Thị Viên, Garland, TX	100
90) Huỳnh Cẩm Đôn, Garland, TX	100
91) Trần Ngọc Hạnh, AUSTRALIA	50 AUD
92) Nguyễn Thị Phùng Hà, AUSTRALIA	50 AUD
93) Gđ Lê Văn Tài & Trần Thị Trừ, Fredericksburg, VA	100
94) Nguyễn Văn Ngọc, San Diego, CA	50
95) Lê Huỳnh, West Allis, WI	100
96) Thiệt Cao (Minh Thiệt), Poway, CA	100
97) Trương Thị Kim Phượng, Woodbridge, NJ	100
98) Cố Lâm Hoàng Michael	50
99) Cố Võ Văn Út	50
100) Judy Kim Võ, Palm Desert, CA	50
101) Steve Trần, Palm Desert, CA	20
102) Đinh Thị Mến, Palm Desert, CA	20
103) Lâm Q Phi, Palm Desert, CA	100
104) Đặng Ngọc Xuân, San Jose, CA	50
105) Phạm Hữu Bình, FRANCE	400
106) Christie Vũ, Westminster, CA	160
107) Hương Lê, San Jose, CA	200
(cầu phước và sám hối cho cha tên là Ân Nguyễn, sinh ngày 18-7-1948.)	
108) Giòn Võ (P/d Đức Hảo), San Jose, CA	100
109) Hồ Văn Luyện & Nguyễn Thị Ba, Spring, TX	100
110) Trương Văn Khánh, Garden Grove, CA	20
111) Quang Châu, Littleton, CO	50
112) Đặng Đình Đính, San Jose, CA	50
113) Đặng Hồng Ngọc, San Jose, CA	50

THIÊN LÝ BỬU TÒA chân thành cảm tạ toàn thể Quý Chức sắc, Chức việc, Đạo tâm, Đạo hữu có tên trong danh sách nêu trên đã phát tâm công quả, góp tay ấn tống quyển “**THÁNH ĐỨC CHƠN TRUYỀN TRUNG ĐẠO**” này.

Thành tâm cầu nguyện ĐẮNG CHÍ TÔN, ĐỨC PHẬT MẪU, cùng THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT TIÊN THÁNH hộ trì cho dương thời, âm siêu, Đạo pháp phục hưng, tất cả chúng sanh sớm tỏ ngộ ĐẠI ĐẠO, phát tâm bồ đề kiên cố, cùng nhau tu học đến quả vị viên giác.

- Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.
- Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.
- Nam mô Thập Phương Chư Phật, Tiên, Thánh cảm ứng chứng minh.

THÁNH ĐỨC CHƠN TRUYỀN TRUNG ĐẠO

Ấn tống lần thứ Hai (10/2013) tại Hoa Kỳ

Trình bày bìa: **LÊ ANH HUY**

Bản điện tử của kinh này được lưu trên các websites

www.thienlybuutoa.org

www.tamgiaodongnguyen.com

Printed in the USA by

PAPYRUS (Chỉ Thảo)

1002 South 2nd St, San Jose, CA 95112

(408) 971-8843 • papyrusqt@yahoo.com